

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẶM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGHIÊN LOAN**

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ NGHIÊN LOAN (1947 - 2015)

Bản chính 15/9/2016

Đã chỉnh sửa sau thẩm định lần 1 (28/11/2016)

XUẤT BẢN NĂM 2016

Chịu trách nhiệm nội dung
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ NGHIÊN LOAN

Ban Chỉ đạo biên soạn

1. Lý Thị Tuyết - Bí thư Đảng ủy: Trưởng ban
2. Mã Nông Hứa - Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy:
 Phó Trưởng ban Thường trực
3. Đặng Văn Nhất - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã:
 Phó Trưởng ban
4. Lý Thị Hương - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã:
 Ủy viên
5. Lý Thị Ngoan - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã:
 Ủy viên

Nghiên cứu biên soạn

TS Hoàng Ngọc La - Chủ biên

LỜI GIỚI THIỆU

Nghiên Loan nằm ở vị trí cửa ngõ phía Nam của huyện Pác Nặm, tiếp giáp với Ba Bể, rất thuận lợi cho việc giao lưu, hội tụ, sinh sống của các dân tộc. Trải qua quá trình phát triển lâu dài của lịch sử, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan sinh sống ở môi trường miền núi vừa được thiên nhiên ưu đãi, vừa phải thường xuyên đối phó với những diễn biến khắc nghiệt của thiên tai, các dân tộc sinh tụ trên địa bàn đã sớm hình thành cho mình bản sắc văn hóa độc đáo, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo sinh kế, anh dũng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Phát huy thắng lợi vẻ vang của Cách mạng tháng Tám - 1945, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, từ tháng 1-1996 là đảng bộ, trải qua gần 70 năm, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan đã làm nên những trang sử vàng vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Pác Nặm, Đảng ủy xã Nghiên Loan tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn *Lịch sử đảng bộ xã Nghiên Loan (1947 - 2015)* nhằm giới thiệu sự trưởng thành của tổ chức cơ sở đảng Nghiên Loan; khẳng định vị trí, vai trò của chi, đảng bộ trong lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của Đảng ở quê hương và những thành quả cách mạng to lớn mà đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã giành được qua các thời kỳ lịch sử. Đồng thời cuốn lịch sử còn là tài liệu quan trọng của đảng bộ góp phần nâng cao nhận thức về các nhiệm vụ cách mạng của Đảng, đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị và phát huy truyền thống yêu nước cách mạng trong đảng bộ và nhân dân các dân tộc; góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục của Nghiên Loan trong giai đoạn lịch sử mới.

Gần 7 thập kỷ đã trôi qua, nhiều tài liệu của xã trong các thời kỳ cách mạng trước năm 1975 không còn lưu giữ được, gây nhiều khó khăn trong công tác sưu tầm, khai thác tài liệu phục vụ biên soạn cuốn lịch sử. Việc khai thác tài liệu từ các nhân chứng lịch sử cũng gặp không ít khó khăn, vì nhiều đồng chí tham gia công tác trong cấp ủy, chính quyền và đoàn thể xã đã qua đời. Mặc dầu vậy, Đảng ủy xã vẫn nêu cao quyết tâm thực hiện, chỉ đạo cụ thể các bước tiến hành. đã mang lại những kết quả căn bản trong công tác sưu tầm, khai thác tài liệu và xúc tiến biên soạn.

Được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, đương nhiệm trong đảng bộ, của nhân dân các dân tộc trong xã và cán bộ nghiên cứu biên soạn, đến nay, việc biên soạn cuốn *Lịch sử đảng bộ xã Nghiên Loan (1947 - 2015)* đã hoàn thành và đủ điều kiện xuất bản. Đảng ủy xã Nghiên Loan xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu nói trên, đồng thời xin được giới thiệu công trình này với đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã, bạn đọc gần xa và mong có sự đóng góp ý kiến để cuốn lịch sử tái bản lần sau được hoàn chỉnh hơn.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ NGHIÊN LOAN**

Bí thư

Lý Thị Tuyết

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, HÀNH CHÍNH, DÂN TỘC, VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, HÀNH CHÍNH

1. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên

Xã Nghiên Loan nằm ở vị trí phía Nam của huyện Pác Nặm, tọa độ 22°31'10" B, 105°42'59" Đ, phía bắc giáp các xã: Xuân La và An Thắng (Pác Nặm), phía nam giáp xã Thượng Giáo và Cao Trĩ (Ba Bể), phía đông giáp xã Bành Trạch, phía tây giáp xã Cao Thượng (Ba Bể) và các xã Cao Tân, Cổ Linh (Pác Nặm). Năm 2003, huyện Pác Nặm thành lập, Nghiên Loan trở thành cửa ngõ phía Nam của huyện Pác Nặm có vai trò quan trọng về chính trị - kinh tế - xã hội ở trong huyện, là nơi giao lưu, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng các dân tộc giữa hai huyện Pác Nặm và Ba Bể.

Xã Nghiên loan ngày nay có diện tích tự nhiên 5.745,09 ha, trong đó 390,38 ha là đất nông nghiệp, chiếm 7% diện tích tự nhiên¹. Xưa kia, Nghiên Loan rừng, núi có nhiều gỗ quý như đinh, lim, nghiến, táu, các loại cây dược liệu và sản vật tự nhiên, ngoài ra, rừng còn có nhiều chim muông, động vật hoang dã: hươu, nai, hổ, báo, sơn dương, khỉ, gấu...

Dọc theo các con suối và các thung lũng hay dưới các chân đồi, núi, là những cánh đồng bậc thang lòng chảo, lòng máng, đất đai khá phì nhiêu. Nghiên Loan có suối Nghiên Loan là một nhánh của đầu nguồn sông Năng, xã có các con suối nhỏ chảy trên địa bàn như Khuổi Vỉ, Khuổi Ún, Khuổi Phây, Khuổi Thao, Khuổi Tuôn...lưu lượng nước các con suối khá dồi dào, đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống của đồng bào. Khí hậu Nghiên Loan nhìn chung mát mẻ, trong năm nhiệt độ trung bình dao động từ

¹ Báo cáo chính trị đại hội đảng bộ xã Nghiên Loan khóa XXIII nhiệm kỳ 2015-2020, tr1.

23⁰ - 25⁰, lượng mưa đạt khoảng 1.600 mm, thuận lợi cho sự phát triển trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm và sinh hoạt của đồng bào các dân tộc. Tuy vậy, trong hai mùa khô và mưa, thời tiết cũng có lúc khắc nghiệt, mùa đông thường có sương muối, giá rét, mùa hè thường có mưa đá, lũ quét, sạt lở đất, gây ra những tác hại trong sản xuất, đời sống và đi lại của nhân dân.

2. Sự thay đổi tên gọi, địa giới hành chính xã qua các thời kỳ lịch sử

Trải qua các thời kỳ lịch sử tên gọi và địa giới hành chính xã có những thay đổi. Dưới triều vua Gia Long (1802-1819) châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa xứ Thái Nguyên (từ 1831 gọi là tỉnh Thái Nguyên bao gồm cả vùng đất Bắc Kạn ngày nay) có 9 tổng, trong đó có tổng Thượng Giáo và tổng Hạ Hiệu. Tổng Thượng Giáo có 9 xã, tổng Hạ Hiệu có 7 xã¹, trong đó có xã Nghiên Loan. Dưới triều vua Đồng Khánh (1885-1888) châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên, có 9 tổng, trong đó có hai tổng Hạ Hiệu và Thượng Giáo, vào thời điểm này tổng Hạ Hiệu có 7 xã như trước, còn tổng Thượng Giáo từ 9 xã trước đây, nay có thêm hai xã, đó là xã Thượng Giáo và xã Bộc Bó, như vậy, xã Nghiên Loan có mặt sớm tới vài chục năm so với xã Thượng Giáo và thuộc hai tổng khác nhau, nhưng về sau, thời Pháp thuộc, Nghiên Loan lại có duyên phận với tổng Thượng Giáo, trở thành một xã của tổng Thượng Giáo.

Năm 1900, thực dân Pháp đặt tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu, trong đó có châu Chợ Rã, năm 1916, chính quyền thực dân Pháp điều chỉnh lại địa giới các châu của tỉnh Bắc Kạn và tổng An Biện (Định Hóa, Thái Nguyên), thành lập thêm châu Chợ Đồn. Tỉnh Bắc Kạn gồm 5 châu, khi đó châu Chợ Rã có 5 tổng: Giáo Hiệu, Hạ Hiệu, Thượng Giáo, Nam Mẫu và Quảng Khê, trong

¹ Liên quan tới khu vực phía Bắc, tổng Thượng Giáo có 9 xã, trong đó có xã Hồng La (đời vua Tự Đức (1847 - 1883), kiêng chữ Hồng, vì Hồng Nhậm là tiểu tự vua Tự Đức, nên đổi Hồng La thành Xuân La cho tới ngày nay) và Nhạn Môn; tổng Hạ Hiệu có 7 xã, trong đó có các xã Nghiên Loan, Bằng Thành và Cổ Đạo (sau Cách mạng tháng Tám chuyển về Cao Bằng).

đó có 2 tổng mới thành lập là Giáo Hiệu và Nam Mẫu. Xã Nghiên Loan thuộc tổng Thượng Giáo. Vào thời điểm năm 1927, cho tới đầu năm 1945, châu Chợ Rã có 5 tổng, 26 xã, Nghiên Loan là một trong 5 xã thuộc tổng Thượng Giáo.

Từ năm 1946 đến 1964, địa giới hành chính và tên gọi của xã, tiếp tục có những thay đổi. Trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954), thực hiện chủ trương của trung ương, khu vực phía Bắc Chợ Rã được tổ chức thành 2 xã lớn, đó là xã Giáo Hiệu và Yên Minh, các xã nhỏ trước đây trở thành các thôn của hai xã lớn này. Xã Giáo Hiệu mới thành lập có các thôn: Xuân La, Bộc Bó, Bằng Thành và thôn Bản Nghiêng. Các xã Công Bằng và Nhạn Môn trở thành các thôn của xã Yên Minh. Xã Cao Tân (được thành lập khoảng những năm 1938 - 1939) và xã Cổ Linh sáp nhập vào xã Cao Thượng. Xã Nghiên Loan ở phía Nam, từ trước thuộc tổng Thượng Giáo được sáp nhập vào xã Thượng Giáo và trở thành một thôn của xã này.

Từ năm 1954, các xã phía Bắc Chợ Rã thuộc hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh theo quyết định của các cấp có thẩm quyền, được trở lại đơn vị hành chính cũ và được mang tên gọi mới. Xã Nghiên Loan từ 1954, tách khỏi Thượng Giáo, gọi là xã Thạch Sơn. Năm 1965, trong giai đoạn lịch sử mới, theo chủ trương của cấp trên, các xã mang tên mới (trong giai đoạn 1954-1964) được trở lại tên gọi cũ, xã Thạch Sơn gọi là Nghiên Loan và giữ mãi tên gọi cho tới ngày nay.

Về diện tích tự nhiên - địa vực của xã, kết cấu thôn bản trước năm 1960 Nghiên Loan gồm 4 thôn: Pác Già, Bản Nà, Nà Vài, Bản Đính, được cấp trên nhất trí, từ năm 1960 Nghiên Loan tách một số thôn bản ra thành lập thêm 6 thôn mới gồm Khuổi Thao, Khuổi Phây, Khuổi Tuôn, Khuổi Ún, Khâu Nèn, Pác Liễn, năm 1991 thành lập thêm thôn Phja Deng, năm 2002 theo [Nghị định 364-CP của Chính phủ](#), thôn Khâu Tậu thuộc xã [Cao Trĩ](#) sáp

nhập vào xã Nghiên Loan, năm 2005 có thêm 3 thôn là Khuổi Muổng, Nặm Văm và Nà Phai. Vậy là từ 4 thôn trước đây đến năm 2005 xã Nghiên Loan có 15 thôn, gồm 7 thôn vùng thấp: Khuổi Muổng, Pác Gia, Bản Nà, Nặm Văm, Pác Liễn, Nà Vài, Bản Đính và 8 thôn vùng cao: Khâu Nèn, Khuổi Thao, Khuổi Phây, Khuổi Tuốn, Khuổi Ún, Phja Deng, Nà Phai, Khâu Tật.

II. DÂN TỘC, DÂN CƯ, ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG

1. Dân tộc và dân cư

Nghiên Loan là nơi sinh sống của cộng đồng các dân tộc: Tày, Nùng, Dao, Mông, Hoa, Kinh. Có mặt lâu đời nhất là đồng bào Tày, sinh sống chủ yếu ở các thôn: Pác Gia, Bản Nà, Bản Đính, Pác Liễn; đồng bào Nùng và một bộ phận đồng bào Tày cùng sinh sống ở thôn Nà Vài. Các tộc người Mông, Dao có mặt muộn hơn, trong đó, có một bộ phận mới đến từ sau chiến tranh biên giới phía Bắc (1979) và những năm gần đây, đồng bào có mặt hầu khắp địa bàn, riêng đồng bào Mông tập trung sinh sống ở Phja Deng, Nà Phai, Nặm Văm, Khuổi Ún.

Xưa kia cư dân thưa thớt, vào năm 1927, tổng Giáo Hiệu có 8 xã với tổng số dân là 1.858 người, trong đó xã Nghiên Loan có 237 người là một trong những xã có số dân thấp của tổng Thượng Giáo¹, so với xã Thượng Giáo khi đó là xã có số dân đông nhất (495 người), dân số Nghiên Loan chỉ bằng 47,84%. Trong khoảng 4 thập kỷ gần đây, dân số Nghiên Loan tăng nhanh, nhất là sau chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979), xã đã tiếp nhận một bộ phận đồng bào các dân tộc, số đông là người Mông từ tỉnh Cao Bằng sơ tán xuống và định cư lâu dài ở Nghiên Loan. Năm 1999, dân số Nghiên Loan có trên 4.470 người, mật độ dân số gần 78 người/km² là một

¹ Ngô Vi Liễn, Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999, tr 362.

trong những xã có mật độ dân số cao của huyện Chợ Rã vào thời điểm đó. Năm 2000 dân số toàn xã là 4.522 người, trong đó Tày 1.776 người, chiếm 39,2%, Dao 1.133 người, chiếm 25%, Mông 958 người, chiếm 21,18%, Nùng 627 người, chiếm 13,86%, các dân tộc Kinh và Hoa mỗi dân tộc có 14 người, chiếm tỷ lệ 0,3% tổng số dân. Năm 2015 xã có 1.145 hộ với tổng số dân 5.430 người, là xã có nguồn lực lao động lớn.

3. Đặc điểm kinh tế, văn hóa và truyền thống

Về đặc điểm kinh tế, văn hóa tộc người các thuộc các nhóm ngôn ngữ Tày - Nùng, Mông - Dao và các dân tộc khác khá phong phú và đa dạng. Đồng bào Tày, Nùng hầu hết ở nhà sàn, sống tập trung thành bản, với các kết cấu tổ chức xã hội mang tính cổ truyền rất chặt chẽ trong các hoạt động ma chay, cưới xin và các lễ hội. Đồng bào có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động kinh tế làm ruộng lúa nước như làm nương, phai, bắc máng, làm cọn nước (guồng nước) để đưa nước về ruộng, kết hợp với làm nương rẫy, soi bãi để trồng lúa, ngô, các cây hoa màu và trồng bông để lấy sợi dệt vải. Nghề thủ công gia đình khá phát triển như dệt vải, nhuộm chàm, dệt thổ cẩm, đan lát, làm rên, mộc đáp ứng nhu cầu tự cung, tự cấp phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của đồng bào.

Các gia đình người Tày, Nùng, trước đây thường là gia đình nhiều thế hệ (ông bà, con, cháu, chắt) cùng sinh sống, trong tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, theo một tôn ty trật tự cổ truyền và phân công lao động rất rõ ràng, trong đó, ngoài việc cày bừa, chăm sóc, thu hoạch được coi là việc chung, việc trồng bông, kéo sợi dệt vải, nhuộm chàm thuộc về nữ giới, việc săn thú trong rừng, bắt tôm cá ở sông, suối và đan lát, rên, mộc dựng nhà thuộc về nam giới.

Đồng bào các dân tộc Mông, Dao, thường cư trú ở địa bàn lưng chừng núi cao, ở nhà đất là chủ yếu, thôn, bản, nhà ở thưa thớt hơn so với đồng

bào Tày, Nùng. Xưa, đồng bào chủ yếu phát nương rẫy để trồng lúa, ngô kết hợp với trồng màu, trừ một số ít hộ sinh sống dọc theo các thung lũng, khe suối làm ruộng lúa nước kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đồng bào Mông có kinh nghiệm trồng lanh lấy sợi, dệt vải, thêu thùa và làm một số nghề đan lát, rèn. Người Dao ở Nghiên Loan, ngoài Dao Đỏ, Dao Tiểu bản (đeo tiền) có nghề thủ công truyền thống chạm bạc, trồng bông kéo sợi, dệt vải, nhuộm chàm.

Các dân tộc Hoa và Kinh cư trú ở vùng thấp trên địa bàn của đồng bào Tày, Nùng, với hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp.

Về sinh hoạt văn hóa, người Dao có hát pá dung, người Mông có múa khèn... Đồng bào Tày, Nùng xưa có lễ hội cầu mùa (lồng tồng) với các trò chơi dân gian như tung còn, kéo co, đấu vật vào dịp đầu xuân. Trong đồng bào có nhiều người giỏi thơ ca đặc biệt là thơ lễ cưới (thơ lầu), biết hát then, người Nùng có hát sli, người Tày có hát lượn, nhất là lượn cọi.

Trải qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước, đồng bào các dân tộc Nghiên Loan đã hun đúc cho mình những truyền thống tốt đẹp. Đó là truyền thống cần cù trong lao động, xây dựng cuộc sống, đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong mọi lĩnh vực từ lao động sản xuất, đến các sinh hoạt xã hội như ma chay, cưới xin, dựng nhà và các lễ hội khác.

Trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập của dân tộc và chống ách thống trị của các thế lực phong kiến trong nước đều có sự tham gia của đồng bào. Tiếp giáp với vùng biên cương, các dân tộc sinh sống ở Nghiên Loan còn phải thường xuyên đối phó với các thế lực xâm lược, thổ phỉ cướp bóc từ ngoài biên giới tràn vào, trong đó có đội quân thời nhà Thanh do tướng Tăng Mạn cầm đầu.

Phát huy tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc giai đoạn 1941 - 1945, dưới sự lãnh đạo

của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc Nghiên Loan đã hăng hái tham gia Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho khởi nghĩa vũ trang và tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

CHƯƠNG II

TỪ CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN SỰ RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO CỦA CHI BỘ ĐẢNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, TIỂU PHỞ 1941 - 1954

I. CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1941 - 1945)

1. Dưới ách thống trị của thực dân Pháp

Sau 26 năm chinh phục và bình định phong trào kháng chiến của nhân dân ta từ Nam ra Bắc, bắt triều đình nhà Nguyễn phải ký điều ước thừa nhận quyền thống trị, bảo hộ của Pháp ở Việt Nam, từ năm 1884, thực dân Pháp tiến hành xâm lược, bình định tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cơ bản đóng chiếm được vùng thấp của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Cao Bằng, để chiếm khu vực miền núi phía Bắc tỉnh Thái Nguyên, chúng đã mở cuộc hành quân từ Bảo Lạc (Cao Bằng) tiến xuống đánh chiếm Pác Nặm thuộc xã Bằng Thành (13/2/1888) là một địa bàn rất quan trọng của khu vực phía Bắc Chợ Rã và lập căn cứ ở đây. Cùng với việc đánh chiếm vùng Pác Nặm, quân Pháp mở rộng chiến sự đánh chiếm các vị trí trọng yếu của Bắc Kạn như Ngân Sơn, Hà Hiệu (Chợ Rã) và khu vực Chợ Mới. Sau 2 năm bình định phong trào kháng chiến của nhân dân các dân tộc vùng Bắc Kạn, thực dân Pháp đi đến thành lập chính quyền tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương (11/4/1900). Tỉnh Bắc Kạn khi mới thành lập gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì) và Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn), cho tới năm 1916, chính quyền thực dân điều chỉnh lại địa

giới các châu ở Bắc Kạn và Định Hóa (Thái Nguyên), thành lập thêm châu Chợ Đồn. Châu Chợ Rã khi đó có 5 tổng: Giáo Hiệu, Hạ Hiệu, Thượng Giáo, Nam Mẫu và Quảng Khê, xã Nghiên Loan thuộc tổng Thượng Giáo.

Ngay sau khi thành lập tỉnh, bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở châu Chợ Rã đã hình thành, đứng đầu châu có viên tri châu, cấp tổng có chánh, phó tổng, cấp xã có lý trưởng, phó lý, từ năm 1931 cấp xã có thêm hội đồng kỳ mục.

Tại vùng cao nơi sinh sống của đồng bào Dao, Mông, thực dân Pháp thực hiện chính sách chia để trị, đặt thêm hệ thống cai trị riêng. Người Mông ở Bắc Kạn có số dân ít, thực dân Pháp áp đặt người Mông dưới quyền kiểm soát của bộ máy chính quyền của người Dao, ở xã có động trưởng, cấp tổng có chánh Mán, cấp châu có quản chiêu. Do sống du canh du cư, không có địa vực riêng, nên người Mông và Dao phải chịu sự áp bức của hai bộ máy chính quyền do Pháp đặt ra.

Để khống chế, đàn áp nhân dân, chính quyền thực dân còn xây dựng các đồn binh ở những vùng trọng yếu, các xã phía Bắc có đồn Pác Nặm, đặt dưới quyền chỉ huy của một viên bang tá, y có toàn quyền kiểm soát các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội ở khu vực phía Bắc Chợ Rã.

Dưới ách thống trị của bộ máy chính quyền thực dân Pháp mà trực tiếp là ở Chợ Rã, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan phải chịu sưu cao, thuế nặng, phu phen tạp dịch liên miên, đời sống tối tăm cơ cực. Hầu hết nhân dân mù chữ vì không có trường học, bệnh tật, ốm đau không có nơi khám, chữa bệnh và thuốc men.

Không khuất phục sự thống trị tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp, với tinh thần yêu nước nồng nàn, được ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường dẫn lối đồng bào xã Nghiên Loan đã đứng lên, hăng hái tham gia

cuộc đấu tranh đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

2. Xây dựng lực lượng, tiến lên giành lấy chính quyền

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến lên đấu tranh giành lấy tự do và độc lập. Song, trải qua các thời kỳ lịch sử từ 1930 đến 1940, phong trào cách mạng vẫn chưa xây dựng được trong đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

Trước những chuyển biến của tình hình cách mạng trong nước và tình hình thế giới, sau 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về đến Cao Bằng để trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), giữa tháng 5- 1941, Người đã chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII. Hội nghị nhấn mạnh phải giương cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc, vạch ra đường lối đấu tranh cho nhân dân ta đi đến thắng lợi, quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh* gọi tắt là Việt Minh để tập hợp lực lượng của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lấy độc lập tự do.

Phong trào cách mạng Cao Bằng sau Hội nghị Trung ương Đảng (5/1941) phát triển mạnh, đã ảnh hưởng đến Chợ Rã, tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự ra đời và phát triển cơ sở, phong trào cách mạng ở vùng này. Từ cuối năm 1941 - 1942, cơ sở Việt Minh lần lượt được xây dựng ở các xã Cao Tân, Cổ Linh, Cao Thượng..., cuối năm 1942, Ban Chấp hành Việt Minh liên xã Cao Minh (gồm ba xã nói trên) được thành lập đã mở rộng cơ sở và phong trào sang các xã xung quanh.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh xây dựng lực lượng chuẩn bị cho khởi nghĩa kịp thời cơ, theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, phong trào Nam tiến xuống Bắc Kạn, trong năm 1943 đã xây dựng được nhiều cơ sở Việt Minh tại khu vực phía Nam và Đông Nam Chợ Rã, góp phần thúc đẩy sự ra đời và

phát triển của phong trào Việt Minh ở Nghiên Loan. Mùa thu năm 1943, mũi Nam tiến đi qua vùng thấp do đồng chí Nông Văn Lạc phụ trách đã xây dựng cơ sở Việt Minh ở các xã Hà Hiệu, Bành Trạch, Phúc Lộc. Từ Bành Trạch ảnh hưởng của Việt Minh đã lan tới xã Nghiên Loan. Các thôn bản vùng cao và cả một số bản vùng thấp của Nghiên Loan nhanh chóng có các Hội cứu quốc. Trên cơ sở các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh được tổ chức sâu rộng, lực lượng tự vệ cứu quốc ở Nghiên Loan được xây dựng và không ngừng phát triển.

Trong khi đó với phong trào Nam tiến, cơ sở cách mạng ở Ngân Sơn phát triển mạnh, công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đã đưa đến sự ra đời chi bộ đảng mang tên Chí Kiên vào tháng 9 năm 1943, đây là chi bộ đầu tiên của đảng bộ tỉnh Bắc Kạn.

Trước sự phát triển của phong trào Việt Minh, từ cuối năm 1943 sang năm 1944, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khủng bố dữ dội nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng của nhân dân ta. Ngoài lòng bắt cán bộ và các hội viên cứu quốc trung kiên, để phá cơ sở Việt Minh, chính quyền thực dân lừa đồng bào vào sông tập trung trong một số thôn, bản để dễ bề kiểm soát.

Được sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh các cấp, cùng với đồng bào các dân tộc ở Chợ Rã, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan đã tham gia cuộc đấu tranh chống lại sự khủng bố dã man của chính quyền thực dân Pháp. Qua chống khủng bố của địch, cơ sở, phong trào Việt Minh ở trong xã được rèn luyện và giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng cách mạng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Đầu năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, số phận của phát xít Đức được tính trong từng ngày, phát xít Nhật ở châu Á bị thất bại nặng nề trên các chiến trường. Tuy vậy, phát xít Nhật vẫn

cố bám lấy Đông Dương, nên chúng đã làm cuộc đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương vào đêm 9 - 3 - 1945.

Bộ máy thống trị của Pháp sau đảo chính của Nhật ở hầu khắp vùng nông thôn, căn cứ địa cách mạng bị tê liệt, chớp lấy cơ hội thuận lợi, thực hiện Chỉ thị : “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra ngày 12 - 3 - 1945 và Quyết định của Liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng, khởi nghĩa từng phần tại các xã, các huyện đã diễn ra sôi nổi ở tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh thuộc Việt Bắc.

Tại Chợ Rã, Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy giải phóng hoàn toàn châu lỵ (23/3/1945) và thành lập chính quyền cách mạng: Ủy ban nhân dân lâm thời châu Chợ Rã. Từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 - 1945, nhiều xã ở Chợ Rã được giải phóng, cuối tháng 4 - 1945, tất cả các xã của tổng Thượng Giáo trong đó có Nghiên Loan, thành lập được chính quyền cách mạng, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám, đưa đến sự ra đời của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

II. TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, TIỂU PHỈ (1945 - 1954)

1. Sự ra đời của chi bộ đảng Thượng Giáo

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân trong xã được sống trong độc lập, tự do, hết sức phấn khởi. Tuy nhiên trong bối cảnh chung của tình hình đất nước, xã Nghiên Loan cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, nào giặc đói, giặc dốt, nguy hiểm nhất là giặc ngoại xâm.

Chính sách thống trị dã man của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nhiều hậu quả tai hại cho nhân dân ta, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, một số gia đình lâm vào cảnh thiếu ăn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc đã ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, nêu cao tinh thần đoàn

kết, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, thực hiện *hũ gạo cứu đói*, đã góp phần ổn định đời sống trong nhân dân. Đồng bào còn tích cực tham gia xây dựng các quỹ kháng chiến, kiến quốc của dân tộc, hưởng ứng tuần lễ vàng góp phần giải quyết khó khăn về kinh tế, tài chính cho nước nhà.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào chống giặc đói - xóa nạn mù chữ và xây dựng đời sống văn hóa mới diễn ra sôi nổi, tại các thôn, bản, thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc tham gia.

Cuộc đấu tranh chống lại sự phá hoại của bọn tay sai Tưởng và các thế lực phản động, củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng ở trong xã, bước đầu giành thắng lợi, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Sau Cách mạng tháng Tám, thực hiện chủ trương của các cấp có thẩm quyền, Nghiên Loan sáp nhập vào Thượng Giáo và trở thành một thôn của xã này.

Hòa nhập trong không khí cách mạng của cả nước, đầu năm 1946, đồng bào các dân tộc Nghiên Loan đã nêu cao ý thức trách nhiệm quyền công dân của mình, tham gia đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn của cả nước: tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Kết quả của bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã ở Thượng Giáo đã đưa tới thành lập chính quyền chính thức: Ủy ban hành chính xã Thượng Giáo. Đồng thời với việc phát triển sản xuất, văn hóa, giáo dục, ổn định đời sống nhân dân, củng cố, xây dựng chính quyền đáp ứng nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, công tác xây dựng đảng trở thành nhiệm vụ cấp bách của xã Thượng Giáo.

Từ sự ra đời của chi bộ công sở (cuối 1946), đến đầu năm 1947 Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện Chợ Rã được thành lập, đã ra sức đẩy mạnh công tác xây dựng đảng. Trong thời gian nói trên (cuối 1946 - đầu 1947), Chợ Rã đã kết nạp được hơn 20 đảng viên trên địa bàn các xã Chu Hương, Mỹ Phương, Thượng Giáo, Nghiên Loan, Hà Hiệu, Địa Linh, Xuân

La và Yến Dương. Kết quả này chẳng những đã đưa tới sự ra đời của chi bộ Thượng Minh là chi bộ liên xã Chu Hương, Mỹ Phương và Mỹ Hưng mà tiếp đó còn đưa tới sự **thành lập chi bộ đảng Thượng Giáo vào giữa năm 1947 do đồng chí Lã Văn Quân (đảng viên Nghiên Loan) làm Bí thư chi bộ.** Ngoài đồng chí Lã Văn Quân, sinh hoạt trong chi bộ Thượng Giáo ngay từ những năm đầu kháng chiến chống Pháp có các đảng viên người Nghiên Loan như Triệu Văn Thỏ, Mừng Văn Hành, Mã Văn Vượng, Lê Văn Lưu, Đinh Văn Đăng, La Thị Mộc ¹. Sự ra đời của chi bộ đảng là nhân tố quan trọng bảo đảm việc thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng ở địa phương, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa, giáo dục, xây dựng hậu phương vững mạnh mọi mặt, hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Pháp, tiêu phi.

Ngay sau khi thành lập cấp ủy, chi bộ, chi ủy xã Thượng Giáo đã được bồi dưỡng, huấn luyện trong cuộc vận động *Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng* do Tỉnh ủy phát động và tổ chức góp phần nâng cao một bước lý luận chính trị, chất lượng cấp ủy, đảng viên, vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc - chống Pháp, tiêu phi, xây dựng hậu phương kháng chiến.

2. Trong kháng chiến chống Pháp, tiêu phi

Thực dân Pháp sau khi trở lại xâm lược nước ta, đánh chiếm được Nam Bộ, Nam phần Trung Bộ đã thực hiện âm mưu kéo quân ra Bắc. Chính phủ ta vì mong muốn có hòa bình đã phải ký các Hiệp định nhân nhượng với Pháp. Song thực dân Pháp đã có dã tâm quyết cướp nước ta một lần nữa,

¹ Theo ý kiến thông nhất của các đại biểu trong Hội thảo Lịch sử đảng bộ xã Nghiên Loan (1947-2015), tổ chức sáng 14/7/2016 tại Đảng ủy xã Nghiên Loan (Pác Nặm, Bắc Kạn).

trong các ngày từ 15 - 18 tháng 12 - 1946, quân Pháp liên tiếp nổ súng đánh chiếm nhiều vị trí ở Hà Nội, đòi kiểm soát Thủ đô, bắt nhân dân ta hạ vũ khí.

Không thể nhân nhượng thêm được nữa, ngày 19-12-1946, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. Quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, quân dân cả nước đã đứng lên đánh giặc cứu nước bằng mọi thứ vũ khí có trong tay.

Thực hiện *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* hết sức thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* của Trung ương Đảng, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan dưới sự lãnh đạo của chi bộ Thượng Giáo đã tiến hành chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương.

Từ ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) đến ngày 6 - 10 - 1947, mặc dầu chiến sự chưa xảy ra ở Bắc Kạn và Nghiên Loan (Thượng Giáo), nhưng nhân dân các dân tộc Nghiên Loan vẫn nêu cao tinh thần kháng chiến, thực hiện kế hoạch làm *vườn không nhà trống*, làm lán trại sâu trong rừng, sẵn sàng đối phó với địch. Thực hiện chủ trương của Đảng, từ đầu năm 1947, lực lượng tự vệ Nghiên Loan (Thượng Giáo) được tổ chức thành đơn vị dân quân thuộc Ban chỉ huy xã đội bộ dân quân Thượng Giáo, đã đẩy mạnh công tác huấn luyện, tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Thu - đông năm 1947, thực dân Pháp huy động lực lượng mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc, nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang, cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Thực hiện *chiến lược đánh nhanh thắng nhanh*, bằng hai gọng kìm tiến quân theo sông Lô và đường số 4, một bộ phận quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới (7/10/1947), Chợ Đồn (8/10/1947). Từ thị xã Bắc Kạn quân Pháp tiến lên chiếm Phủ Thông (15/10) và đánh chiếm huyện lỵ Chợ Rã (16/10).

Bước vào kháng chiến, hưởng ứng Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh (15/10/1947) *kêu gọi nhân dân ta ra sức tiêu diệt quân thù*, quán triệt Chỉ thị *Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra ngày 15-10- 1947 và *những nhiệm vụ cần kíp* do Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đề ra, quân và dân Chợ Rã cùng cùng quân, dân các huyện trong tỉnh anh dũng chiến đấu, tiêu diệt sinh lực địch, làm thất bại âm mưu của chúng. Không đạt được mục tiêu kế hoạch, bị thất bại nặng nề, buộc quân Pháp phải lần lượt rút quân khỏi Chợ Đồn (13/11/1947) và hầu hết lực lượng ra khỏi Chợ Rã (17/11/1947). Tuy vậy quân Pháp vẫn chiếm đóng đồn Bành Trạch và nhiều vị trí quan trọng trên đường số 3 như thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, huyện lỵ Ngân Sơn để thực hiện âm mưu xâm lược mới đối với Việt Bắc và làm chỗ dựa cho thổ phỉ hoạt động cướp bóc, phá hoại chính quyền, hậu phương kháng chiến các huyện Chợ Rã (Bắc Kạn), Nguyên Bình, Bảo Lạc (Cao Bằng).

Trong kháng chiến chống Pháp, Nghiên Loan vừa ra sức thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của Đảng, vừa trực tiếp chiến đấu, chống phỉ, bảo vệ quê hương. Nghiên Loan là địa bàn hiểm yếu trở thành một trong những sào huyệt, nơi hoạt động hết sức quyết liệt của lực lượng phỉ ở phía Bắc Chợ Rã, chúng đã gây ra nhiều tội ác đối với nhân dân các dân tộc.

Cầm đầu lực lượng phỉ là Sí Lìn (Hoa kiều) ở Pác Nặm (Bằng Thành), y nguyên là một trong những tên cầm đầu thổ phỉ và buôn bán thuốc phiện trước Cách mạng tháng Tám - 1945, đồng thời là kẻ cầm đầu tổ chức *Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội* ở vùng Pác Nặm, Tài Sỏi. Khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Chợ Rã, y toan tính nhảy ra ôm chân Pháp, chính quyền địa phương quyết định bắt y, song, y đã nhanh chóng chạy thoát sang Tỉnh Túc (Nguyên Bình, Cao Bằng), sau đó quay về lôi kéo những kẻ theo *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội* trước đây vào tổ chức thổ phỉ do y cầm đầu.

Sí Lìn dựa vào Pháp, câu kết với bọn phản động ở nhiều địa phương làm tay sai cho y, mua chuộc, khống chế một bộ phận nhân dân các dân tộc theo y, nên thế lực phi ở Pắc Nặm nhanh chóng mạnh lên. Chúng đẩy mạnh các hoạt động cướp của, giết người, mưu toan cướp lấy chính quyền. Từ địa bàn chính thuộc Bằng Thành, Giáo Hiệu, Bành Trạch, Phúc Lộc, Bản Nghiêng (sau 12/ 2/1948 thuộc xã Văn Y), hoạt động của thổ phi loang rộng hầu khắp các thôn bản ở phía Bắc Chợ Rã và Nghiên Loan. Sào huyệt và địa bàn hoạt động chính của phi trong những năm 1947 - 1948 là vùng Pắc Nặm (Bằng Thành), Bản Nghiêng (Văn Y), Pù Choòng (Xuân La) và Nghiên Loan. Từ cuối năm 1947 đến đầu năm 1948, thổ phi đẩy mạnh cướp bóc của cải, giết hại nhân dân tại các thôn, bản thuộc xã Giáo Hiệu và Yên Minh. Tháng 2 năm 1948, phi ráo riết hoạt động gây ra nhiều tội ác ở Bản Đính, Nà Khuôi, Nà Nhòì và Pắc Liễn (Nghiên Loan, Thượng Giáo).

Trước tình hình hoạt động của phi ngày càng gia tăng, gây nhiều tổn thất trong nhân dân, đầu tháng 11 - 1947, tỉnh quyết định thành lập đội vũ trang tuyên truyền lên Chợ Rã phối hợp với lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương tiến hành cuộc vận động tiêu phi. Ngày 3-1-1948, các đơn vị tiêu phi của tỉnh đã có mặt ở Chợ Rã, ngay ngày hôm sau (4/1/1948) đã diễn ra trận chiến đấu chống cuộc hành quân của 300 tên phi đánh chiếm huyện lỵ và Đài phát thanh của trung ương đóng ở Cao Thượng hết sức quyết liệt, quân ta diệt 20 tên phi làm thất bại âm mưu của chúng. Thực hiện kế hoạch tiến công các sào huyệt của phi, cuối tháng 1-1948, lực lượng vũ trang các xã trong đó có Nghiên Loan phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh liên tục mở các cuộc tấn công quân phi ở Pù Choòng (Xuân La) giáp ranh với Nguyên Bình (Cao Bằng) và các hang ổ phi đóng dọc địa giới Chợ Rã - Nguyên Bình (Cao Bằng), diệt nhiều tên, số còn sống sót phải tháo chạy sang Cao Bằng.

Thực hiện chủ trương giải phóng quê hương, cô lập và tiêu diệt lực lượng phi ở phía Bắc Chợ Rã, ngày 29 - 1 - 1948, quân du kích Chợ Rã phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh mở cuộc tấn công quân Pháp (khoảng 40 tên) đóng ở đầu cầu Tát Pục và tấn công quân phi (khoảng 100 tên) ở Bản Trà (Bành Trạch), giành thắng lợi lớn. Quân Pháp bị diệt một số tên, số còn lại phải tháo chạy, quân phi bị tiêu diệt gần hết.

Ngày 31-1-1948, Chợ Rã hoàn toàn giải phóng, thoát khỏi sự chiếm đóng của quân Pháp, tạo điều kiện để quân, dân Chợ Rã, trong đó có Nghiên Loan và các xã phía Bắc tiến lên tiêu diệt quân phi.

Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về cuộc vận động tiêu phi (2/1948), Đảng bộ huyện Chợ Rã vạch ra kế hoạch chống phi trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, phối hợp với Nguyên Bình (Cao Bằng) theo chủ trương của tỉnh, nêu cao quyết tâm tiêu diệt phi.

Được quân Pháp che chở để thực hiện âm mưu của Pháp, quân phi vẫn tiếp tục tồn tại và đẩy mạnh các hoạt động cướp bóc, phá hoại kinh tế kháng chiến của ta, nhằm làm mất ổn định tình hình chính trị, xã hội ở các địa phương. Tại Thượng Giáo từ cuối năm 1948, quân phi đẩy mạnh cướp bóc ở Nà Tổng, Khâu Bậy.

Trước tình hình hoạt động gia tăng của phi, ngày 15-1-1949, được sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Đảng, lực lượng vũ trang Nghiên Loan (Thượng Giáo) cùng các thôn, xã phối hợp với lực lượng vũ trang của huyện và tỉnh mở cuộc tấn công vào các sào huyệt của phi dọc địa giới Chợ Rã, Nguyên Bình. Tại Pác Phấn quân ta đã bắt sống tên đầu sỏ Trương Văn Khoóng, gây hoang mang trong bọn phi.

Sang năm 1949, phi vẫn đẩy mạnh hoạt động, riêng thôn Nghiên Loan ngày 22-2-1949, phi đã cướp đi 62 con trâu, bò, đốt 42 nhà cướp đi trên 400 gánh thóc, bắn chết 7 thường dân, gây ra nhiều tội ác man rợ¹.

Bên cạnh các hoạt động quân sự diễn ra quyết liệt nhằm tiêu diệt lực lượng phi tại các sào huyệt của chúng, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy (5/1949) *Về công tác tiêu phi*, tại các thôn bản bị phi khống chế được tổ chức thành các thôn bản chiến đấu, đồng thời tăng cường giáo dục chính trị nâng cao tinh thần giác ngộ, đoàn kết chiến đấu chống phi trong nhân dân các dân tộc, phi bị mất dần cơ sở, bị cô lập.

Hậu phương các thôn, xã ở Chợ Rã trong đó có Nghiên Loan được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi để quân và dân ta tham gia đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch giải phóng Bắc Kạn (8/1949). Khi buộc phải rút quân khỏi Bắc Kạn và nhiều vị trí ở Cao Bằng trong đó có Tỉnh Túc (Nguyên Bình), quân Pháp đã kết liễu vai trò tay sai của Sỉ Lìn.

Cuộc đấu tranh chống phi vẫn còn tiếp diễn, từng nhóm lẻ tẻ trong tàn quân phi ẩn náu nơi rừng sâu, vẫn tìm cách xuống bản để kiếm ăn và liên lạc với những phần tử đã có lúc theo phi, bị phi khống chế, nhằm gây lại cơ sở. Song trước sự lớn mạnh của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, hoạt động của phi bị suy yếu dần, tới năm 1954, lực lượng phi đã căn bản bị quét sạch trên địa bàn Chợ Rã, trong đó có Nghiên Loan.

Quân và dân Nghiên Loan và nhân dân các dân tộc xã Thượng Giáo sát cánh cùng cộng đồng nhân dân các dân tộc Chợ Rã đã từng bước giành thắng lợi trong công cuộc kháng chiến chống Pháp, tiêu phi, đồng thời ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, xây dựng hậu phương vững mạnh.

Để giúp đồng bào khắc phục hậu quả nạn cướp bóc, phá hoại của thổ phi, phát triển sản xuất, năm 1953, tỉnh đã huy động trong nhân dân xã Vinh

¹ Bản nhận xét đại cương tình hình thổ phi tại Chợ Rã từ 1947 - 1949 của Tỉnh ủy Bắc Kạn, tr 7.

Quang (Hà Hiệu) hỗ trợ cho đồng bào Bản Đính 4 con trâu cày để phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, mặc dầu còn nhiều thiếu thốn, song đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào không ngừng được nâng lên, tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc đóng góp cho công cuộc kháng chiến.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Nghiên Loan đã tiễn đưa 38 thanh niên là con em ưu tú của các dân tộc lên đường nhập ngũ. Anh dũng chiến đấu trên các chiến trường, có 3 đồng chí là liệt sĩ, 1 đồng chí là thương binh. Nghiên Loan đã ra sức đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến như thuế nông nghiệp, đi dân công sửa chữa cầu đường, phục vụ các chiến dịch Thu - Đông 1947, giải phóng Bắc Kạn 1949, chiến dịch Biên giới 1950, các chiến dịch trong Đông - Xuân 1953-1954, nhất là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ góp phần vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 - 1975

I. GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, Củng cố CHI BỘ, KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC (1954-1957)

1. Chi bộ Thạch Sơn thành lập, lãnh đạo giữ vững an ninh chính trị, ổn định đời sống nhân dân.

Chiến thắng Điện Biên Phủ, lòng lầy năm châu chấn động địa cầu, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (7/1954), chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước. Theo Hiệp định Giơnevơ đất nước tạm thời chia làm hai miền: Miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chuyển sang làm nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ

nghĩa, đồng thời ra sức chi viện cho miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong giai đoạn lịch sử mới, các xã sáp nhập ở Chợ Rã trong đó có xã Nghiên Loan, từ năm 1954, được cấp trên chỉ đạo đã trở lại đơn vị hành chính cũ và mang tên gọi mới, Nghiên Loan tách ra khỏi xã Thượng Giáo, gọi là xã Thạch Sơn khoảng tháng 9 - 1954¹ *. Về tổ chức cơ sở đảng, các đảng viên Nghiên Loan sinh hoạt trong chi bộ Thượng Giáo trong những năm kháng chiến chống Pháp không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng, tái lập lại đơn vị hành chính xã, chi bộ Nghiên Loan được thành lập gọi là **Chi bộ Thạch Sơn** do đồng chí Đinh Văn Đăng làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Thâm làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Từ cuối năm 1949, thực hiện chủ trương của Trung ương về giảm tô 25%, chống cho vay nặng lãi, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, đến năm 1952, công tác này đã đạt được một số kết quả, hạn chế được tình trạng phát canh thu tô nặng lãi ở một số xã, trong đó có Thượng Giáo. Từ năm 1953, đến giữa năm 1954, Chợ Rã tiến hành “Phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức” đã đem lại nhiều lợi ích cho người nông dân thiếu ruộng hoặc không có ruộng làm ở Thượng Giáo. Từ giữa năm 1954, theo chủ trương của đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, công tác giảm tô tiếp tục thực hiện ở một số xã thuộc Chợ Rã, trong đó có xã Thượng Giáo. Nhân dân các dân tộc thôn Nghiên Loan trong giảm tô ở Thượng Giáo, đã tích cực thực hiện chính sách giảm tô của Đảng, đồng bào hăng hái tham gia trong cuộc đấu tranh triệt để giảm tô ở trong xã. Khi trở lại đơn vị hành chính cũ và mang tên xã Thạch Sơn, cuộc đấu tranh giảm tô vẫn tiếp tục. Tuy nhiên Thạch Sơn không phải là xã có mâu thuẫn quyết liệt giữa người

¹ Các xã Xuân La gọi là Liên Minh, Bằng Thành là Hùng Cường, Nhận Môn là Việt Hoa, Giáo Hiệu là Việt Xô, Công Bằng là Hưng Thịnh, Bộc Bó gọi là Đại Đồng.* Theo Báo cáo công tác trị an trong giảm tô 1954 ở Thượng Giáo (Chợ Rã) của Đoàn ủy Bắc Kạn, ngày 16/8/1954 Nghiên Loan vẫn thuộc xã Thượng Giáo.

lĩnh canh với người phát canh thu tô. Kết quả đấu tranh có hộ được chia trâu cày tịch thu được của địa chủ. Họ được chia chung trâu, nhưng ở xa cách nhau không tiện cho sản xuất, nên đã phải bán trâu, chia phần.

Trong bối cảnh chung của tình hình miền Bắc khi tiến hành hoàn thành giảm tô cũng như cải cách ruộng đất, thực hiện giảm tô ở Chợ Rã đã phạm phải một số sai lầm, vi phạm đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, không sát với tình hình địa phương, tiến hành giảm tô kết hợp với chỉnh đốn tổ chức. Quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 10, Nghị quyết của Liên Khu ủy và Tỉnh ủy về công tác sửa sai, Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tiến hành sửa sai trong giảm tô, phát động quần chúng tiểu phí và trong cuộc vận động thành lập khu tự trị, theo đúng chủ trương của Đảng.

Tình hình đảng viên chi bộ Thạch Sơn trước sửa sai có những diễn biến phức tạp, chi bộ đã tiến hành kỷ luật, cách chức một Phó Bí thư xuống đảng viên thường, lưu đảng 6 tháng để giáo dục, do sinh hoạt thiếu lành mạnh ¹.

Thực hiện chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Huyện ủy về công tác sửa sai, chi bộ Thạch Sơn căn cứ vào tình hình cụ thể, đối chiếu với yêu cầu công tác đã buộc cho thôi việc một Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã mắc khuyết điểm trong sinh hoạt, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác ².

Cho tới thời điểm tiến hành công tác sửa sai bước II (11-12/1956), chi bộ Thạch Sơn có 8 đảng viên. Ngay trong bước sửa sai này chi bộ Thạch Sơn cũng như các chi bộ khác trong đảng bộ huyện, theo chỉ đạo của Huyện ủy đã tiến hành chỉnh đốn lại tổ chức, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy, sau sửa sai, chi bộ đã bầu chi ủy mới, các đồng chí được tái cử: Đinh Văn Đăng - Bí thư chi bộ, Dương Văn Thâm -

¹ Báo cáo tổng kết công tác năm 1955 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, ngày 8/12/1955, tr 27,

² Báo cáo kiểm điểm công tác sửa sai trong bước II, số 2 BC/CR, ngày 22/1/1957 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 2.

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (giai đoạn 1956-1957). Chi ủy mới đã ra sức đẩy mạnh lãnh đạo các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, ổn định đời sống nhân dân, được Huyện ủy đánh giá cao là chi bộ “có tín nhiệm trong quần chúng”, chi ủy thuộc loại Khá .

2. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục

Thực hiện kế hoạch ba năm khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục theo chủ trương của Đảng, về kinh tế, chi bộ Thạch Sơn chỉ đạo đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, nhất là tại các thôn bản, trước đây bị phi khổng chế, nương rẫy, ruộng đất bị bỏ hoang. Đối với các thôn bản vùng thấp, đồng bào làm ruộng lúa nước, đẩy mạnh làm mương phai, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng từ việc gieo mạ, cấy dày, nhổ dặm đến việc sử dụng các công cụ cải tiến như cày 51, cào cỏ Nghệ An, bón phân đúng lúc, đã góp phần nâng cao năng suất và sản lượng cho cả hai vụ: lúa chiêm, nam ninh và lúa mùa. Tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt trong một bộ phận nhân dân được khắc phục. Phát huy thế mạnh của địa phương, Thạch Sơn còn đẩy mạnh chăn nuôi, gia súc, gia cầm, thả cá ở ao, ruộng, trồng mía lấy mật, trồng bông dệt vải, đã góp phần ổn định, cải thiện đời sống.

Văn hóa giáo dục được mở mang, văn nghệ dân gian trong quần chúng nhân dịp cuộc vận động thành lập khu tự trị diễn ra sôi nổi tại các thôn, bản thu hút nhiều nam nữ thanh niên tham gia, đời sống văn hóa mới nảy nở, nhiều phong tục tập quán lạc hậu được xóa bỏ, nhất là trong ma chay, cưới xin. Giáo dục tiếp tục phát triển, trường phổ thông cấp I (tiểu học) thu hút đông đảo con em các dân tộc đến lớp. Bên cạnh giáo dục phổ thông, phong trào bình dân học vụ cũng không ngừng phát triển.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, Thạch Sơn là một trong số xã trong xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, du kích có nhiều chuyển biến tích

cực, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, góp phần củng cố quốc phòng an ninh ở địa phương. Riêng về du kích, Thạch Sơn và Cao Thượng là những xã trong huyện vào thời gian này xây dựng được mỗi xã một đội nữ du kích. Những chuyển biến trong khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục nói trên đã tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc Thạch Sơn bước vào giai đoạn lịch sử mới thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội.

II. CUỘC VẬN ĐỘNG HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1958 - 1965)

1. Tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp (1958 - 1960)

Trung tuần tháng 11 - 1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 chủ trương *cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 -1960) mà trọng tâm là nông nghiệp*. Ngày 25-8 - 1959 Bộ Chính trị ra *Chỉ thị 156 - CT/TW Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi miền Bắc nước ta*. Cuối năm 1959, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã đã lãnh đạo các xã tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, xóa bỏ các tàn tích của chế độ phong kiến về chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột khác. Quán triệt chủ trương của Đảng và chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, **chi ủy Thạch Sơn giai đoạn 1958-1960 do các đồng chí: Đinh Văn Đăng làm Bí thư và Lê Văn Lưu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã** coi việc thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp là chủ yếu, quán triệt sâu sắc đường lối giai cấp trong cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, phê phán và xóa bỏ những tàn tích phong kiến còn sót lại.

Thạch Sơn vừa trải qua củng cố an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nhất là công tác xây dựng đảng, là xã có phong trào đòi công từ trước, ruộng đất canh tác cũng không quá mức phân tán, nhỏ lẻ, đó là những thuận lợi khi tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp. Từ việc đẩy mạnh

tổ chức các tổ đổi công, làm quen dần hình thức lao động tập thể, chi ủy, chi bộ Thạch Sơn đã chỉ đạo tiến lên xây dựng hợp tác xã theo đúng đường lối, phương châm của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Do có chỉ đạo sát sao của các cấp ủy, tiến hành tốt công tác vận động trong nhân dân, sau Đại Đồng là xã đầu tiên ở khu vực phía Bắc huyện Chợ Rã tổ chức được hợp tác xã nông nghiệp vào tháng 12 - 1959, đến đầu năm 1960, Thạch Sơn đã xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp, thu hút đông đảo các hộ trong xã tham gia.

2. Phát triển kinh tế - xã hội (1961 - 1965)

Tháng 9 năm 1960, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, Đại hội đã đề ra kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (1961-1965) nhằm thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Tiến hành kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (1961- 1965), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chi ủy **Thạch Sơn trong giai đoạn này do các đồng chí: Giàng A Páo - Bí thư chi bộ, La Văn Thiêm - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy hành chính xã** vừa chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội vừa tiếp tục đẩy mạnh củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, gắn với cuộc vận động định canh định cư ổn định đời sống nhân dân. Thực hiện chủ trương của Đảng, năm 1962, Thạch Sơn vận động được một hộ ở vùng cao xuống núi, sinh sống với đồng bào Tày ở vùng thấp và xây dựng hợp tác xã. Đồng bào vừa làm ruộng, vừa đẩy mạnh trồng hao màu, năm 1962, Thạch Sơn trồng sắn, khoai, đỗ các loại đạt 235,9% kế hoạch.

Các hợp tác xã mặc dầu chưa có kinh nghiệm, còn lúng túng trong việc quản lý, điều hành sản xuất, phát triển ngành nghề, song, trong năm 1961, Thạch Sơn đã tích cực đẩy mạnh sản xuất lương thực, trên cơ sở đó, xã thực

hiện đầy đủ, đúng thời hạn chính sách 3 thu về lương thực năm 1961 đối với Nhà nước. Năm 1962, Thạch Sơn mở rộng tối đa diện tích gieo cấy lúa vụ chiêm trong các hợp tác xã và do chăm sóc tốt nên năng suất lúa đạt khá cao, vụ mùa để cấy kịp thời vụ, việc vận chuyển phân bón xuống ruộng được thực hiện gấp, Thạch Sơn vẫn bảo đảm mỗi bung ($1000\text{m}^2 = 0,1 \text{ ha}$) đạt 35 gánh phân chuồng (khoảng 1,4 tấn), nên năng suất, sản lượng nhìn chung vẫn được giữ vững, bình quân lương thực đầu người đạt trên 300 kg thóc/năm. Thắng lợi này tạo điều kiện cho đồng bào thực hiện chính sách 3 thu đạt (131%), đứng thứ 2 sau Đại Đồng.

Năm 1963, Thạch Sơn không được mùa, vụ chiêm xuân thời tiết rét đậm, lúa chiêm, nam ninh bị chết rét, vụ mùa nhiều chân ruộng bị hạn nặng, ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng thu hoạch.

Năm 1964 gieo trồng lúa nam ninh phổ biến toàn xã, đạt năng xuất trên 203kg/bung. Năm 1965, xã tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lúa vụ đông - xuân, phong trào làm thủy lợi, phân xanh, chăm sóc đồng ruộng diễn ra sôi nổi, góp phần nâng cao năng suất và sản lượng gieo trồng.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhất là trong các hộ phát triển khá mạnh, góp phần bảo đảm sức kéo cho hợp tác xã và nhu cầu đời sống cho xã viên. Thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW của Trung ương, và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về xây dựng hợp tác xã chăn nuôi, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Thạch Sơn đã triển khai xây dựng trại chăn nuôi bò. Song do cơ sở vật chất, kỹ thuật chăn nuôi còn yếu kém, thiếu cỏ ăn về mùa rét, đã không có điều kiện phát triển. Tuy vậy, trong những năm 1961-1965, Thạch Sơn vẫn là một trong những xã của huyện chăn nuôi gia súc phát triển mạnh. Năm 1962, Thạch Sơn căn bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chăn nuôi gia súc, toàn xã có 368 con trâu, 134 con bò, 467 con lợn, đứng đầu các xã phía Bắc về chăn nuôi trâu, bò và lợn. Nhờ đó, liên tục trong nhiều năm, Thạch Sơn bảo

đảm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về thu mua thực phẩm, riêng năm 1962, đạt 131% kế hoạch, đáp ứng nhu cầu cung cấp sức kéo cho địa phương và ngoài tỉnh. Năm 1963, tình hình chăn nuôi ở Thạch Sơn có giảm sút hơn, tổng đàn trâu đạt 322 con bằng 84,2% kế hoạch, đàn bò có 120 con bằng 78,9% kế hoạch, đàn lợn đạt 569 con bằng 55,8% kế hoạch.

Về hợp tác xã mua bán ở Thạch Sơn từ 1961-1965 tiếp tục phát triển, riêng năm 1962, tỷ lệ phát triển xã viên đạt 106,4% kế hoạch, trong đó, có 100% xã viên hợp tác xã nông nghiệp Pác Gia tham gia hợp tác xã mua bán.

Về văn hóa, giáo dục, thông tin, y tế trong những năm 1961-1965 ở Thạch Sơn tiếp tục có những bước phát triển. Văn hóa, văn nghệ dân gian được duy trì trong các sinh hoạt cộng đồng, phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới được đẩy mạnh, bài trừ hủ tục lạc hậu, (giảm nhẹ ăn uống bỏ) và các nghi lễ trong ma chay, cưới xin, chống mê tín dị đoan.

Thực hiện Thông tư số 94 - TTg ngày 20 - 9 -1962 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thống nhất tổ chức văn hóa, thông tin các cấp, trong đó, Thông tư nêu lên: Ở cấp xã thành lập Ban Văn hóa - Thông tin, có trách nhiệm giúp Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ công tác văn hóa, thông tin trong phạm vi xã, được chỉ ủy quan tâm chỉ đạo, Thạch Sơn đã xây dựng được Ban Văn hóa - Thông tin xã góp phần đáp ứng nhu cầu văn hóa thông tin trong nhân dân.

Học sinh phổ thông cấp I qua các năm học đều tăng, thu hút đông đảo con em các dân tộc đến trường. Mặc dầu cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu giáo dục, đào tạo, đời sống giáo viên còn nhiều khó khăn, song, nền nếp, phong trào thi đua trong dạy và học vẫn được duy trì.

Về y tế, trạm y tế xã được xây dựng từ cuối năm 1960, trong những năm 1961-1965, được các cấp trong ngành giúp đỡ, Thạch Sơn đã đẩy mạnh

công tác chăm sóc bà mẹ trẻ em. Nhiều chị em mạnh dạn đến trạm xá khám thai, sinh nở ở trạm xá.

Công tác quốc phòng an ninh được chi bộ quan tâm chỉ đạo, trong xây dựng, huấn luyện dân quân. Ngoài lực lượng dân quân rộng rãi, xã đã xây dựng được một trung đội tăng cường. Cùng với công tác xây dựng tổ chức, xã còn bảo đảm công tác tuyển quân hằng năm. Sau vụ toán biệt kích của Mỹ - ngụy nhảy dù xuống Phủ Thông (9/1963), dưới sự chỉ đạo của các cấp chỉ huy quân sự ở tỉnh và huyện, xã Thạch Sơn đã tiến hành cuộc tổng diễn tập hợp đồng tác chiến giữa lực lượng vũ trang dân quân, tự vệ, công an và nhân dân các dân tộc với nhiệm vụ phát hiện, vây bắt gián điệp, biệt kích. Sau cuộc tổng diễn tập này, lực lượng vũ trang (gồm dân quân, tự vệ, công an) và nhân dân xã Thạch Sơn còn tham gia cuộc diễn tập báo động ở khu vực. Trong phong trào an ninh bảo vệ Tổ quốc, những năm 1963-1964, Thạch Sơn được huyện xếp vào loại xã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần củng cố vùng xung yếu, giữ vững quốc phòng an ninh trên địa bàn và trong khu vực.

Chi bộ đảng thường xuyên phấn đấu xây dựng Đảng, nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong cuộc vận động xây dựng chi bộ “4 tốt”, đảng viên “4 tốt”, chi bộ Thạch Sơn dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đã ra sức phấn đấu và có nhiều chuyển biến trong mọi hoạt động. Riêng về phát triển đảng viên, 6 tháng đầu năm 1963 Thạch Sơn kết nạp được 3 đảng viên mới (trong tổng số 33 đảng viên toàn huyện và 9 đảng viên ở khu Bắc được kết nạp vào thời gian này). Sau đại hội chi bộ, chi ủy mới trong hoạt động, chỉ đạo các mặt công tác theo đánh giá của Huyện ủy có *nhiều tiến bộ*. Song, năm 1964, Thạch Sơn chưa đạt được chỉ tiêu chi bộ “4 tốt”.

Chính quyền, mặt trận, các tổ chức quần chúng được củng cố, đẩy mạnh mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần xứng

đáng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh ở địa phương, ổn định, nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc.

Thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ, trong những năm 1961 - 1965, kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh ở Thạch Sơn (Nghiên Loan từ 1965) có nhiều chuyển biến. Quê hương, con người đều có những đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng tốt hơn. Đó chính là những điều kiện quan trọng để chi bộ đảng và nhân dân các dân tộc cùng đồng bào cả nước bước vào giai đoạn lịch sử mới, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

III. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 -1975)

1. Phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu chống Mỹ cứu nước

Được sự chỉ đạo của cấp trên, cũng như một số xã khác ở khu vực phía Bắc, từ năm 1965 bỏ tên xã mới, trở lại tên gọi cũ, xã Thạch Sơn được gọi là Nghiên Loan cho tới ngày nay. **Lãnh đạo cấp ủy xã giai đoạn 1965 - 1970 do các đồng chí: Giàng A Páo - Bí thư chi bộ, Nông Văn Hương - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy hành chính xã; giai đoạn 1970-1975 Bí thư chi bộ có các đồng chí: Lã Văn Toàn (1970 - 1972) và La Ngọc Giáp (1972-1974); Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ 1970 - 1974 là đồng chí: Nông Văn Hương¹.**

Bị thất bại trong *chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”*, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện *chiến lược “Chiến tranh cục bộ”* ồ ạt đưa quân Mỹ vào miền Nam để tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, nhằm làm

¹ Năm 1975, các đồng chí: Nông Văn Hương - Bí thư chi bộ, Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC xã.

nhục ý chí kháng chiến của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam. *Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ năm 1965, Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của dân tộc. “Vừa sản xuất vừa chiến đấu”, “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* trở thành khẩu hiệu hành động, lẽ sống, ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta.

Đáp ứng yêu cầu lịch sử mới, ngày 21- 4 - 1965, Quốc hội phê chuẩn sáp nhập hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái.

Bước vào kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chi ủy chi bộ Nghiên Loan bên cạnh chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, đã lãnh đạo quán triệt công tác phòng không, xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng các phong trào *Ba sẵn sàng* trong thanh niên, *Ba đảm đang* trong chị em phụ nữ, *Phụ lão ba giỏi*. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo công tác huấn luyện chống gián điệp, biệt kích, bắn máy bay bay thấp, cứu thương, tuần tra, canh gác, giáo dục *5 yêu cầu và 7 nội dung trị an thời chiến* trong lực lượng dân quân và nhân dân các dân tộc.

Trong 4 năm (1965 - 1968), đáp ứng nhu cầu kháng chiến, Nghiên Loan đã ra sức thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Trên mặt trận sản xuất, trong chiến tranh phá hoại lần I (1965 - 1968) của đế quốc Mỹ, sản xuất lương thực và chăn nuôi là những lĩnh vực kinh tế chủ yếu của Nghiên Loan, nhìn chung vẫn đáp ứng được nhu cầu đời sống nhân dân và đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ năm 1967, Nghiên Loan bước đầu thực hiện gieo cấy giống lúa mới như mục tuyên, khô năm lùn tại một số hợp tác xã, đạt năng suất cao hơn so với giống lúa cũ, làm cơ sở cho việc mở rộng diện tích cấy đại trà ở trong xã. Trong kháng chiến chống chiến tranh phá hoại lần thứ II của đế quốc Mỹ (1968 - 1972), giữa lúc giặc Mỹ ném bom bắn phá ác liệt trên địa bàn Bắc Thái (4/1972 - 10/1972), Nghiên Loan cùng các xã trong huyện thực hiện

mở rộng tối đa diện tích gieo trồng các giống lúa mới cho năng suất cao, trong gieo trồng bảo đảm nước tưới, các khâu kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc. Kết quả đã đã góp phần đưa tổng sản lượng lương thực (lúa nước, lúa rẫy và ngô) trong toàn huyện năm 1972 đạt trên 700 tấn, tạo điều kiện để huyện thực hiện chính sách ba thu gần 800 tấn bằng 80% kế hoạch.

Trong những năm 1974-1975, trên cơ sở sản xuất phát triển, đời sống ổn định, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan cùng đồng bào các xã phía Bắc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về lương thực, thực phẩm cho Nhà nước và cung cấp trâu, bò làm sức kéo cho miền xuôi, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

2. Đẩy mạnh xây dựng Đảng

Về xây dựng Đảng, trong phong trào phấn đấu đạt tiêu chuẩn “4 tốt” (chi bộ “4 tốt”, đảng viên “4 tốt”), được triển khai từ những năm trước, năm 1965 chi bộ Nghiên Loan (từ 1965, trở về tên gọi cũ là Nghiên Loan -bỏ) là một trong 4 chi bộ ở khu vực phía Bắc thuộc loại *Trung bình*. Mặc dầu chưa được Huyện ủy công nhận là *chi bộ “4 tốt”*, song, chi bộ Nghiên Loan đã có nhiều chuyển biến tích cực về các mặt.

Chất lượng đảng viên, chi bộ được nâng lên qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhất là việc thực hiện *Chỉ thị 192 - CT/TW* ra ngày 26 -10-1971 *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng*, đã góp phần củng cố tổ chức đảng, nâng cao tính tiên phong, chiến đấu của đảng viên.

Triển khai *Nghị quyết số 228 - NQ/TW* của Bộ Chính trị ra ngày 12-1-1974 *Về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp*, qua đấu tranh phê bình và tự phê bình đã góp phần làm trong sạch đội ngũ đảng viên, tạo được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Nghiên Loan tự hào đã góp phần xứng đáng của mình vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến vĩ đại của dân tộc, xã đã tiễn đưa 36 đồng chí là con em ưu tú của nhân dân các dân tộc lên đường nhập ngũ. Trong chiến đấu, có 2 đồng chí đã anh dũng hy sinh, 2 đồng chí là thương binh, 9 đồng chí bị nhiễm chất độc hóa học đi ô xin (chất độc da cam) của giặc Mỹ.

CHƯƠNG IV

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 1975 - 2003

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1985)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ biên giới phía Bắc (1975-1979)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã hoàn toàn giải phóng miền Nam Việt Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau 20 năm (1954 - 1975), do những tác động xấu của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, sự phá hoại của các thế lực thù địch và do hậu quả của phương thức, cơ chế quản lý cũ, xã Nghiên Loan nằm trong bối cảnh chung của các xã phía Bắc Chợ Rã vẫn là xã nghèo, kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp, đời sống nhân dân các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Chi bộ đảng Nghiên Loan giai đoạn 1975-1979, chi ủy có các đồng chí: Giàng A Páo - Bí thư chi bộ, Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (từ 7/1976 là Ủy ban nhân dân xã).

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976) và Nghị quyết đại hội đảng bộ huyện lần thứ XI, chi ủy Nghiên Loan (trong hai

nhiệm kỳ) xác định nhiệm vụ của chi bộ trong giai đoạn 1975-1979 là thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, góp phần bảo vệ biên cương phía Bắc của Tổ quốc.

Năm 1975, các hợp tác xã tiếp tục được củng cố, trên mặt trận sản xuất, đẩy mạnh gieo cấy hai vụ đông - xuân và mùa, phát triển chăn nuôi đáp ứng những nhu cầu cơ bản đời sống nhân dân.

Năm 1976, theo chỉ đạo của Huyện ủy, Nghiên Loan đẩy mạnh củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, tiến tới tổ chức hợp tác xã quy mô toàn xã. Bộ phận đồng bào vùng cao được tổ chức hạ sơn, sinh sống, lao động sản xuất xen ghép với các tổ, đội sản xuất của hợp tác xã. Các xã viên vùng thấp trong hợp tác xã chủ yếu là đồng bào Tày, đã nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng bào vùng cao trong tổ chức đời sống và sản xuất, nhất là phương tiện lao động, kinh nghiệm gieo trồng, chăm sóc lúa nước. Được nhà nước trợ cấp vốn khai hoang, phục hóa và làm thủy lợi, có thêm ruộng đất canh tác, Nghiên Loan tiếp tục vận động bộ phận còn lại của đồng bào vùng cao còn du canh du cư hạ sơn, ổn định sản xuất và đời sống. Năm 1977, Nghiên Loan tiến hành hợp nhất tổ chức hợp tác xã quy mô toàn xã.

Việc hợp nhất hợp tác xã quy mô toàn xã, đã tập trung cao lực lượng lao động, vật tư nông nghiệp, song kết cấu hạ tầng cơ sở của hợp tác xã còn yếu kém, kinh nghiệm quản lý, phát triển ngành nghề, kỹ thuật canh tác còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn, lúng túng, đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất. Mặc dầu vậy, liên tục trong hai năm đầu hợp nhất hợp tác xã, trong sản xuất nông nghiệp, năng suất, sản lượng lương thực căn bản vẫn được giữ vững, đời sống xã viên ổn định.

Thực hiện Nghị quyết 61 - CP ngày 5 - 4-1976 của Hội đồng Chính phủ Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông

nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Huyện ủy chỉ đạo thực hiện thí điểm ở ba xã: Chu Hương, Thượng Giáo và Bộc Bó, sau đó mở rộng dần ra các xã vùng trọng điểm lúa và vùng lâm nghiệp nhằm tạo sự chuyển biến trong phân công lao động, hình thành cơ cấu ngành nghề mới. Kết quả tới năm 1980, theo hướng sản xuất lớn, do tập trung được nguồn lực, vật tư, Nghiên Loan đã bước đầu phát triển thêm ngành nghề, xóa bỏ dần tình trạng độc canh cây lúa, sản xuất manh mún, phân tán. Tuy vậy, nhìn chung năng suất, sản lượng lương thực và hiệu quả lao động còn thấp.

Đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh khu vực phía Bắc, được sự quan tâm của Quân khu I, sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, trong năm 1977 việc mở con đường huyết mạch từ huyện lỵ Chợ Rã đi lên phía Bắc huyện qua Nghiên Loan đến Bộc Bó được triển khai, tham gia mở đường lực lượng chính là các đơn vị vũ trang Quân khu I. Sang năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mở *Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã*, từ huyện lỵ Chợ Rã đi Bằng Thành qua các xã Nghiên Loan, Xuân La, Bộc Bó... dài 55 km, dự kiến kế hoạch thời gian thi công trong 3 tháng từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 5 năm 1978. Tham gia trong chiến dịch này, có nhân dân các dân tộc thuộc các huyện và thành phố của tỉnh Bắc Thái do lực lượng dân quân làm nòng cốt và đơn vị Trung đoàn 677 của Quân Khu I. Huyện Chợ Rã đã đảm nhiệm khối lượng công việc lớn qua các địa hình hiểm trở núi cao, khe sâu, độ dốc lớn (từ km 26 đến km 29 và 148 m của km 24). Mở thông đường từ huyện lỵ Chợ Rã về quê hương là niềm vui sướng của nhân dân các dân tộc Nghiên Loan, đồng bào đã hăng hái đóng góp sức người sức của cho việc mở đường, góp phần thông đường, hoàn thành vượt kế hoạch của chiến dịch. Ngày 27 - 4 - 1978 xe ô tô đã vào tới Xuân La và 3 ngày sau (30/4/1978)

vào tới trụ sở xã Bộc Bô trong niềm vui hân hoan đón mừng của đồng bào các dân tộc. Sáng ngày 1 - 5- 1978, tại trung tâm xã Xuân La, một cuộc mít tinh lớn có đông đảo lực lượng công trường, nhân dân xã Xuân La, Nghiên Loan và các xã lân cận, đại diện Bộ chủ quản, tỉnh Bắc Thái và huyện Chợ Rã tham dự chào mừng thắng lợi của chiến dịch.

Trong những năm 1975 - 1978, hệ thống giáo dục phổ thông các cấp học và phong trào xóa nạn mù chữ tiếp tục đạt được nhiều tiến bộ. Kết quả của cuộc vận động định canh định cư đã tạo điều kiện để con em các dân tộc vùng cao cấp sách tới trường ngày càng đông. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến, trạm y tế xã được củng cố, nâng cao thêm khả năng khám chữa bệnh, phòng dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Về quốc phòng, an ninh, lực lượng dân quân, công an xã được bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, được huấn luyện kỹ chiến thuật chiến đấu nhằm bảo đảm thực hiện phương án tác chiến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 4, ngày 29 - 12 - 1978, huyện Chợ Rã và cả huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Thái sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Ngay từ những ngày đầu sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng, quân và dân các dân tộc Nghiên Loan đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.

Khi cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra (17/2/1979), dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy, Ban chỉ huy xã đội dân quân Nghiên Loan đã huy động lực lượng nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, có mặt tại phòng tuyến, trực chiến ngày, đêm. Đồng thời huy động dân quân và đồng bào các dân tộc đóng góp sức người sức của giúp đỡ bộ đội xây dựng lán trại, phòng tuyến

quân sự. Lực lượng dân quân xã, tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các cơ quan trụ sở, trường học, các công trình kinh tế, văn hóa ở địa phương, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Để góp phần bảo vệ Tổ quốc, Nghiên Loan đã tiến đưa 37 đồng chí là con ưu tú của các dân tộc lên đường chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và chiến đấu trên các chiến trường Lào, Campuchia, có 2 đồng chí đã anh dũng hy sinh. Trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc Nghiên Loan có 33 đồng chí tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến đấu trên các chiến trường.

Làm hậu cứ cho tỉnh, trong chiến tranh biên giới, Nghiên Loan đã đón 11 hộ với 77 nhân khẩu từ vùng biên giới Cao Bằng sơ tán xuống. Đồng bào các dân tộc trong xã đã nhường cơm, sẻ áo, giúp đỡ đồng bào nơi ăn, ở, việc làm và phương tiện sản xuất, sinh hoạt. Sau chiến tranh, các xã phía Bắc, trong đó có Nghiên Loan còn tiếp tục tiếp nhận một bộ phận đồng bào các dân tộc Cao Bằng, số đông là đồng bào Mông đến sinh cơ lập nghiệp.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh (1980 - 1985)

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V (3/1982), Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh và của đảng bộ huyện Chợ Rã (từ tháng 11/1984 gọi là huyện Ba Bể theo Quyết định số 144- HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 6/11/1984), chi ủy Nghiên Loan trong giai đoạn 1980 - 1985 có các đồng chí: Đinh Lâm Chu - Bí thư chi bộ, Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển mọi mặt kinh tế - xã hội.

Về sản xuất nông nghiệp, trong những năm 1980 - 1982 các hợp tác xã đẩy mạnh công tác làm thủy lợi như sửa chữa, làm mới nhiều nương phai đảm bảo đủ nước tưới cho hai vụ. Ngoài gieo cấy lúa, ngô, về hoa màu trong

các hợp tác xã và hộ gia đình còn đẩy mạnh trồng sắn, trồng đậu tương có giá trị kinh tế cao trong cả hai vụ xuân, hè và trồng mía.

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm trong các hộ gia đình phát triển khá nhanh, góp phần giải quyết sức kéo, cung cấp thực phẩm trong nhân dân và đáp ứng nhu cầu thu mua của Nhà nước.

Thực hiện *Chỉ thị 100 - CT/TW* ngày 13 -1-1981 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng *Về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”* trong các hợp tác xã nông nghiệp, từ giữa năm 1981, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy đã triển khai tới các hợp tác xã nông nghiệp. Chi ủy chi bộ Nghiên Loan quán triệt Chỉ thị của Đảng, sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, thực hiện khoán sản phẩm theo đúng Chỉ thị 100 của Đảng, chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán theo đội sang khoán theo nhóm và người lao động. Khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của người nông dân, tạo quyền chủ động trong sản xuất, nên kích thích mạnh mẽ tinh thần lao động trong các hợp tác xã.

Đến cuối năm 1982, toàn huyện có 21,59% số hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100, trong đó có hợp tác xã ở Nghiên Loan, song, trong khi triển khai Nghiên Loan cũng gặp không ít khó khăn về quản lý lao động, về định mức khoán sản phẩm, trong đó có định mức sản lượng với từng loại ruộng. Sau một thời gian thực hiện, nằm trong bối cảnh chung của tình hình khoán sản phẩm ở nhiều hợp tác xã, khoán sản phẩm trong nông nghiệp ở Nghiên Loan đã đi đến “khoán trắng”, hợp tác xã không quản lý được lao động và sản phẩm.

Mặc dầu có những lệch lạc trong khoán sản phẩm, song sản xuất vẫn phát triển, trong những năm 1983 - 1985 phong trào thâm canh, tăng vụ, đưa giống mới vào sản xuất ở Nghiên Loan phát triển mạnh.

Đồng thời với sản xuất nông nghiệp, năm 1985, Chi bộ Nghiên Loan còn triển khai *Chỉ thị 56 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra ngày 29 - 1 - 1985 *Về việc giao đất, giao rừng cho hộ nông dân*, gắn quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích vật chất đến từng hộ, góp phần đẩy mạnh trồng rừng, bảo vệ và phát triển rừng.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở trong xã được xây dựng sau phong trào hợp tác hóa nông nghiệp (vào đầu những năm 60 của thế kỷ trước), có nhiều đóng góp tích cực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn lịch sử chống Mỹ cứu nước. Bước vào giai đoạn lịch sử mới sau năm 1975, nhất là những năm tình hình kinh tế xã hội có nhiều khó khăn (1980-1985), dưới sự chỉ đạo của chi bộ các hợp tác xã mua bán và tín dụng tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần tháo gỡ những khó khăn, bế tắc trong sản xuất và đời sống. Hợp tác xã mua bán trong giai đoạn này có số cổ phần và doanh số bán ra lớn hơn trước, rất cố gắng trong việc khai thác các nguồn hàng, cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân các dân tộc, đồng thời tích cực thu mua sản phẩm từ nông, lâm nghiệp và chăn nuôi của đồng bào, tạo sự giao lưu hàng hóa trong nhân dân. Hợp tác xã tín dụng đã sử dụng quỹ đúng mục đích cho nông dân vay vốn để mua trâu, bò nông cụ phục vụ sản xuất.

Trong xây dựng cơ bản, Nghiên Loan có những chuyển biến mới: giao thông nông thôn được mở mang, xây dựng bán kiến cố một số các công trình như trường học, trạm xá, trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Về giáo dục từ năm 1980, số lượng học sinh tăng lên đáng kể, nhiều trường lớp học được củng cố, xây dựng lại. Giáo dục phổ thông theo hướng cải cách với các phong trào thi đua “dạy tốt”, “học tốt” và phong trào *ánh sáng văn hóa vùng cao* được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo phổ thông và dân trí.

Trạm y tế xã khắc phục khó khăn vẫn nâng cao trách nhiệm khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, tổ chức tiêm phòng bại liệt, phòng chống sốt rét cho đồng bào các dân tộc. Nghiên Loan là xã thực hiện tốt cuộc vận động nếp sống mới trong ma chay, cưới xin và vận động sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo nhân dân hưởng ứng, giảm bớt các phong tục tập quán, quan niệm lạc hậu trong các dân tộc.

Quán triệt Chỉ thị 92 - CT/TW ngày 25-6-1980 của Ban Bí thư Trung ương Về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, Nghiên Loan đã bảo đảm được an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn, ổn định đời sống nhân dân.

Trong phong trào *Quân với dân một ý chí* Nghiên Loan đã thực hiện tốt các quy định, kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy trong lực lượng dân quân, tự vệ làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, xây dựng được phương án tác chiến, phòng thủ sát hợp với tình hình địa phương, trong xây dựng lực lượng, đảm bảo tỷ lệ tham gia dân quân, tự vệ so với số dân theo quy định. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ tiến hành nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu.

Về xây dựng Đảng, thực hiện *Chỉ thị 83- CT/TW* của Ban Bí thư trung ương ra ngày 26 - 11-1979 *Về phát thể đảng viên*, chi bộ Nghiên Loan đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu, nêu cao ý nghĩa của việc phát thể đảng nhằm giáo dục chính trị, xây dựng ý thức Đảng, tinh thần phấn đấu, ý thức kỷ luật, đoàn kết trong chi bộ. Đồng thời đẩy mạnh đấu tranh tự phê

bình và phê bình trong chi bộ, kiên quyết loại bỏ những đảng viên yếu kém, không có tinh thần phấn đấu vươn lên, không còn đủ tiêu chuẩn đảng viên ¹.

Trải qua xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành chống Mỹ cứu nước và 10 năm (1975- 1985) thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương, con người Nghiên Loan có nhiều chuyển biến sâu sắc. Kinh tế xã hội có bước phát triển mới, quốc phòng an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân căn bản ổn định, có mặt được cải thiện rõ rệt. Mặc dầu vậy, kinh tế - xã hội còn chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Tình hình trên đặt ra cho chi bộ Nghiên Loan những nhiệm vụ quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng ở quê hương.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2003)

1. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, đảng bộ Nghiên Loan thành lập (1986 - 1996)

Đây là giai đoạn lịch sử quan trọng của chi bộ Nghiên Loan, nhằm đưa quê hương hòa nhập trong tiến trình phát triển của đất nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Thực hiện *Chỉ thị 80 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương ngày 11 - 3 - 1986 *Về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 8 năm 1986, Nghiên Loan tiến hành đại hội chi bộ nhiệm kỳ 1986 - 1988 mở đầu cho cho Nghiên Loan bước vào thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Giai đoạn 1986-1996, **chi bộ Nghiên Loan trong ba nhiệm kỳ (1986 -1988, 1988 - 1990 và 1991-1995), do các đồng chí Đinh Lâm Chu - Bí thư chi bộ và Mã Nông Bành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.**

¹ Trong đó có đảng viên đã có 20 năm tuổi đảng, thiếu ý thức phấn đấu đã xin ra Đảng (1980); có đảng viên dự bị thiếu tinh thần phấn đấu, chính trị, tư tưởng yếu kém không đủ điều kiện để chuyển lên thành đảng viên chính thức đã bị xóa tên trong danh sách đảng viên của chi bộ (1981).

Trước tình hình đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội sâu sắc, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, giữa tháng 12 - 1986, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới kinh tế - xã hội, đề ra kế hoạch trong 5 năm (1986-1990) thực hiện bằng được ba chương trình kinh tế lớn: Sản lượng lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu nhằm sớm đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Nghiên Loan đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các chương trình kinh tế lớn do Đảng đề ra.

Thực hiện *chương trình lương thực - thực phẩm*, năm 1987 chi bộ Nghiên Loan chủ trương mở rộng hơn nữa diện tích gieo trồng lúa và ngô bằng các giống mới có năng suất cao như giống lúa CR203, V14, giống ngô TSB 1, TSB 2, MSB 49, đồng thời mở rộng diện tích gieo trồng vụ lúa xuân. Trong phong trào tăng nhanh sản lượng lương thực bằng cách mở rộng diện tích sản xuất vụ xuân ở khu vực phía Bắc, Nghiên Loan tiếp tục thực hiện mở rộng diện tích gieo cấy vụ lúa xuân. Theo xu hướng thâm canh, hợp tác xã đẩy mạnh chăm sóc tận dụng các loại phân chuồng, làm phân xanh kết hợp với phân đạm và lân, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng. Nhờ đó sản xuất lúa xuân và cả vụ mùa ở Nghiên Loan phát triển khá tốt, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực toàn huyện năm 1987 đạt 17.097,5 tấn, là năm Ba Bể đứng hàng đầu các huyện miền núi của tỉnh về sản xuất nông nghiệp, với Nghiên Loan căn bản đáp ứng được nhu cầu lương thực trong nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, trực tiếp là chi ủy trong những năm 1988 - 1990, Nghiên Loan tiếp tục đẩy mạnh mở rộng tối đa diện tích các chân ruộng có nước để gieo cấy lúa xuân, do chăm sóc tốt, đúng kỹ thuật, năng suất đạt 30 tạ/ha, góp phần hạn chế tình trạng phát nương, làm rẫy.

Vượt qua thời tiết khắc nghiệt mưa lũ nặng làm ngập úng lúa nhiều cánh đồng, cuốn trôi ngô và hoa màu ở các soi bãi (1989) và rét đậm gây chết nhiều lúa vụ đông - xuân (1990), sản xuất lúa, ngô, hoa màu trong những năm 1989 - 1990 nhìn chung vẫn bảo đảm, bình quân lương thực đầu người một năm đạt gần 300 kg. Sau gần 5 năm thực hiện chương trình lương thực mặc dầu còn có những hạn chế, song đã có những chuyển biến tích cực, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt là đồng bào vùng cao đã bớt được thiếu ăn lúc giáp hạt.

Giữa lúc chi bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc Nghiên Loan cùng các địa phương triển khai chương trình lương thực theo chủ trương của Đảng, ngày 5-4-1988, Bộ chính trị Trung ương Đảng ra *Nghị quyết 10 - NQ/TW Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* gọi tắt là *Khoán 10* nhằm tổ chức lại sản xuất, xóa bỏ phân phối theo công điểm, chuyển sang hạch toán kinh doanh theo sản phẩm được khoán. Thực hiện Khoán 10, không ít hợp tác xã đi vào tình trạng “khoán trắng”, hậu quả của vấn đề này đã dẫn đến tranh chấp ruộng đất, xã viên đòi lại ruộng đất của cha ông, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và an ninh xã hội. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ, chính quyền xã đã tập trung giải quyết có hiệu quả về quan hệ sản xuất đi đến dàn xếp, tiến hành điều chỉnh ruộng đất nhằm bảo đảm cho mọi hộ có diện tích canh tác, trên cơ sở đó tiến hành đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cấp quyết định giao đất và quyền sử dụng đất cho dân. Tới năm 1990, mô hình hợp tác xã kiểu cũ đã căn bản xóa bỏ, chỉ còn hình thức hợp tác giữa các hộ gia đình. Do chủ động kế hoạch sản xuất, đầu tư, nên kinh tế hộ gia đình phát triển phong phú, đa dạng hơn, ngoài trồng lúa, đồng bào còn trồng ngô vụ xuân xuống ruộng, đời sống nhân dân ổn định, từng bước nâng cao.

Bên cạnh những nỗ lực trong việc thực hiện chương trình lương thực, *chương trình thực phẩm* cũng được chi bộ Nghiên Loan chủ trương đẩy

mạnh phát triển với việc chú trọng chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà... trong hợp tác xã và hộ gia đình, làm tăng đáng kể nguồn thực phẩm trong nhân dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu thu mua của Nhà nước.

Về trồng màu, với các chân ruộng chỉ có đủ nước làm vụ mùa, theo chỉ đạo của chi bộ, nhân dân đã chuyển mạnh sang trồng đậu tương xuống ruộng vào vụ xuân. Các loại rau, củ, đậu, đỗ cũng được mở rộng diện tích gieo trồng, đã góp phần làm đa dạng và tăng thêm nguồn thực phẩm, cải thiện bữa ăn hàng ngày của đồng bào.

Về thực hiện *chương trình hàng tiêu dùng và phân phối lưu thông* có nhiều chuyển biến tích cực. Áp dụng cơ chế mới, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, một số ngành thủ công sản xuất nông cụ, đồ dùng trong sinh hoạt, vật liệu xây dựng, đi vào hoạt động, bước đầu mang lại kết quả. Là xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp mang tính chất tự cung, tự cấp, kinh tế hàng hóa từ trước chậm phát triển, bước vào giai đoạn đổi mới, trong những năm đầu, ngoài sản xuất một số mặt hàng tiêu dùng phục vụ sản xuất và đời sống thường ngày của nhân dân, Nghiên Loan cũng chưa tạo ra được các nguồn hàng hóa có giá trị kinh tế cao từ sản xuất nông, lâm nghiệp đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân và tham gia vào thị trường trong nước hay xuất khẩu.

Trong phân phối lưu thông, Nghiên Loan thực hiện chính sách mở cửa thị trường, đã xóa bỏ tình trạng *cắm chợ ngăn sông*, mở rộng chợ, đẩy mạnh giao lưu, mua bán giữa các vùng miền, từng bước giảm bớt tình trạng khan hiếm hàng hóa. Để đa dạng hóa các thành phần kinh tế, lãnh đạo Đảng, chính quyền xã cho phép mở các dịch vụ, phục vụ sản xuất, đời sống, góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập của một bộ phận dân cư. Từ những kết quả trong việc thực hiện ba chương trình kinh tế, thu ngân sách trên địa bàn cũng có nhiều tiến bộ. Riêng năm 1990, thu thuế nông nghiệp

và thuế công thương gần đạt kế hoạch trên giao, đã góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Việc thực hiện ba chương trình kinh tế trong 5 năm (1986 -1990), theo chủ trương của Đảng, với Nghiên Loan mặc dầu còn có những hạn chế, song, đã tạo ra những chuyển biến quan trọng trong sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và trong phân phối lưu thông, đời sống nhân dân ổn định, bớt được nhiều khó khăn, thiếu thốn hơn trước.

Tiếp tục sự nghiệp đổi mới đất nước, từ ngày 24-27 tháng 6 - 1991, Đảng tiến hành triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch 5 năm (1991- 1995). Về chiến lược lâu dài, Đại hội đã đề ra “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”.

Dưới ánh sáng Đại hội VII của Đảng, ngày 26 - 9 -1991, chi bộ Nghiên Loan tiến hành Đại hội lần thứ XVIII nhiệm kỳ 1991- 1995. Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện ba chương trình kinh tế đã mang lại sự ổn định cơ bản đời sống nhân dân. Đại hội đề ra nhiệm vụ tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 1995 theo chủ trương của Đảng đưa quê hương thoát khỏi sự khủng hoảng kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đại hội đã bầu chi ủy mới, nhiệm kỳ 1991-1995, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt gồm Đinh Lâm Chu - Bí thư chi bộ, Mã Nông Bành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tại cuộc họp Hội đồng nhân dân xã bầu cử các chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ngày 26-12-1994, các đồng chí: Đinh Lâm Chu được bầu giữ chức Chủ tịch, Tô Văn Vàng là Phó Chủ tịch.

Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước và chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, trong giai đoạn 1991-1996, quán triệt chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XVI và của đại hội chi bộ xã nhiệm kỳ 1991-1995, Nghiên Loan đã ra sức thực hiện quyết liệt các chương trình khuyến nông, khuyến lâm trong những năm 1991-1996, chuyển dần nền kinh tế tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Kết quả, Nghiên Loan đã làm thay đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa tổng sản lượng lương thực qua các năm không ngừng tăng lên, bình quân lương thực đầu người mỗi năm đạt gần 300 kg. Nghiên Loan không còn nạn thiếu ăn phổ biến lúc giáp hạt ở vùng cao, đời sống nhân dân căn bản ổn định, tạo điều kiện cho đồng bào thực hiện thuế nông nghiệp hằng năm đạt và vượt kế hoạch.

Về trồng cây gây rừng trong những năm 1986 - 1996 có nhiều tiến bộ. Trong cơ cấu kinh tế của xã thời kỳ đổi mới lâm nghiệp vẫn giữ vị trí quan trọng sau nông nghiệp, những năm 1986 -1990 việc giao đất giao rừng cho các hộ xã viên tiếp tục được triển khai, trồng rừng và bảo vệ rừng bước đầu có những chuyển biến. Từ năm 1991-1996 công tác trồng cây gây rừng tiếp tục được đẩy mạnh, riêng trong năm 1994, triển khai dự án 327, Nghiên Loan cùng các xã Bộc Bó, Xuân La đã thực hiện giao đất, giao rừng cho 407 hộ với tổng diện tích trên 2.600 ha. Trên diện tích đất, rừng được giao, Nghiên Loan vận động nhân dân trồng cây, gây rừng, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phát nương làm rẫy của một bộ phận dân cư.

Văn hóa, giáo dục, trong những năm 1986-1990, có những chuyển biến mới. Về văn hóa, phong trào xây dựng nếp sống mới theo quy ước nếp sống mới của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và của Ban chỉ đạo nếp sống mới của huyện được triển khai sâu rộng trong nhân dân và có nhiều tiến bộ. Việc cưới, việc tang được tiến hành theo quy ước, đơn giản hơn và tiết kiệm, xóa

bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan trong nhân dân. Phong trào văn nghệ, thể thao, nhất là ngày hội văn hóa thể thao do huyện và tỉnh tổ chức năm 1990 thu hút đông đảo thanh niên tham gia.

Trong những năm 1991 - 1996, các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin liên lạc được đẩy mạnh, đặc biệt là nhân dịp chào mừng đại hội đảng các cấp (1991 và 1996) các hoạt động văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền, thể thao ở xã và tham gia hội diễn, thi đấu ở huyện diễn ra sôi nổi; công tác thông tin tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình trong nước và thế giới kịp thời trong từng ngày và sâu rộng trong nhân dân.

Về giáo dục, các trường lớp trước năm 1986 bị xuống cấp, nhất là cơ sở vật chất nhà trường. Khắc phục khó khăn về vốn, vật tư, nhân dân trong xã đã đóng góp sức người, sức của để xây dựng nhà trường. Trong những năm 1987- 1988, Nghiên Loan đã xây dựng, sửa chữa được nhiều phòng học, xóa bỏ dần tình trạng “lớp không ra lớp, trường không ra trường”, lớp học được lợp ngói, có phần khang trang, vững chắc hơn, đã thu hút nhiều con em các dân tộc đến trường. Đời sống giáo viên mặc dầu còn nhiều khó khăn, song, cũng đang từng bước được khắc phục, ổn định dần, tạo điều kiện cho giáo viên yên tâm công tác. Từ năm 1991 -1996, bằng các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án, đặc biệt là chương trình 135¹, dự án xây dựng tổng thể, ngoài việc đầu tư xây dựng trụ sở, nâng cấp trạm xá, Nghiên Loan đã tập trung vốn xây dựng mới các trường, lớp học, tăng thêm các trang thiết bị dạy và học. Có trường lớp học đàng hoàng hơn, việc đi lại thuận lợi, đã thu hút nhiều học sinh tới trường, hạn chế học sinh thôi học, khuyến khích đi học đúng độ tuổi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

¹ Chương trình 135 là chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi (gọi tắt là chương trình 135, theo Quyết định 135/1989/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Trạm y tế xã trong bối cảnh chung, cũng không tránh được tình trạng xuống cấp, trang thiết bị khám chữa bệnh, thuốc men không đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Được sự quan tâm của ngành và sự ủng hộ trong nhân dân, Trạm xá Nghiên Loan được củng cố, từng bước giải quyết khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao dần khả năng phục vụ nhân dân. Phối hợp với y tế huyện, Trạm y tế xã giai đoạn 1986 - 1996 đã thực hiện triển khai các chương trình: Tiêu chảy cho trẻ em, tiêm phòng bệnh uốn ván cho chị em mang thai, chống bệnh bướu cổ; chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình và các chương trình y tế quốc gia khác như phòng chống sốt rét, phòng chống lao, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, tiêm chủng mở rộng. Kết quả góp phần quan trọng vào việc chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng, mặc dầu vậy, tỷ lệ sinh dân số tự nhiên còn cao.

Được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh ở Nghiên Loan giai đoạn 1986 - 1996 đạt nhiều kết quả. Tuyến quân hàng năm đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng. Trị an xã hội còn có những diễn biến phức tạp, song qua việc triển khai *Chỉ thị 135/CT* của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, ngày 14-5 - 1989, *Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới* và các chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng, Chính phủ, của các cấp ủy cấp trên về đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ chính trị nội bộ, chống âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ đã bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giảm bớt các tệ nạn xã hội, nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp. Đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các ban ngành chức năng đã nắm bắt, phát hiện, ngăn chặn kịp thời hoạt động của các phần tử xấu tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, tuyên truyền tổ chức trái pháp luật đạo tin lành, lợi dụng và kích động các vấn đề tôn giáo, tung tin, đồn nhảm “xung vua đón chúa” trong đồng bào Mông, Dao...

Công tác xây dựng đảng giai đoạn 1986 - 1996, được chi bộ quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như *Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị (1987) Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy nhà nước*, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (6/1992) của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng*. Trong học tập nghị quyết, tiến hành đấu tranh tự phê bình và phê bình, chi bộ đã kiên quyết kiểm điểm, phê phán các hiện tượng tiêu cực, những đảng viên phẩm chất yếu kém. Đối chiếu với yêu cầu của các Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị và Điều lệ Đảng, chi ủy đề nghị cấp ủy cấp trên thi hành kỷ luật 3 đảng viên, trong đó có 2 đảng viên giữ cương vị lãnh đạo trong Đảng và chính quyền ¹.

Kết quả của đợt học tập các nghị quyết Trung ương đã góp phần nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhận thức của cán bộ đảng viên về nhiệm vụ cách mạng của Đảng được nâng cao, đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, phong cách làm việc.

Trong cuộc vận động xây dựng cơ sở đảng *trong sạch vững mạnh*, năm 1990, chi bộ Nghiên Loan được Huyện ủy đánh giá cao là chi bộ có tinh thần phấn đấu tốt, qua đánh giá, phân loại được Huyện ủy công nhận đạt *trong sạch vững mạnh*.

Trong tiến trình phát triển giai đoạn 1991-1996, tổ chức cơ sở đảng Nghiên Loan không ngừng lớn mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, căn cứ vào Điều lệ Đảng và Tờ trình xin thành lập đảng bộ của chi ủy Nghiên Loan **tại cuộc họp ngày 28 - 12 - 1995, căn cứ vào cuộc họp của Ban Thường vụ Huyện ủy ngày 2-1-1996 Huyện ủy Ba Bể ra Nghị quyết số 173 NQ/HU**

¹ Gồm một Phó Chủ tịch, Trưởng công an xã, vi phạm chính sách, bị kỷ luật, lưu đảng 12 tháng để giáo dục; một Chủ tịch UBND xã, lợi dụng chức quyền, vi phạm Điều lệ Đảng, bị kỷ luật lưu đảng 12 tháng, song do thiếu ý thức tiếp thu sự giáo dục của chi bộ, không có tinh thần sửa chữa khuyết điểm đến cuối năm 1990, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng. Xem Lịch sử đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012), đd, tr 113.

ngày 2-1-1996 Về việc thành lập đảng bộ cơ sở xã Nghiên Loan, kể từ ngày 2-1-1996 gồm 5 chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Đó là các chi bộ: Pác Giả, Bản Nà, Pác Liễn, Nà Tàu và Bản Đính, với 37 đảng viên. Cũng theo quyết định trên, chi ủy xã Nghiên Loan nhiệm kỳ 1991-1995 (5 ủy viên) được chuyển lên thành Đảng ủy lâm thời, bổ sung thêm 2 ủy viên, Ban Chấp hành lâm thời gồm 7 đồng chí, do các đồng chí Đinh Lâm Chu - Bí thư Đảng ủy, Mã Nông Bành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Hoàng Nguyễn Tiếp - Thường trực Đảng ủy. Đảng bộ thành lập, đánh dấu bước phát triển mới của xã Nghiên Loan trong tiến trình thực hiện sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương.

Nghị quyết 8 B của Trung ương và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về đổi mới công tác quần chúng của Đảng được quán triệt trong công tác của đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong xã đã tạo nên sự chuyển biến của cả hệ thống chính trị với tư duy mới và phương thức hoạt động mới.

Về chính quyền, Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định, Thường trực Hội đồng và các ban của Hội đồng thực hiện công tác kiểm tra giám sát cơ sở về việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng, giải quyết kịp thời các yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời đôn đốc quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, nâng cao một bước đời sống của nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, phối hợp với Hội đồng nhân dân thực hiện các cuộc tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến phản ánh của cử tri, phối hợp với

các bộ phận chức năng thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư...

Các đoàn thể quần chúng Nghiên Loan không ngừng được củng cố, đã phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, thực hiện các chính sách xã hội, góp phần đưa Nghiên Loan thoát khỏi đói nghèo, nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9 -3 -1995 của Ban Bí thư Trung ương và kế hoạch số 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng *Về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 9 -1-1996, đảng bộ Nghiên Loan tiến hành đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 1996 -2000. Đại hội đã nghe Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ 1991-1995, thông qua phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới (1996-2000) nhằm đưa Nghiên Loan sớm thoát khỏi tình trạng là xã nghèo, tạo bước phát triển mới về kinh tế - xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới nhiệm kỳ 1996 - 2000 gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất, bầu các chức danh chủ chốt đã tái cử các đồng chí : **Đinh Lâm Chu - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Mã Nông Bành - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Hoàng Nguyễn Tiếp - Thường trực Đảng ủy.** Đến năm 1998, đồng chí Hoàng Nguyễn Tiếp chuyển sang làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy Nghiên Loan bầu **bổ sung đồng chí Đặng Văn Nhất vào chức danh Thường trực Đảng ủy nhiệm kỳ 1996 - 2000.**

Tháng 6 - 1996, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, đề ra kế hoạch 5 năm (1996-2000) nhằm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.

Tiếp tục đi trên con đường đổi mới, thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng và Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ huyện lần thứ XVII (3/1996), đảng bộ và nhân dân các dân tộc Nghiên Loan trong điều kiện lịch sử mới đã ra sức khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương đẩy mạnh nhịp độ xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc, giữ vững quốc phòng an ninh.

2. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (1997 – 2003)

Đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn cũ tại kỳ họp thứ 10, ngày 6 -11-1996, Quốc Hội khóa IX đã ra Nghị quyết tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định 70 - CP của Chính phủ khi tái lập có 6 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có huyện Ba Bể.

Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã ra Nghị quyết số 01 - NQ/TU, ngày 6-1-1997 nêu lên *10 nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt trong đó có nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, giữ vững trật tự trị an xã hội, quốc phòng an ninh*. Tỉnh ủy lâm thời cũng đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo chủ chốt của huyện Ba Bể, tạo điều kiện thuận lợi lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở trong huyện.

Sau một thời gian ổn định tình hình, tháng 9 -1997, Bắc Kạn tiến hành Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Nghị quyết Đại hội chỉ ra giai

đoạn 1998 -2000: *Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi nhanh nền kinh tế tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.*

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ VII, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Ba Bể khóa XVII (1996-2000) đã đề ra các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa Ba Bể sớm thoát khỏi tình trạng huyện nghèo, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Sau 18 năm sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng, Nghiên Loan nói riêng, huyện Ba Bể nói chung về kinh tế - xã hội đều có những chuyển biến, quốc phòng an ninh được giữ vững, song nằm trong bối cảnh chung của huyện, Nghiên Loan vẫn là xã nghèo, kết cấu hạ tầng cơ sở yếu kém, kinh tế - xã hội chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Trong nhiệm kỳ lãnh đạo của Đảng ủy Nghiên Loan (1996-2000), Đảng ủy coi phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của đảng bộ Nghiên Loan. Phương hướng chỉ đạo của Đảng ủy là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mùa vụ, cây trồng vật nuôi. Trong sản xuất nông nghiệp cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhanh chóng được đổi mới, thay các loại giống cũ bằng các loại giống mới có năng suất cao, có giá trị kinh tế cao. Đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi mùa vụ, trước đây đồng bào thường tiến hành từ 1-2 vụ, hệ số sử dụng đất là 1,5, nay sản xuất theo hướng thâm canh, gối vụ, làm thêm vụ đông, tăng vòng quay của đất lên 1,7 lần. Để bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, thực hiện thâm canh tăng vụ, nhiều đập nước, kênh mương được xây dựng kiên cố, bê tông hóa từ nguồn vốn chương trình 135.

Từ năm 1997-2000, Nghiên Loan thực hiện nhiều chương trình khuyến nông, khuyến lâm và một số mô hình thử nghiệm về chăn nuôi và trồng trọt. Riêng năm 1997, Nghiên Loan tiến hành chương trình trồng ngô lai xuống

ruộng một vụ trên diện tích 5 sào, cho năng xuất 60 tạ/ha, mở ra khả năng trồng ngô đại trà trên ruộng một vụ. Năm 2000, Nghiên Loan phối hợp với Viện bảo vệ thực vật triển khai thực hiện thành công ô mẫu trồng thử nghiệm giống ngô lai chất lượng cao HQ 2000 tại thôn Phja Deng với diện tích 2 ha và thử nghiệm giống lúa cạn LC93-1, với diện tích 5 ha có 80 hộ tham gia, cho kết quả tốt.

Nghiên Loan cùng với hai xã Bộc Bó và Xuân La, năm 1997 còn được hỗ trợ 414 triệu đồng từ nguồn vốn các dự án dành cho bộ phận dân cư thiếu ruộng đất canh tác hoặc thiếu vốn phát triển sản xuất, nhờ đó, Nghiên Loan có thêm điều kiện để đẩy mạnh sản xuất, xóa đói giảm nghèo.

Từ các chương trình, dự án thử nghiệm đạt kết quả tốt, được áp dụng rộng rãi đã góp phần đưa tổng sản lượng lương thực cây có hạt tăng lên qua các năm, tới năm 2000 đạt 1.877 tấn; bình quân lương thực đầu người một năm cũng tăng theo, từ 315 kg (1997), lên 392 kg vào năm 2000 đã giảm được đói trong một bộ phận nhân dân vùng cao.

Lâm nghiệp tiếp tục có những bước phát triển mới, năm 2000 diện tích trồng rừng giao cho 138 hộ thi công 152 ha, triển khai trong nhân dân đạt 128,3 ha, chăm sóc rừng năm thứ 2 diện tích thực hiện gần 60 ha, khoanh nuôi, bảo vệ rừng đạt 300 ha, đã góp phần nâng cao độ che phủ, hạn chế tình trạng phá rừng. *Chương trình mục tiêu định canh định cư ngoài vùng dự án* tiến hành bàn giao rừng khoán khoanh nuôi, bảo vệ đã hết chu kỳ đầu tư cho xã Nghiên Loan (năm 2000) tiếp tục quản lý, bảo vệ với diện tích 290,3 ha và bàn giao rừng trồng đã hết chu kỳ đầu tư cho xã tiếp tục quản lý, bảo vệ với diện tích 11,5ha, để xã chủ động chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng.

Về chăn nuôi, mặc dầu chịu ảnh hưởng và bị thiệt hại do thời tiết rét đậm và dịch bệnh (lở mồm, long móng), đàn gia súc vẫn được duy trì phát

triển qua các năm, riêng năm 2000, tổng đàn trâu có 884 con, đàn bò đạt 1.234 con và tổng đàn lợn đạt trên 2.730 con .

Các lĩnh vực lưu thông hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến mới, năm 2000 Nghiên Loan có chợ bò góp phần đẩy mạnh giao lưu, kích thích chăn nuôi, tăng thêm thu nhập, ổn định và nâng cao một bước đời sống nhân dân các dân tộc.

Giao lưu thương mại - dịch vụ được mở rộng góp phần tăng đáng kể thu ngân sách trên địa bàn, tới năm 2000 đạt 70 triệu đồng.

Trong xây dựng cơ bản, dựa vào nguồn vốn 135, năm 2000 xã xây dựng củng cố thêm Trường Tiểu học Nghiên Loan I, gồm một nhà hiệu bộ và 4 phòng học và một số công trình phụ trợ khác và thi công xây dựng 2 phòng học tại phân trường Khuổi Phây.

Về giao thông, ngoài nâng cấp bảo đảm thông suốt con đường Chợ Rã - Bộc Bó tạo điều kiện giao lưu thuận lợi giữa Nghiên Loan và các xã trong vùng, dựa vào các nguồn vốn kết hợp với lao động của nhân dân, giao thông nông thôn được mở mang như đường Nà Tàu - Khuổi Thao, Khuổi Ún - Phja Đeng, Bản Đính - Cốc Lải (2,3km).

Về hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thông tin, trong nhiệm kỳ lãnh đạo của Đảng ủy giai đoạn 1997 - 2000 có nhiều tiến bộ. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi trong dịp tết mừng Đảng, mừng Xuân và nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc, riêng năm 1997, xã tham gia hội diễn văn nghệ tại cụm Bắc thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Phong trào xây dựng làng bản, gia đình văn hóa được đông đảo nhân dân hưởng ứng, góp phần thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* đạt nhiều kết quả.

Do cơ sở vật chất trường học được nâng lên, giáo dục phổ thông có điều kiện phát triển hơn trước. Năm học 1999 - 2000, toàn xã có 1.003 học sinh,

trong đó bậc tiểu học là 827 em, tăng hơn năm học 1998 - 1999 là 109 em, bậc trung học cơ sở có 176 em, tăng 35 em so với năm học 1998 - 1999. Tỷ lệ học sinh lên lớp bậc tiểu học đạt 73%, bậc trung học cơ sở đạt 100%, tốt nghiệp đạt 92%. Công tác xóa mù chữ, nhất là ở vùng cao tiếp tục được đẩy mạnh. Với sự phát triển của giáo dục phổ thông và xóa mù chữ, năm 1998, *Nghiên Loan được công nhận đạt phổ cập giáo dục tiểu học - XMC.*

Trạm y tế xã Nghiên Loan năm 2000 được xây dựng lại (cấp 4), tạo điều kiện trong khám chữa bệnh tốt hơn cho nhân dân và thực hiện các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi, thực hiện khám và tiêm phòng uốn ván cho các bà mẹ mang thai, thực hiện các chương trình phòng chống sốt rét, phòng chống các rối loạn do thiếu i ốt, phòng chống bệnh phong. Đến năm 2000, trong cộng đồng các dân tộc, bệnh sốt rét giảm hẳn, còn bệnh phong qua kiểm tra đã loại trừ ra khỏi cộng đồng dân cư. Nổi lên trong năm 2000 của công tác trạm y tế xã là tham gia vào việc tổ chức khám, điều trị bệnh lao, phòng chống mù lòa nâng cao sức khỏe cho nhiều người.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, việc thực hiện và bảo đảm các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo được chính quyền, mặt trận các đoàn thể quan tâm góp phần giải quyết khó khăn, ổn định đời sống nhân dân.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 1997-2000 triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, hằng năm bảo đảm công tác tuyển quân đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Công tác xây dựng và huấn luyện dân quân đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ trực chiến, tham gia phòng cháy, chữa cháy.

Về an ninh, đảng bộ quán triệt *Nghị quyết 09/1998/NQ - CP của Chính phủ ngày 31- 7 - 1998 Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong*

tình hình mới và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (số 12- CT/TU ngày 25/11/ 1998) Về bảo đảm công tác an ninh trật tự trong tình hình mới. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Nghiên Loan ba năm liền được suy tôn *điểm hình tiên tiến* về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến, đã bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn 1997-2000. Năm 2000, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Nghiên Loan tổ chức học tập và quán triệt *Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (1/1999) Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng đảng hiện nay* trong toàn đảng bộ, qua đấu tranh tự phê bình và phê bình đã góp phần củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức đảng, tạo được không khí dân chủ trong việc lựa chọn các đồng chí vào cấp ủy, gây được dư luận tốt trong nhân dân. Trong quá trình xây dựng và phát triển, đảng bộ Nghiên Loan không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, từ năm 1998 - 2000, Đảng ủy xã tách từ sinh hoạt ghép, thành lập thêm 2 chi bộ¹, toàn đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc.

Từ năm 1997-2000, đảng bộ xã Nghiên Loan qua phân loại được Huyện ủy công nhận là đảng bộ *trong sạch vững mạnh*.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể được củng cố, nêu cao vai trò trách nhiệm, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc triển khai nghị quyết của đảng bộ, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh

¹ Đó là chi bộ Nà Tàu (chi bộ liên thôn Pác Liễn, Nà Vài, Khuổi Thao, Khuổi Phây và thôn Tuốn) do Hoàng Văn Tỷ làm Bí thư. Năm 1999 có thêm một chi bộ Nhà trường (sinh hoạt ghép Trường Tiểu học và Trung học cơ sở) do đồng chí Chu Thị Lìn làm Bí thư.

chính trị, bảo đảm công tác quốc phòng - quân sự địa phương, an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị số 54 - CT/TW ngày 22 - 5 - 2000 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, **từ ngày 9-10 tháng 9 năm 2000, Nghiên Loan tiến hành đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 - 2005.** Đại hội đã nghe báo cáo của Ban Chấp hành đảng bộ trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1996 - 2000. Báo cáo khẳng định những thắng lợi trên các mặt mà đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã giành được trong đó nhấn mạnh kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến, đời sống nhân dân ổn định, song còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ mới trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, với những chỉ tiêu phấn đấu nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ hơn trong phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 7 đồng chí. Các đồng chí: Lê Văn Thiệu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Mã Nông Bành tái cử Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Đặng Văn Nhất - Thường trực Đảng ủy.

Tiếp sau đại hội đảng bộ huyện Ba Bể lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2001-2005 (11/2000), tháng 1-2001, Bắc Kạn tiến hành Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ VIII nhiệm kỳ 2001 - 2005, đại hội đã đề ra *10 mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội*, trong đó *mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, xóa đói giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội, tạo bước ngoặt ổn định và cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc* được coi là những mục tiêu quan trọng đối với các xã của huyện Ba Bể, nhất là các xã phía Bắc.

Tháng 4- 2001, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX nhiệm kỳ 2001 - 2005, Nghị quyết Đại hội chủ trương tiếp tục đẩy mạnh sự

ng nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu: *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*; trong giai đoạn 5 năm trước mắt (2001 - 2005) tiếp tục tạo ra những bước phát triển cao, ổn định vững chắc của nền kinh tế - xã hội, đưa đất nước sớm thoát khỏi tình trạng nước nghèo.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX, đảng bộ Nghiên Loan ra sức phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa Nghiên Loan thoát khỏi tình trạng xã nghèo, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Một trong những nhiệm vụ trọng yếu của đảng bộ xã giai đoạn 2001 - 2003 vẫn là đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở để tạo bước phát triển vững chắc cho kinh tế - xã hội, đồng thời đảm bảo công tác quốc phòng an ninh.

Trên mặt trận sản xuất, chỉ đạo của đảng bộ là tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mùa vụ, cây trồng, vật nuôi. Trong sản xuất lúa, ngô các loại giống cũ phần nhiều được thay bằng các giống mới có năng suất cao. Năm 2001 giống lúa mới gieo cấy 110 ha bằng 60% tổng diện tích. Năm 2002 giống lúa mới gieo cấy vụ xuân trên 135 ha, đạt 95,7% kế hoạch, vụ mùa cấy 57,37 ha, bằng 31,3% kế hoạch, giống ngô mới thực hiện 170 ha, bằng 45% kế hoạch. Đồng thời, Nghiên Loan đẩy mạnh chuyển đổi mùa vụ, nâng cao hệ số sử dụng đất. Để bảo đảm nước tưới đồng ruộng, thực hiện thâm canh tăng vụ, các đập nước, kênh mương được xây dựng kiên cố, bê tông hóa từ nguồn vốn chương trình 135, trong đó kênh mương Vằng Loỏng (gồm 1 đập và một mương dài 1.750 m) được xây dựng và đưa vào sử dụng từ vụ lúa xuân đầu năm 2002.

Từ năm 2001-2003, Nghiên Loan thực hiện nhiều chương trình khuyến nông, khuyến lâm và tiếp tục thực hiện một số mô hình thử nghiệm về chăn

nuôi và trồng trọt, mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cây trồng vật nuôi. Năm 2002, Nghiên Loan còn tranh thủ nguồn vốn *dự án định canh định cư độc lập* và *chương trình mục tiêu định canh định cư ngoài vùng dự án* để giúp đỡ đồng bào vùng cao phát triển sản xuất.

Từ các kết quả của công tác khuyến nông, khuyến lâm, thực hiện các chương trình thử nghiệm và các dự án đạt kết quả tốt, được áp dụng rộng rãi đã góp phần nâng cao sản lượng lương thực cây có hạt (lúa, ngô) qua các năm tăng lên: năm 2001 đạt 1.944 tấn, năm 2002 đạt 2.060 tấn, bình quân lương thực đầu người một năm cũng tăng theo, từ 395kg (2001) tăng lên 401kg năm 2002, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Từ năm 2001-2003 thực hiện chương trình PAM 5322 Nghiên Loan còn thu về hơn 30 tấn lương thực. Kết quả việc thực hiện các nguồn vốn được hỗ trợ đã giúp xã khắc phục khó khăn trong đầu tư, phát triển sản xuất, nâng cao năng xuất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo.

Trong những năm 2001- 2003, về lâm nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác giao đất giao rừng cho nhân dân tiếp tục được triển khai, từ nguồn vốn của các chương trình dự án, khuyến nông, khuyến lâm, Nghiên Loan phát huy thế mạnh địa phương đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp, trồng rừng, bảo vệ chăm sóc rừng, xây dựng mô hình kinh tế rừng. Do thường xuyên bám sát, bảo vệ tốt nên trong năm đã không để xảy ra vụ cháy rừng nào. Năm 2001 diện tích toàn xã thực hiện trồng rừng PAM5322 nghiệm thu rừng trồng năm thứ hai và thứ ba đạt trên 160 ha, bằng 80% kế hoạch, chăm sóc rừng của dự án định canh định cư năm thứ hai và năm thứ ba đạt 22,27 ha; khoanh nuôi bảo vệ rừng 425 ha, đạt 87,44% kế hoạch, giao đất lâm nghiệp cho các hộ đạt 3.328,63 ha. Năm 2002, triển khai *dự án định canh định cư độc lập* khoán chăm sóc rừng trồng ở xã Nghiên Loan đạt 10,75 ha có 13 hộ tham gia.

Phát huy thế mạnh của địa phương, chăn nuôi trâu, bò ở Nghiên Loan phát triển khá mạnh. Vượt qua bệnh dịch lở mồm, long móng và các bệnh khác, tổng đàn trâu và bò năm 2001 so với năm 2000, không ngừng tăng lên, đàn trâu có 984 con, đàn bò có 1.276 con, riêng có đàn lợn do bị bệnh dịch nặng nên bị giảm sút, từ 2.733 con (2000), xuống còn 2.076 con (2001). Các mô hình kinh tế hộ bước đầu phát triển, trong đó tiêu biểu là chăn nuôi trâu, bò trong một số hộ gia đình ở Phja Deng¹. Do nhu cầu phát triển chăn nuôi và giao lưu hàng hóa, chợ bò ở Nghiên Loan hình thành từ năm 2000, không ngừng mở rộng giao lưu buôn, bán, là chợ lớn nhất khu vực, thu hút đông đảo nhân dân trong và ngoài tỉnh, trong đó có đồng bào Mông ở Chợ Đồn (Bắc Kạn), Cao Bằng, Tuyên Quang tham gia giao lưu, mua bán, kích thích mạnh mẽ sự phát triển chăn nuôi trâu, bò.

Thu ngân sách trên địa bàn (bao gồm thuế các loại) đạt kết quả khá, tổng thu ngân sách năm 2001 đạt trên 85 triệu bằng 81% kế hoạch và năm 2002 đạt trên 94 triệu bằng 130,5% kế hoạch.

Được sự quan tâm của Huyện ủy, với việc đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở khu vực các xã phía Bắc, từ 2001 - 2003, bằng nguồn vốn các chương trình 135, định canh định cư, kiên cố hóa trường học, kênh mương, Nghiên Loan xây dựng mới nhiều hạng mục phục vụ cho sự phát triển giáo dục, y tế, giao thông nông thôn, sản xuất nông nghiệp, trụ sở Ủy ban nhân dân. Đồng bào các dân tộc Nghiên Loan đã từng bước được hưởng các kết quả chuyển biến kinh tế - xã hội trong vùng, nhiều thôn bản có điện lưới quốc gia, có nước sạch dùng trong sinh hoạt và sản xuất. Năm 2001 tuyến đường Nghiên Loan - An Thắng được thi công, đưa vào sử dụng và triển khai dự án xây dựng trung tâm cụm xã Nghiên Loan.

¹ Như các hộ Lý Văn Tu, Lý Văn Lữ và Lý Văn Đình.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, việc thực hiện các chính sách xã hội tiến hành sát hợp, đúng đối tượng, kịp thời, trong giai đoạn 2001-2003, mỗi năm xã chi trả trợ cấp cho 11 đối tượng (gồm trợ cấp thường xuyên, già cả cô đơn và trẻ em mồ côi) đã góp phần làm ổn định đời sống của đồng bào, riêng năm 2001 Nghiên Loan đã thực hiện gần 20 triệu đồng để thăm hỏi, tặng quà, cấp phát cho các đối tượng thuộc diện chính sách và hỗ trợ (cứu đói, hàng tháng...) cho các trường hợp có nhiều khó khăn trong đời sống.

Hằng năm, đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể thực hiện thăm hỏi tặng quà trong dịp tết, lễ của dân tộc và nhân các ngày kỷ niệm, trong đó có ngày thương binh liệt sĩ (27/7) đối với các gia đình chính sách, có công với nước và gia đình thương binh, liệt sĩ; tiến hành trợ cấp cứu đói dịp tết, giúp đỡ cho các hộ đói nghèo.

Chăm lo tới sự phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo trong đồng bào vùng cao, Đảng bộ xã Nghiên Loan đã tạo mọi điều kiện để đồng bào tiếp cận với nguồn vốn của các chương trình, dự án khai hoang, phục hóa 2,14 ha, tạo nương rẫy cố định gần 60 ha, hỗ trợ 76 rọ thép để xây đập cung cấp nước tưới cho gần 11 ha. Đồng thời đẩy mạnh mở các lớp tập huấn về chương trình khuyến nông, khuyến lâm để đồng bào Mông, Dao nắm được khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt, đưa các giống lúa, ngô mới có năng suất cao vào sản xuất và các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, áp dụng hình thức vỗ béo trâu, bò tại chuồng.

Được chính quyền, mặt trận, các đoàn thể giúp đỡ, các hộ nghèo được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phát triển kinh tế gia đình. Năm 2001 có 299 hộ chiếm tỷ lệ 65,42% số hộ nghèo được vay với tổng số dư nợ là 800 triệu đồng và năm 2002 là 600 triệu đồng dành cho 13 tổ hộ nghèo, kết quả phát triển kinh tế đã làm tăng thu nhập đáng kể trong các hộ gia đình nghèo.

Nhờ chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác xóa đói giảm nghèo, tỷ lệ hộ đói nghèo trong đồng bào các dân tộc theo tiêu chí hiện hành giảm dần qua các năm. Toàn xã, năm 2001 số hộ đói nghèo có 457 hộ, chiếm 48%, đến năm 2002, giảm xuống còn 409 hộ, chiếm 43%, tới cuối 2003 còn 352 hộ bằng 36,5%¹.

Văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin có nhiều chuyển biến mới, ngày càng đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu của nhân dân, tới đầu nhiệm kỳ, cả xã có hơn 80% số dân được xem ti vi. Công tác xây dựng đời sống mới ở khu dân cư và phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa (sau này được lồng ghép tạo thành cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*) được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, riêng năm 2003 có 396 hộ chiếm 44,31% đạt *gia đình văn hóa*.

Công tác văn hóa thông tin đã đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, thắng lợi của đại hội đảng các cấp và các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển, từ năm 2001- 2003 với chương trình 135, một số cơ sở trường, lớp học được xây dựng mới, kiên cố hóa. Năm 2001, xã xây 6 nhà với 12 phòng học tại các phân trường Khuổi Phây, Khâu Nền, Khuổi Ún, Lũng Vài - Phja Deng cùng với 196 bộ bàn ghế trị giá 400 triệu đồng. Năm 2002, bằng nguồn vốn 135, Nghiên Loan xây dựng được một nhà 2 tầng cho Trường trung học cơ sở Nghiên Loan; bằng vốn của Phòng Giáo dục và của nhân dân, xã xây dựng một số công trình gồm 1 nhà xây cấp 4 cho tập thể giáo viên tiểu học và làm 3 nhà gỗ (tổng số 12

¹ Báo cáo chính trị đại hội đảng bộ xã Nghiên Loan lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tr 7. Chuẩn nghèo nêu trong cuốn lịch sử vẫn là chuẩn nghèo đơn chiều, đo lường, đánh giá nghèo qua thu nhập, được quy ra tiền để đáp ứng nhu cầu chi tiêu tối thiểu, chưa phải chuẩn nghèo đa chiều, được tính bằng thu nhập và phi thu nhập.

gian), bung ván, lợp prôxi măng cho tập thể giáo viên phân trường Khuổi Ún và tập thể giáo viên trường Trung học cơ sở .

Cơ sở vật chất nhà trường được nâng cao, đi lại thuận lợi đã thu hút nhiều học sinh đến trường. bậc học mầm non, từ năm 2001-2003 mỗi năm học có 6 lớp, với số lượng từ 108 trẻ (2001 - 2002) tăng lên 110 trẻ (2002-2003). bậc tiểu học, năm học 2000 - 2001 có 28 lớp với 735 em, tỷ lệ lên lớp đạt 100%; từ năm 2001-2003 mỗi năm học có 40 lớp, với số học sinh từ 800 em (2001- 2002), tỷ lệ lên lớp đạt 95%, tăng lên 1.019 em (2002-2003), tỷ lệ lên lớp đạt 100%. bậc trung học cơ sở, năm học 2001-2002 có 4 lớp với 128 học sinh, tỷ lệ lên lớp đạt 98%, thi tốt nghiệp đạt 70%, năm học 2002-2003 có 8 lớp với 273 học sinh, kết quả lên lớp đạt 99,6 %, thi tốt nghiệp đạt 99% .

Về y tế, với đội ngũ cán bộ 16 người, gồm bác sĩ, y sĩ, y tá trạm xá và y tá thôn bản cùng đội ngũ cán bộ dân số - kế hoạch hóa gia đình gồm 13 người đã căn bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe trong nhân dân. Trạm xá phối hợp với y tế huyện thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng trẻ em dưới một tuổi với 6 loại vắc xin, các chương trình phòng chống sốt rét, suy dinh dưỡng trẻ em, bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, năm 2001, trạm y tế các tổ chức xã hội đã vận động được 727 (bằng 78,25%) cặp vợ chồng ở độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, góp phần nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe cộng đồng, giảm sinh dân số tự nhiên. Năm 2001 triển khai dự án xây dựng trung tâm Cúm xá Nghiên Loan tạo điều kiện thuận lợi mới trong khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, riêng khám bệnh thực hiện 1.987 lượt người.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, hằng năm bảo đảm công tác tuyển quân

đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng; công tác xây dựng và huấn luyện dân quân đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng địa phương. Năm 2001, dân quân biên chế đủ lực lượng theo pháp lệnh, xây dựng được B cơ động và A cơ động của xã, các thôn có A cơ động của thôn, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ trực chiến, tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng.

Về an ninh tình hình địa phương có lúc còn có những diễn biến phức tạp, bao gồm việc quản lý hộ khẩu, hộ tịch trong một bộ phận nhỏ dân cư, tình trạng tranh chấp đất đai, di cư, nhập cư tự do (của 30 hộ đồng bào Mông từ Cao Bằng đến), đó là chưa kể các tệ nạn cờ bạc, ma túy. Đặc biệt là việc truyền đạo trái pháp luật trong đồng bào Mông, diễn ra từ năm 1989, khởi đầu ở Phja Deng, đến năm 1994 địa bàn hoạt động càng mở rộng ra nhiều thôn, bản, **năm 1999 có 90% số hộ theo đạo Tin lành**, cho tới tháng 6 năm 2003, có 170 hộ (trong tổng số 171 hộ) với hơn 800 nhân khẩu theo đạo Tin lành, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Tiếp tục triển khai các Nghị quyết số 09/1998/NQ - CP ngày 31-7-1998 của Chính phủ Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đảng bộ đã đẩy mạnh việc củng cố khu vực phòng thủ, huấn luyện dân quân và lực lượng dự bị động viên. Cụm an ninh trên địa bàn giáp ranh được củng cố, tập huấn nghiệp vụ; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được giữ vững. Công tác phòng chống tội phạm, ma túy tiến hành sâu rộng trong nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Với đồng bào Mông nhập cư tự do, được chính quyền sắp xếp nơi sinh sống, sản xuất hòa nhập cộng đồng tại các thôn Phja Deng và Khuổi Ún.

Công tác xây dựng đảng theo chỉ đạo của Huyện ủy đề cao chất lượng, hiệu quả làm việc của cấp ủy, tiếp tục quán triệt *Nghị quyết Hội nghị Ban*

Chấp hành trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (1/1999) Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng đảng hiện nay, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, đảng bộ Nghiên Loan tổ chức học tập nghiêm túc, liên hệ tự phê bình và phê bình, chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, chất lượng, hiệu quả làm việc của cấp ủy. Đảng ủy chú trọng xây dựng quy chế làm việc, thực hiện chương trình kế hoạch đi vào nền nếp. Qua phân loại, đảng bộ Nghiên Loan từ năm 2001- 2003 được Huyện ủy công nhận là đảng bộ *Trong sạch vững mạnh*.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, đến năm 2003, chi bộ nhà trường tách ra thành hai chi bộ độc lập¹, nâng tổng số chi bộ trong toàn đảng bộ lên 7 chi bộ.

Ngoài tổ chức đảng, trong hệ thống chính trị bao gồm chính quyền, mặt trận, các hội đoàn thể không ngừng được củng cố và phát huy vai trò của mình. Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp đúng luật định và triển khai đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng đến từng thôn, bản. Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định. Thường trực Hội đồng thực hiện công tác giám sát về việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng, giải quyết kịp thời các yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung chỉ đạo thắng lợi việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Đồng thời, đơn đốc chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội nhằm nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

¹ Tháng 4-2003, từ sinh hoạt ghép, các đảng viên Trường Trung học cơ sở tách ra thành chi bộ độc lập do đồng chí Chu Thị Lìn làm Bí thư, còn chi bộ Trường Tiểu học do đồng chí Mã Thị Nga làm Bí thư.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc giai đoạn 2001-2003, các tổ chức thành viên lực lượng ngày càng phát triển (trong đó Hội Phụ nữ có 430 hội viên, Hội Nông dân có 493 hội viên, Hội Cựu chiến binh có 69 hội viên). Mặt trận phối hợp với Hội đồng nhân dân thực hiện có hiệu quả các cuộc tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến phản ánh của cử tri, tham gia tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI. Mặt trận còn phối hợp với các bộ phận chức năng thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Mặt trận đặc biệt có vai trò lớn trong việc tổ chức thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo, vận động nhân dân xây dựng quỹ *Ngày vì người nghèo*, quỹ *Đền ơn đáp nghĩa*, hỗ trợ các hộ nghèo phát triển sản xuất, xóa bỏ nhà tranh tre, làm nhà *đại đoàn kết* cho các hộ nghèo. Mặt trận còn tham gia công tác thanh tra nhân dân và các hoạt động từ thiện nhân đạo, Mặt trận đã vận động nhân dân quyên góp ủng hộ đồng bào bị bão lụt ở các tỉnh miền Nam gần 4 triệu đồng, ủng hộ, trợ giúp cho ba gia đình ở Khuổi Tuôn bị hỏa hoạn gần 1 triệu đồng và 481 ồng gạo, ngô (khoảng 300kg).

Bộ máy chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng giai đoạn 2001 - 2003 đã bám sát nhiệm vụ chính trị của đảng bộ ở địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, góp phần tạo nên những chuyển biến sâu sắc về mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội.

Quê hương, con người Nghiên Loan có nhiều đổi mới hơn trước trên chặng đường phát triển, tạo tiền đề cho bước tiến ở giai đoạn sau, khi huyện Pác Nặm thành lập, đảng bộ huyện Pác Nặm ra đời lãnh đạo nhân dân tiếp tục vững bước tiến lên trên con đường đổi mới hội nhập và phát triển.

CHƯƠNG V

LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2003 - 2015

I. ỔN ĐỊNH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH (2003 - 2005)

1. Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội

Thể theo nguyện vọng của nhân dân các dân tộc và yêu cầu khách quan của lịch sử trong sự phát triển kinh tế - xã hội tại các xã phía Bắc huyện Ba Bể, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Chính phủ có Nghị định 56/2003/ NĐ-CP ngày 28-5 - 2003 *Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Ba Bể, thành lập huyện Pác Nặm gồm 10 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có Nghiên Loan.*

Ngày 28 -7 - 2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có *Quyết định 383 - QĐ/TU Về việc thành lập đảng bộ huyện Pác Nặm* thuộc đảng bộ tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở chia tách từ đảng bộ huyện Ba Bể gồm 10 đảng bộ cơ sở của 10 xã trong đó có Nghiên Loan. Xã Nghiên Loan giai đoạn này, Ban Chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005 có 7 đồng chí ¹, tiếp tục hoạt động.

Ngày 19 - 8 - 2003, huyện Pác Nặm chính thức đi vào hoạt động. Quán triệt các nghị quyết của Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện và tiếp tục thực hiện nghị quyết của đảng bộ xã trong nửa nhiệm kỳ sau (từ 8/2003-9/2005), trong phát triển kinh tế đảng bộ Nghiên Loan tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Về cây trồng, vật nuôi, thay các giống cũ năng suất, hiệu quả thấp bằng các loại giống mới cho năng suất, hiệu quả cao, khó khăn lớn nhất là giá các loại

¹ Lãnh đạo chủ chốt có các đồng chí: Lê Văn Thiệu - Bí thư Đảng ủy, CT HĐND xã, Mã Nông Bành - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Đặng Văn Nhát - Thường trực Đảng ủy.

giống mới (lúa, ngô lai) và vật tư, phân bón còn cao, đã hạn chế đến việc mua giống mới, mở rộng diện tích canh tác của đồng bào.

Từ nguồn vốn 135, Nghiên Loan đẩy mạnh xây dựng kiên cố hóa các công trình kênh mương, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, chuyển mạnh diện tích sản xuất lúa một vụ thành hai vụ, nâng cao hệ số sử dụng đất, xây dựng, mở rộng diện tích nương cố định, chủ động phòng chống lũ lụt, bảo vệ mùa màng. Đồng thời, xã xúc tiến mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, sửa chữa máy nông nghiệp, riêng năm 2005 xã đã tiến hành mở 33 lớp thu hút 954 lượt người tham gia, tổ chức được 11 cuộc với 306 lượt người tham gia về hướng dẫn kỹ thuật chương trình trồng rừng, làm nương rẫy cố định, trồng đỗ tương, lúa cạn...

Với các chủ trương, biện pháp thực hiện quyết liệt trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực cây có hạt qua các năm không ngừng tăng lên, năm 2003 đạt 2.129 tấn, tăng hơn năm 2002 là 69 tấn, bằng 3,34%, năm 2005 mặc dầu thời tiết không thuận lợi sản xuất gặp nhiều khó khăn, song cũng đạt được 2.135 tấn. Theo đà tăng lên của tổng sản lượng lương thực cây có hạt, bình quân lương thực nhân khẩu nông nghiệp từng năm cũng tăng lên từ 406 kg (2003) lên 411,4 kg (2004), đạt 114% kế hoạch, năm 2005 giảm xuống còn 399,4 kg.

Về lâm nghiệp, từ năm 2003 - 2005, rừng trồng theo dự án định canh định cư có diện tích 21,16 ha, rừng PAM 5322 có diện tích trên 158 ha được thường xuyên bảo vệ và phát triển tốt. Năm 2005, trồng rừng theo dự án 661 với diện tích 61,48 ha và dự án định canh định cư với diện tích 41,57 ha được các hộ hưởng ứng tham gia.

Chăn nuôi gia súc, do chăm sóc tốt, tiêm phòng dịch thường xuyên, nhu cầu thị trường lớn nên tiếp tục phát triển, một số mô hình chăn nuôi được triển khai như cải lương đàn bò, trồng cỏ chăn nuôi, vỗ béo trâu, bò tại

chuồng, đến năm 2004, đàn trâu có 996 con, đạt 81% kế hoạch, đàn bò có 1.224 con, bằng 74,24% kế hoạch, đàn dê đạt 432 con. Do lương thực khá dồi dào trong nhân dân, nên đàn lợn và đàn gia cầm tăng nhanh, vượt kế hoạch (lợn có 2.454 con vượt 29 %, gà có 15.000 con, vượt 25%).

Do kinh tế có bước phát triển mới, thương mại, dịch vụ mở rộng, nên thu ngân sách trên địa bàn tiếp tục tăng lên, năm 2003 thực hiện trên 82 triệu đồng, đạt 105,5 %, năm 2004 đạt trên 107 triệu, bằng 111,8% kế hoạch.

Dựa vào nguồn vốn chương trình 135, xã tiếp tục được xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, chủ yếu là các công trình phục vụ sự nghiệp giáo dục. Năm 2004, Nghiên Loan xây dựng thêm 26 phòng học. Tại thôn Pác Liên có 6 phòng học và một nhà hiệu bộ, sân trường được bê tông hóa; các thôn Bản Đính, Pác Giã mỗi thôn có 6 phòng học, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu giáo dục khi đó. Ngoài ra, xã còn được đầu tư xây dựng 3 trạm biến áp phục vụ 8/15 thôn với 450 hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã xây dựng mới một nhà 5 gian, giao thông nông thôn tiếp tục được xây dựng trong đó có đường Bản Nà - Cánh Kia dài 1,4 km.

Việc thực hiện chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo được đảng bộ quan tâm chỉ đạo, đảm bảo việc thực hiện các chế độ theo Nghị định 28, Quyết định 47 và Nghị định 59/2003/NĐ-CP ngày 4- 6- 2003 của Chính phủ *Về chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng* và các nghị định khác. Các hộ nghèo ngoài được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt, còn được các đoàn thể giúp đỡ vay vốn ưu đãi từ các ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình, riêng năm 2005 số vốn vay được đạt trên 2,3 tỷ đồng.

Về nhà ở, trong năm 2005, xã đã thực hiện hỗ trợ làm mới nhà ở cho 105 hộ gia đình nghèo, trong đó, bằng nguồn vốn chương trình 134¹ của Chính phủ là 103 nhà và từ nguồn vốn Ngân hàng Công thương là 2 nhà.

Kết quả của công tác xóa đói giảm nghèo trong những năm cuối của nhiệm kỳ đảng bộ từ 2003 - 2005 tiếp tục đạt được những tiến bộ, năm 2004 giảm được 61 hộ nghèo so với năm 2003, cả xã chỉ còn 30,74%, giảm được 5,76% hộ nghèo, năm 2005 số hộ nghèo giảm xuống 77 hộ, còn 219 hộ, chiếm 22,47%. Đây là sự ghi nhận một trong những thành tích trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo của đảng bộ xã.

Công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao hằng năm diễn ra sôi nổi theo truyền thống vào dịp tết, mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ lớn của dân tộc. Thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh nhằm đưa chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, thắng lợi của đại hội đảng các cấp và các hoạt động kinh tế - xã hội ở trong và ngoài địa phương đến với nhân dân.

Thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* đạt nhiều kết quả. Trong 3 năm (2003-2005) toàn xã có 1.169 hộ đạt *gia đình văn hóa*, trung bình mỗi năm có 389 hộ đạt *gia đình văn hóa*, riêng năm 2005 có 428 hộ chiếm tỷ lệ trên 44% tổng số hộ; trong 2 năm (2004-2005) mỗi năm có một làng (thôn, bản) đạt *làng văn hóa*.

Về giáo dục, mặc dầu cơ sở vật chất trường, lớp học được xây dựng, nâng cao một bước, nhưng số học sinh đến lớp thuộc các bậc học giai đoạn 2003 - 2005 ở Nghiên Loan lại có chiều hướng giảm sút. Bậc mầm non từ 130 trẻ (2003-2004) tăng lên 230 trẻ (2004 -2005), tăng 76,9%.

¹ Chương trình 134 là chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sạch sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, (áp dụng từ năm 2004, gọi là 134 vì theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Bậc tiểu học năm học 2003 - 2004 có 42 lớp với 1.120 em, tỷ lệ lên lớp đạt 98%, năm học 2004 - 2005 giảm xuống còn 40 lớp với 984 em (giảm 21,42%), kết quả lên lớp đạt 100%.

Bậc trung học cơ sở năm học 2003 - 2004 có 9 lớp, với 317 học sinh, tỷ lệ lên lớp đạt 98%, thi tốt nghiệp đạt 91,7%, năm học 2004- 2005 vẫn có 9 lớp, song số học sinh giảm xuống còn 272 em (giảm 14,19%), tỷ lệ lên lớp đạt 98%, thi tốt nghiệp đạt 100%. *Năm 2005, xã được công nhận đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở.*

Công tác y tế, tiếp tục được đẩy mạnh, đề cao trách nhiệm khám, chữa bệnh, thực hiện các chương trình y tế quốc gia, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, năm 2005, trạm xá thực hiện khám bệnh cho 4.025 lượt người, điều trị ngoại trú 3.400 bệnh nhân.

Thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, 10 tháng đầu năm 2005 trạm xã vận động được 164 cặp vợ chồng ở độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, **góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.**

2. Giữ vững quốc phòng an ninh, đẩy mạnh xây dựng Đảng.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương luôn được đảng ủy, chính quyền quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên nhằm đáp ứng mọi tình huống có thể xảy ra, đập tan âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực phản động, thù địch. Hằng năm tổ chức có hiệu quả công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, đáp ứng đầy đủ yêu cầu công tác tuyển quân, năm 2005 xã đã tiến đưa 5 thanh niên ưu tú là con em các dân tộc lên đường nhập ngũ. Trong năm 2005, xã còn thực hiện công tác diễn tập quốc phòng, xã huy động 1.982 lao động thực hiện 5.600 công đào đắp 5.600 m³ đất, đá mở rộng được 5 tuyến đường liên thôn dài 10 km, tiến hành diễn tập chiến đấu trị an đáp ứng yêu cầu, đạt loại Khá.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội luôn được bảo đảm và giữ vững, không có điểm nóng, gây bức xúc trên địa bàn. Tuy nhiên, tình hình còn có những diễn biến phức tạp, do việc truyền đạo trái pháp luật của một số kẻ xấu trong đồng bào Mông, Dao, ảnh hưởng đến trật tự, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và đoàn kết dân tộc.

Thực hiện Chỉ thị 36 - CT/TU của Tỉnh ủy Bắc Kạn *Về giao nộp các loại vũ khí, vật liệu nổ và dụng cụ săn bắt động vật hoang dã còn lưu giữ trong nhân dân*, năm 2005, Nghiên Loan đã thu được 234 khẩu súng và nòng súng các loại, góp phần bảo đảm an ninh địa phương.

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo công tác nội chính, dân vận tuyên truyền sâu rộng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của đồng bào, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Công tác xây dựng đảng được đẩy mạnh, về tổ chức từ năm 2003 - 2005, đảng bộ thành lập được thêm 4 chi bộ mới, đó là các chi bộ: Khuổi Muông, Nặm Vằm, Khuổi Ún và chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân xã ¹, toàn đảng bộ có 11 chi bộ, với 113 đảng viên. Từ đầu nhiệm kỳ đến năm 2005, đảng bộ tiến hành bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên và kết nạp được 68 đảng viên. Thực hiện Chỉ thị số 29 - CT/TW ngày 17-10 - 2003 của Ban Bí thư Trung ương *Về việc đổi thẻ đảng viên*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đảng bộ Nghiên Loan đã tổ chức 4 đợt phát thẻ, đổi thẻ đảng viên. Tổng số đảng viên được đổi thẻ đảng là 44 đồng chí và được phát thẻ là 44 đảng viên.

Liên tục trong các năm 2003-2005 đảng bộ luôn đạt *trong sạch vững mạnh*. Phân tích chất lượng đảng viên qua các năm như sau: Năm 2003 đảng

¹ Chi bộ Khuổi Muông do đồng chí Lã Văn Nghi làm Bí thư chi bộ, chi bộ Nặm Vằm do đồng chí Liêu Văn Nghiêm làm Bí thư, chi bộ Khuổi Ún do đồng chí Lý Văn Hàn làm Bí thư và chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Mã Nông Khang làm Bí thư.

bộ có 89 đảng viên, tất cả đều tham gia phân tích chất lượng, kết quả phân loại: đảng viên *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ* có 19 đồng chí, *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* 66 đồng chí, *đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ* có 4 đồng chí. Năm 2004, đảng bộ có 99 đảng viên, hết thảy đều tham gia phân tích chất lượng. Kết quả phân loại: có 26 đảng viên *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*, 66 đảng viên *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* và 7 đảng viên *đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ*.

Qua kiểm tra, Ủy ban kiểm tra phát hiện một số trường hợp có dấu hiệu vi phạm kỷ luật, đã được kịp thời nhắc nhở và sửa chữa, không có đảng viên nào phải thi hành kỷ luật.

Về phía chính quyền, mặt trận và các đoàn thể giai đoạn 2003-2005, trong bộ máy lãnh đạo, với các cương vị chủ chốt, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cấp trên, sớm được củng cố, kiện toàn, bảo đảm việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng luật quy định, thường xuyên nêu cao vai trò tổ chức, triển khai việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương, xây dựng được quy chế hoạt động, giao ban hàng tháng; giám sát Thường trực Ủy ban nhân dân xã và các ban ngành liên quan triển khai các nghị quyết của Hội đồng.

Ủy ban nhân dân xã bám sát được nhiệm vụ của cấp ủy, kịp thời triển khai nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc đã triển khai tới các thôn, bản 10 mục tiêu xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tổ chức xây dựng được 6 *nhà đại đoàn kết* vận động nhân dân xây dựng quỹ từ thiện được 5 triệu đồng, ủng hộ các nước khắc phục hậu quả sóng thần 7 triệu đồng.

Về các đoàn thể, Hội Nông dân giúp đỡ, hướng dẫn hội viên vay vốn ngân hàng được hơn 1 tỷ đồng để thực hiện dự án cải lương đàn bò. Hội Cựu chiến binh tổ chức vay vốn cho các hội viên nghèo phát triển sản xuất được trên 80 triệu đồng. Hội Phụ nữ thực hiện vay vốn được 235 triệu đồng cho hội viên phát triển kinh tế gia đình.

Đoàn thanh niên tiếp tục đẩy mạnh xây dựng được phong trào của Đoàn đã có từ những năm trước, xây dựng các tổ chức *Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*, thực hiện công tác chăm sóc thiếu niên, nhi đồng. Đoàn tham gia tích cực các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương, nhất là trong xóa đói giảm nghèo.

Thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã tạo cơ sở, nền tảng cho đảng bộ và nhân dân các dân tộc Nghiên Loan bước vào giai đoạn lịch sử mới giành được thắng lợi to lớn hơn.

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH (2005 - 2010)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh

Thực hiện Chỉ thị số 46 - CT/TW ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Pác Nặm, **từ ngày 25 - 26 tháng 7 - 2005, Nghiên Loan tiến hành đại hội đảng bộ lần thứ XXI nhiệm kỳ 2005-2010**. Dự đại hội có 92/113 đảng viên trong đảng bộ, dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy do đồng chí Nguyễn Văn Du - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm trưởng đoàn.

Đại hội đã nghe Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ xã khóa XX về phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, báo cáo khẳng định *dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, nhân dân các dân tộc đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần cần cù lao động, nêu cao tinh*

thần đoàn kết tích cực tăng gia lao động sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, đời sống nhân dân ổn định, từng bước nâng cao.

Đại Hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ mới: *Nỗ lực vượt qua những khó khăn thử thách, khai thác mọi tiềm năng lợi thế của địa phương, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy đảng cấp trên và những chương trình dự án đầu tư của Nhà nước để tạo thành động lực phát triển mạnh kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ IX và đại hội đảng bộ huyện Pác Nặm lần thứ I.*

Những mục tiêu cơ bản mà đại hội đề ra phấn đấu đến năm 2010 đạt được: Tổng sản lượng lương thực 2.500 tấn với nhịp độ phát triển tăng 60-65 tấn/ năm, lương thực bình quân đầu người một năm đạt 450 kg.

Tổng đàn gia súc đạt 3000 con, trong đó: trâu 1.200 con, bò 1.800 con, dê 600 con, lợn 3000 con và đàn gia cầm đạt 20.000 con.

Rừng trồng thêm mỗi năm 50 ha từ các chương trình (661, ĐCĐC, trồng rừng tập trung), đến 2010 đạt 250 ha và trồng cỏ chăn nuôi đạt 30 ha; bảo vệ tốt rừng khoanh nuôi, đạt độ che phủ 45%, cải tạo vườn tạp, góp phần tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Về xây dựng cơ bản, có đường ô tô từ trung tâm xã đến các thôn, 70% số hộ có điện lưới quốc gia, 60% số hộ có nước sạch.

Về giáo dục, tất cả 15 thôn có lớp học kiên cố từ cấp 4 trở lên và có lớp học mầm non, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em, phấn đấu 90% số hộ có công trình vệ sinh, 90% trẻ dưới 5 tuổi được tiêm chủng, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng từ 30% (2004) xuống còn 15% (2010), giảm tỷ lệ tăng dân

số tự nhiên từ 1,5% xuống 1,2%, giảm sinh con thứ 3 xuống còn 5%, áp dụng các biện pháp tránh thai 95%.

Mỗi năm, tỷ lệ đói nghèo giảm từ 5-8 %, đạt gia đình văn hóa từ 50-80% số hộ; bảo đảm công tác quốc phòng an ninh, có trên 90% cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh; xây dựng và phát huy vai trò hệ thống chính trị.

Nghị quyết đại hội đã đề ra các giải pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh đưa Nghiên Loan vững bước tiến lên, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ 3 đồng chí, bầu các đồng chí Lê Văn Thiệu - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Lý Thị Tuyết - Phó Bí thư Thường trực, Đặng Văn Nhất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Từ tháng 11 - 2005, đồng chí Lê Văn Thiệu lâm bệnh nặng (sau đó mất vào tháng 12/2006), đồng chí Đặng Văn Nhất được Đảng ủy bầu làm Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2005-2010 từ tháng 1- 2006, đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến tháng 6 - 2006. Từ tháng 7-2006 đồng chí Nguyễn Viết Trung được Huyện chỉ định Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (thay đồng chí Đặng Văn Nhất). Tháng 2 - 2007 đồng chí Nguyễn Viết Trung được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành đảng bộ và được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ với chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã.

Từ ngày 23-25 tháng 9 - 2005, đảng bộ huyện Pác Nặm tiến hành đại hội đại biểu lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện khẳng định kinh tế - xã hội của huyện từ ngày thành lập (2003) tới năm 2005 có bước phát triển mới, nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: *Tập trung khai thác hợp lý có hiệu quả các*

nguồn lực về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đẩy nhanh tiến độ tăng trưởng và phát triển bền vững kinh tế - xã hội, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội phát triển. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Sau đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ IX (12/2005), tháng 4 - 2006, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nghị quyết Đại hội nêu lên trong giai đoạn 2006 - 2010 *tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh và huyện, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan tiếp tục vươn lên giành thắng lợi mới.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đảng bộ xã tập trung chỉ đạo quyết liệt đưa các chương trình, dự án vào thực hiện trong sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi. Do đại bộ phận nhân dân còn nghèo, dân trí còn hạn chế, đi lại còn nhiều khó khăn, xã tranh thủ sự giúp đỡ trợ giá, trợ cước của các cấp các ngành cấp trên, thực hiện ưu đãi giá, cước một số mặt hàng vật tư nông nghiệp như giống mới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời tiếp tục mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi.

Năm 2006, thời tiết không thuận lợi, vụ xuân nắng hạn kéo dài, song, với tinh thần nỗ lực tranh thủ các điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, Nghiên Loan đã đạt tổng sản lượng lương thực cây có hạt cả năm là 2.181 tấn bằng 92% kế hoạch, tăng 45 tấn so với năm 2005. Trên đà phát huy thắng lợi, trong sản xuất nông nghiệp năm 2007, Nghiên Loan tiếp tục đạt được sự

tăng trưởng mới, tổng sản lượng cây có hạt thực hiện trên 2.195 tấn, bằng 99,7% kế hoạch. Bình quân lương thực đầu người cũng tăng theo, từ 410 kg (2006) lên 412,5 kg (2007). Năm 2008, về cơ bản sản xuất nông nghiệp và bình quân nhân khẩu về lương thực vẫn được giữ vững. Năm 2009 tổng sản lượng cây có hạt đạt trên 2.230 tấn, đạt 100,4% kế hoạch, bình quân lương thực đầu người đạt 431 kg, đạt 95,77% so với mục tiêu đại hội đảng bộ (nhiệm kỳ 2005- 2010) đề ra (450 kg/năm).

Về lâm nghiệp, năm 2006, thực hiện trồng rừng đạt gần 144 ha bằng 120% kế hoạch, trồng rừng theo dự án 661 đạt gần 120 ha bằng 171 % kế hoạch, theo dự án định canh định cư mới đạt 24,22 ha bằng 48,4% kế hoạch. Cũng trong năm 2006, xã thực hiện dự án tạo nương rẫy cố định trong đó có dự án Phja Deng, đạt 24,36 ha bằng 54,1% kế hoạch; khoanh nuôi bảo vệ rừng đạt thấp nhất, mới thực hiện được 165 ha bằng 20,6 % kế hoạch.

Trồng rừng từ nguồn vốn của các chương trình, dự án, được đảng bộ xã và chính quyền quan tâm chỉ đạo, song trong nhận thức của nhân dân chưa thấy hết tầm quan trọng và hiệu quả thu nhập từ nghề rừng, nên công tác trồng rừng, phát triển nghề rừng còn thiếu bền vững. Năm 2009, trồng rừng mới đạt 121 ha, bằng 48,4%, rừng khoanh nuôi đạt gần 322 ha, đến 2010 diện tích rừng trồng đạt gần 583 ha và rừng khoanh nuôi đạt 245 ha, diện tích rừng trồng và rừng khoanh nuôi được nhân dân chăm sóc và bảo vệ đạt 232,8% kế hoạch so với Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra.

Phát huy lợi thế của địa phương, về chăn nuôi gia súc, vượt qua dịch bệnh lở mồm long móng (phát sinh vào tháng 4 và tháng 11/2006), so với năm 2005, đàn trâu, bò năm 2006 cơ bản vẫn được giữ vững, riêng đàn lợn phát triển tới 3000 con, tăng hơn năm 2005 là 22.42%, tổng đàn gia cầm không thay đổi, đạt khoảng 15.000 con. Trong những năm 2007- 2010, phần do dịch bệnh gia súc thường xuyên xảy ra, phần do cày, bừa bằng cơ giới

ngày càng phổ biến, nhu cầu sức kéo giảm dần, đồng cỏ cũng bị thu hẹp, nên số lượng đàn trâu, bò tới năm 2010 mới đạt trên 2.850 con, bằng 96% kế hoạch. **Đàn lợn và đàn gia cầm, đến năm 2010 về cơ bản đạt được mục tiêu đại hội đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra.**

Thu chi ngân sách trên địa bàn có nhiều tiến bộ, thu, chi đúng và đủ theo luật ngân sách của Nhà nước, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Tổng thu ngân sách năm 2006 đạt gần 105 triệu đồng, bằng 104,3% kế hoạch, tổng chi ngân sách trên 582 triệu đồng đạt 117,5% kế hoạch. Năm 2009 tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 162 triệu đồng, bằng 104% kế hoạch, so với nghị quyết đại hội lần thứ XXI đề ra đạt 135,2%; tổng chi ngân sách tăng lên, đạt gần 2,3 tỷ đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Chính sách xã hội của huyện Pác Nặm, đã tạo điều kiện cho nhân dân trong xã vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi trâu, bò. Năm 2009, xã vay được trên 17,3 tỷ đồng cho 1.339 lượt hộ, giải quyết việc làm cho 1.500 lao động, năm 2010 vay được 27 tỷ đồng tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào phát triển kinh tế hộ gia đình.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng từ năm 2005-2010 trên địa bàn xã được đầu tư 25 tỷ đồng, xây dựng 28 công trình trên các lĩnh vực: Giao thông (4,35 tỷ đồng) để cải tạo, nâng cấp 5 công trình (14,2km), 9 công trình đập mương (6,734 tỷ đồng), 10 công trình (7,2 tỷ đồng) cho xây dựng phân trường, phòng học và các công trình khác (6,696 tỷ đồng) ¹. Điện lưới quốc

¹ Giao thông có đường vào Chợ Bò, Bản Đính - Khuổi Ún, đường Phja Đeng, Nà Phai, Khuổi Phây - Khuổi Tuồn, Khuổi Lôm - Khuổi Tuồn, đường đi phân trường Cốc Bát - Pác Già. Đập mương có các công trình: Nà Ngải, Nà Còi, Nà Po, Khuổi Pheo, đập kênh Nà Lèo - Bản Đính, đập Tát Sliêng, đập mương Chộc My - Bản Đính, Lẹp Lè - Bản Nà, kênh mương Nà Tổng - Bản Nà, đập kênh Nà Nghịu - Nà Vài, kè chống sạt lở Lẹp Lè-Bản Nà. Giáo dục có: một số phòng học thuộc các phân, điểm trường: Cánh Kia-Bản Nà, Khuổi Tật, Phja Đeng, Khuổi Vi-Phja Đeng, Khuổi Hên, Nà Phai; nhà nội trú (5 phòng + 20 giường, bếp), Tiểu học Nghiễn Loan II, nhà công vụ giáo viên, Trường chính Mầm Non và Mầm Non Pác Liễn. Các công trình khác có: Nước sinh hoạt Nà Vài - Pác Liễn, điện Khuổi Thao, Khuổi Ún, Phja Đeng và trụ sở UBND Xã.

gia được kéo đến nhiều thôn bản, đầu năm 2005 toàn xã có 445 hộ (45,4%) được sử dụng điện, đến năm 2009 có 540 hộ (54,6%).

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 Đảng ủy xã luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo trong nhân dân. Năm 2006, xã trợ cấp cho 15 đối tượng là thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ tổng số tiền 99,264 triệu đồng, thực hiện trợ cấp thường xuyên, người cao tuổi, xóa bỏ nhà tạm, làm nhà ở mới cho hai đối tượng thuộc diện chính sách xã hội và một hộ nghèo với tổng số tiền 15 triệu đồng. Cuối năm 2008 nhận và cấp phát tiền hỗ trợ ăn tết cho hộ nghèo là 566 triệu, cả nhiệm kỳ giải quyết chế độ chính sách cho người già cô đơn, chất độc hóa học, người có công với tổng số tiền 800 triệu đồng.

Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2006-2010, tỷ lệ hộ nghèo ở trong xã còn cao. Được sự quan tâm của Huyện ủy và các ngành, từ nguồn vốn được hỗ trợ của các chương trình, dự án đảng bộ Nghiên Loan đã đẩy mạnh thực hiện quyết liệt công tác xóa đói giảm nghèo. Năm 2006 đảng bộ xã đã chỉ đạo mở 29 lớp tập huấn về nông, lâm nghiệp và chăn nuôi với 890 lượt người tham gia, tổ chức 18 cuộc hướng dẫn kỹ thuật cho 546 lượt người tham gia các chương trình trồng rừng, làm nương rẫy cố định, trồng đỗ tương và lúa cạn.

Các đoàn thể: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên đã đứng ra tổ chức vay vốn cho các hội viên và đoàn viên từ Ngân hàng Chính sách xã hội với số tiền 1,6 tỷ đồng, để khắc phục hậu quả lũ lụt, phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

Thực hiện chương trình 134, từ năm 2005-2008, với tổng kinh phí hỗ trợ 1,435 tỷ đồng, Nghiên Loan làm mới 278 nhà ở và hỗ trợ làm công trình nước sinh hoạt phân tán cho 293 hộ với tổng kinh phí gần 120 triệu đồng.

Chương trình 135, bằng các hợp phần hỗ trợ: Phát triển sản xuất, tuyên truyền giúp đỡ pháp lý, hoạt động văn hóa thông tin, xây dựng cơ sở hạ tầng

trong giai đoạn 2006 - 2009 với tổng kinh phí gần 4 tỷ đồng đã làm cho đời sống nhân dân và diện mạo xã hội thay đổi rõ rệt.

Với chương trình 167¹ thực hiện hỗ trợ làm nhà ở cho 90 hộ, tổng kinh phí trên 1,2 tỷ đồng trong đó mỗi hộ (được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 8,4 triệu đồng, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam 5 triệu đồng, và của huyện hơn 500.000 đồng) và được vay theo chương trình 167 là 8 triệu đồng. Ngoài ra, xã còn được hỗ trợ từ quỹ của Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ dành cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo làm được 20 nhà mới, nâng tổng số lên 397 nhà làm mới.

Về thực **hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ và dự án 3PAD²** đến năm 2010, Nghiên Loan đã xây dựng được cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, phát triển các mô hình kinh tế gia đình, trang trại, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững. Để ổn định, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân một cách bền vững. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, từ năm 2006 - 2012, huyện Pác Nặm đã triển khai 6 dự án *bố trí quy hoạch, sắp xếp dân cư* được tỉnh đầu tư với mức kinh phí được duyệt gần 60 tỷ đồng, trong đó có dự án *bố trí sắp xếp dân cư và ổn định sản xuất thôn Phja Deng - Khuổi Ứn - Khâu Tậu xã Nghiên Loan*.

Tính theo Quyết định 170/2005/QĐ -TTg ngày 8-7-2005 của Thủ tướng Chính phủ (về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng giai đoạn 2006-2010), đầu nhiệm kỳ 2005 - 2010, toàn xã Nghiên Loan có 823 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 84,32%, tới tháng 11- 2009 giảm xuống còn 633 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ

¹ Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. (gọi tắt là chương trình 167).

² Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ Về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững (còn gọi là Chương trình 30a); dự án 3PAD là dự án Quan hệ đối tác vì người nghèo trong phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn do Quỹ quốc tế và Phát triển nông nghiệp (IFAD) tài trợ.

62,24%, giảm trung bình mỗi năm 5,76%, so với chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XXI đề ra đạt 82,2%. Đời sống nhân dân các dân tộc, nhất là bộ phận cư dân vùng cao được nâng lên.

Coi văn hóa là cơ sở, nền tảng phát triển xã hội, về hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, nhân dịp mừng Đảng, mừng Xuân, xã đã đẩy mạnh các hoạt động biểu diễn văn nghệ, thể thao, thông tin tuyên truyền, tham gia các chương trình hội diễn nghệ thuật quần chúng và thể thao thông tin ở huyện và tỉnh. Thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Phong trào đăng ký phấn đấu đạt *gia đình văn hóa* và *khu dân cư tiên tiến* thu hút các gia đình và khu dân cư tham gia, hằng năm qua bình xét có trên 50% số hộ đạt *gia đình văn hóa* và 46, 6% khu dân cư đạt *khu dân cư tiên tiến* .

Công tác xây dựng đời sống mới ở khu dân cư và phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa (sau này được triển khai lồng ghép tạo thành cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư) được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia.

Về giáo dục, giai đoạn 2005 - 2010 có 7 phân trường và điểm trường được xây dựng kiên cố từ nguồn ngân sách Nhà nước, các chương trình dự án và đóng góp của nhân dân. Trong điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp được nâng cao, đã thúc đẩy các phong trào thi đua dạy của thầy và học của trò ở các bậc học có những chuyển biến. Năm học 2005 - 2006, mặc dù số trẻ đến lớp ở bậc mầm non và số học sinh ở bậc tiểu học đều giảm hơn so với năm học 2004-2005 (bậc mầm non là 200, bậc tiểu học có 893), song, bậc trung học cơ sở lại đạt 350 em, tăng hơn năm học 2004- 2005 là 28,67%.

Tỷ lệ huy động đúng độ tuổi vào lớp đầu các bậc học nhìn chung đạt chưa cao, riêng vào lớp 6, tính trung bình trong 4 năm học (2005-2010) đạt

68,7%. Đội ngũ giáo viên căn bản đáp ứng được nhu cầu giáo dục, đào tạo cả về số lượng và chất lượng, trong đó, bậc mầm non có 14 giáo viên, bậc tiểu học có 47 giáo viên và bậc trung học cơ sở là 26 giáo viên.

Phong trào thi đua “hai tốt” dạy tốt và học tốt được duy trì thường xuyên, có tác dụng thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy và học. Từ năm học 2006-2010, các trường học thực hiện cuộc vận động *hai không, nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*, đẩy mạnh thực hiện *Chỉ thị số 33/2006/CT- TTg* ngày 8 -9-2006 của Thủ tướng Chính phủ về *chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục*, tiếp tục thực hiện *Chỉ thị số 06 - CT/TW* ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị *Về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* đã góp phần thúc đẩy sự chuyển biến về chất lượng dạy và học ở các bậc học đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch mà nghị quyết đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010 đề ra

Trong 4 năm học từ 2005-2010, bình quân lên lớp mỗi năm học đạt tỷ lệ ở các bậc học: Mầm non 61%, tiểu học 89,3%, trung học cơ sở đạt 86, 41%. Kết quả thi đua trong dạy và học xuất hiện nhiều tấm gương tốt với những điển hình tiên tiến, chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp (trường, huyện, tỉnh) học sinh học giỏi cấp trường và cấp huyện. Tuy nhiên, sự nghiệp giáo dục ở Nghiên Loan giai đoạn 2005-2010 còn có những hạn chế, hầu hết các trường chính và phân trường chưa có phòng thí nghiệm, sân chơi, bãi tập cho học sinh; chưa bảo đảm cho công tác dạy và học do một số lớp còn học ghép, học nhờ nhà học thôn; xã chưa có trường đạt *chuẩn quốc gia*, chưa đạt *phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi*, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở qua các năm còn thấp.

Về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bà mẹ và trẻ em được triển khai sâu rộng trong nhân dân. Năm 2006, cán bộ dân số - kế hoạch hóa gia

đình phối hợp với các đoàn thể, nhất là Hội phụ nữ đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động được 184 cặp vợ chồng đang ở độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai.

Được sự giúp đỡ của ngành, mỗi năm Trạm y tế xã thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng trẻ em dưới một tuổi với 6 loại vắc xin đạt trên 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được uống vi ta min A đạt 98% trở lên. Đồng thời, hằng năm, Trạm triển khai theo kế hoạch của ngành các chương trình phòng chống sốt rét, suy dinh dưỡng trẻ em, bảo vệ bà mẹ, trẻ em và dân số - kế hoạch hóa gia đình. Trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, Trạm y tế đã tích cực, chủ động phòng chống dịch bệnh, riêng năm 2006 thực hiện khám và điều trị ngoại trú 4.056 bệnh nhân, chuyển lên tuyến trên 302 bệnh nhân.

Trong nhiệm kỳ, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được cấp ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo, có 850 cặp vợ chồng ở độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai. Tỷ lệ sinh con thứ ba từ 13% (2005) giảm dần qua các năm, đến năm 2009 còn 7,31%; năm 2010 tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng giảm xuống còn 24%.

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới*, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh (lần thứ IX), của huyện (lần thứ I) và Nghị quyết đại hội đảng bộ xã (lần thứ XXI) về *quốc phòng an ninh*, công tác quốc phòng an ninh xã Nghiên Loan giai đoạn 2005-2010 tiếp tục được đẩy mạnh.

Về quốc phòng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng được lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên vững mạnh sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, đập tan âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Hằng năm thực hiện có hiệu quả công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, trong đó có tổ

chức diễn tập khu vực phòng thủ trong các năm 2006, 2007 theo nghị quyết của Huyện ủy. Nghiên Loan bảo đảm các yêu cầu về công tác tuyển quân, riêng năm 2006, tuyển quân đợt I đã tiến đưa 7 thanh niên thuộc con em các dân tộc lên đường nhập ngũ, khám tuyển đợt II, nhập ngũ đầu năm 2007 được 8 người đạt 100% kế hoạch, ngoài ra xã còn bảo đảm thực hiện chính sách chế độ đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ và có quân nhân tại ngũ.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được triển khai sâu rộng trong các thôn, mang lại nhiều kết quả, trên địa bàn không có các vụ việc bức xúc, điểm nóng xảy ra. Năm 2006, thực hiện *Chỉ thị 36 - CT/TU* của Tỉnh ủy, xã đã thu được 36 khẩu súng và nòng súng các loại còn lưu giữ trong nhân dân.

Tuy nhiên, tình hình có nơi, có lúc còn có những diễn biến phức tạp như di dịch cư tự do của một số hộ, hành vi tiêu cực trong đời sống gia đình của một số người, tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy, truyền đạo trái pháp luật, riêng số vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội có chiều hướng gia tăng từ 19 vụ (2006) tăng lên 26 vụ (2010). Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành chức năng kịp thời giải quyết, theo chính sách, pháp luật. Về truyền đạo và theo đạo tin lành của đồng bào Mông, Dao, tới năm 2010, trên địa bàn có 7 điểm nhóm gồm 170 hộ (có 1.079 nhân khẩu) với 486 tín đồ; số điểm nhóm được cấp giấy chứng nhận sinh hoạt đạo ngoài 2 điểm nhóm (Phja Deng và Nà Phai) có từ năm 2006, đến 2010 có thêm 3 điểm nhóm là Khuổi Hên (thôn Khuổi Ún), Khuổi Bung (thôn Khâu Nèn) và Cốc Pục (thôn Nặm Văm), vẫn sinh hoạt theo đúng nội dung đăng ký, tình hình nhìn chung ổn định.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Chấp hành đảng bộ xã có nhiều chuyển biến về lãnh đạo công tác nội chính nhằm đưa đường lối và các chủ trương chính sách của Đảng đến với nhân dân các dân tộc, đáp ứng nhu cầu

của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào. Hoạt động của công tác nội chính tích cực, kịp thời, giải quyết công tác tiếp dân có hiệu quả, đáp ứng được các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân, góp phần tuyên truyền, phổ biến, nâng cao giáo dục pháp luật, an ninh chính trị, an toàn xã hội.

Công tác dân vận của Đảng có nhiều chuyển biến, từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở; vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hành tiết kiệm, xóa đói giảm nghèo và cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*.

2. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị

Trong công tác xây dựng đảng nhiệm kỳ 2005 - 2010, đảng bộ Nghiên Loan đã quán triệt *Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên*, triển khai *Chỉ thị 10 - CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư Trung ương Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* và *Hướng dẫn số 05 - HD/BTCTW ngày 25-5-2007 của Ban Tổ chức Trung ương Về nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng*. Thực hiện *Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị Về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng ủy đã tiến hành tổ chức 3 lớp có trên 500 cán bộ, đảng viên tham gia học tập, gắn liền với việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh ở địa phương. Qua học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thực hiện công tác giáo dục chính trị, triển khai quy định của Đảng *Về những điều đảng viên*

không được làm đã củng cố, nâng cao thêm chất lượng các chi bộ, đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Về tổ chức, năm 2005 đảng bộ có 11 chi bộ trực thuộc, với 113 đảng viên, năm 2006, đảng bộ kết nạp được 15 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức 12 đồng chí, xóa xong thôn trắng về đảng viên, tách được chi bộ Khuổi Phay¹, đảng bộ có 12 chi bộ (có 5 chi bộ sinh hoạt ghép), với 120 đảng viên. Năm 2008 thành lập thêm chi bộ Trường Tiểu học Nghiên Loan II². Toàn đảng bộ từ năm 2008-2009 ổn định trong 13 chi bộ, có 6 chi bộ ghép, với 137 đảng viên (2008) và 138 đảng viên (2009). Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Nghiên Loan kết nạp mới 45 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 142 đồng chí. Đảng ủy đã tổ chức phát thẻ đảng cho 44 đồng chí, tặng Huy hiệu 30, 40 năm tuổi đảng cho 4 đồng chí và truy tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng cho 2 đồng chí đã qua đời.

Đảng ủy phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện mở 2 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 88 quần chúng ưu tú là đối tượng kết nạp đảng và tổ chức lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 39 đảng viên mới kết nạp; chỉ đạo tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, công tác dân vận, tôn giáo cho 250 lượt cán bộ, đảng viên. Nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy đã kiện toàn, bổ sung 2 Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ, kiện toàn Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, chỉ đạo tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn tiến hành đúng quy định của cấp trên; tạo điều kiện cho cán bộ đi học nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ³.

¹ Do đồng chí Bàn Văn San làm Bí thư (đến 2015, do Đồng Thị Nhiệm làm Bí Thư, thay đ/c Bàn Văn San).

² Do đồng chí Đặng Phúc Thu làm Bí thư.

³ Trung cấp lý luận chính trị ở huyện (3 người), Đại học Nông lâm (1 người), lớp chính trị cao cấp tại tỉnh (1 người) và tiến hành quy hoạch cán bộ chuyên trách gồm 19 đồng chí.

Về chất lượng tổ chức đảng, kết quả phân tích năm 2005, có 9 chi bộ (81,72%) *trong sạch vững mạnh*, 2 chi bộ (18,28%) *hoàn thành tốt nhiệm vụ*; năm 2006 có 10 chi bộ (83,33%) *trong sạch vững mạnh*, 2 chi bộ (16,67%) *hoàn thành tốt nhiệm vụ*; đến năm 2008 và 2009, mỗi một năm có 2 chi bộ (15,38%) *trong sạch vững mạnh*, 11chi bộ (84,62%) *hoàn thành tốt nhiệm vụ*. Trong nhiệm kỳ có 4 năm đảng bộ đạt *trong sạch vững mạnh*.

Về chất lượng đảng viên qua phân tích, tính trung bình trong 5 năm (2005-2009), tỷ lệ đảng viên từ *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên đạt trên 75 %, trong đó, năm 2006 đạt cao nhất, trên 90%, trong các năm từ 2006 - 2009, tỷ lệ đảng viên *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* chiếm từ 52% đến trên 61%, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt cao nhất là năm 2006 trên 39% và năm 2009 đạt gần 38%.

Công tác kiểm tra, giám sát luôn được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, hằng năm, cấp ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và xây dựng kế hoạch từng cuộc kiểm tra, giám sát. Ủy ban kiểm tra đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy tiến hành kiểm tra được 9 cuộc, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kiểm tra 12 cuộc, qua các cuộc kiểm tra về thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kết luận, các chi bộ đều thực hiện tốt *Chỉ thị 10-CT/TW* của Ban Bí thư và Hướng dẫn số *số 05 - HD/BTCTW* của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, song vẫn còn có 3 đảng viên vi phạm, phải xử lý kỷ luật với các hình thức: Khiển trách (1 đồng chí), cảnh cáo (2 đồng chí).

Ngoài xây dựng Đảng, trong hệ thống chính trị, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn thường xuyên được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo nhằm bảo đảm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm các chương trình kế hoạch, trong nhiệm kỳ đã ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã và tổ chức giám sát Thường trực Ủy ban nhân dân xã, các ban ngành có liên quan và việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời triển khai kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh từng năm, ngay từ đầu năm; chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các chương trình, kế hoạch sản xuất như chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội và quốc phòng an ninh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phối hợp tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trước và sau kỳ họp. Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương, triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*; triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Mặt trận đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, làm được 11 nhà đại đoàn kết, vận động gây quỹ *Ngày vì người nghèo* được 8 triệu đồng, ủng hộ đồng bào địa phương bị lũ quét trên 3 triệu đồng.

Các đoàn thể nhân dân đã phát huy chức năng, nhiệm vụ, vai trò của mình trong xây dựng tổ chức hội, đoàn, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong xóa đói giảm nghèo.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đã thực hiện tốt phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*, triển khai và thực hiện 6 chương trình trọng tâm của Hội, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo. Năm 2006, Hội đã đứng ra tổ chức vay vốn ngân hàng cho hội viên phát triển kinh tế gia đình được 100 triệu đồng cho 1 tổ (10 chị em), vận động hội viên giúp đỡ nhau phát triển sản xuất, khắc phục khó khăn, xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế nuôi dê sinh sản, nuôi ngan đàn...có thu nhập từ 15-25 triệu đồng/năm.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên thanh niên nâng cao hiểu biết lý luận chính trị, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tham gia xây dựng Đảng, tổ chức Đoàn giới thiệu 35 đoàn viên ưu tú cho đảng bộ bồi dưỡng chính trị tư tưởng, có 4 đoàn viên ưu tú vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Tổ chức Đoàn còn quan tâm công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, khắc phục hậu quả thiên tai, xóa đói giảm nghèo, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh.

Các đoàn thể Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức chính trị xã hội khác, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ xã tiếp tục phát triển và phát huy vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và quốc phòng an ninh.

III. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH (2010 - 2015)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh

Thực hiện *Chỉ thị số 37 - CT/TW* ngày 4 - 8 - 2009 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Pác Nặm, ngày 21-22 tháng 3 - 2010, Nghiên Loan tiến hành đại hội toàn đảng bộ khóa XXII nhiệm kỳ

2010 - 2015. Dự đại hội có 131 đảng viên trong đảng bộ xã, dự và chỉ đạo đại hội, đoàn đại biểu Tỉnh ủy có đồng chí: Hà Văn Khoát - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng đoàn, đoàn đại biểu Huyện ủy do đồng chí Nguyễn Văn Du - Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy làm trưởng đoàn.

Báo cáo chính trị tại đại hội nêu lên dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ Nghiên Loan nhiệm kỳ 2005-2010, *nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng cao.*

Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ mới với mục tiêu tổng quát: *Tập trung khai thác các nguồn lực, tiềm năng, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển và hội nhập, phấn đấu đến năm 2015, thu nhập bình quân trong xã sẽ ngang với thu nhập bình quân của các xã trong huyện và khu vực.*

Những chỉ tiêu cơ bản mà đại hội đề ra phấn đấu đến năm 2015 đạt được: Tổng sản lượng lương thực 2.840 tấn; tổng đàn gia súc đạt 4000 con, trong đó đàn trâu có 1.650 con, bò có 2.350 con, lợn 4.400 con, tổng đàn gia cầm 20.000 con; trồng rừng 1.128 ha, mỗi năm trồng 120 ha, khoanh nuôi bảo vệ rừng 270 ha, độ che phủ rừng 48%; thu ngân sách trên địa bàn 250 triệu đồng; giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 7% trở lên.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng, số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 95%, xem truyền hình 90%; 100% thôn có đường ô tô tới trung tâm thôn, 50% kênh mương tưới cho diện tích 1,5 ha trở lên được xây kiên cố, 100% lớp học được xây từ cấp 4 trở lên.

Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 90% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh; phát triển và nhựa hóa đường nông thôn. Làm tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác xây dựng đảng, 70% chi bộ đạt *trong sạch vững mạnh*, đảng viên *hoàn thành tốt nhiệm vụ* đạt từ 80% trở lên.

Nghị quyết đại hội đã đề ra các giải pháp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đưa Nghiên Loan tiếp tục vững bước tiến lên trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ xã gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ có 3 đồng chí, bầu các đồng chí: Đặng Văn Nhất - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Lý Thị Tuyết - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Nguyễn Viết Trung - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Từ ngày 11-13 tháng 8 - 2010, đảng bộ huyện Pác Nặm tiến hành đại hội đại biểu lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015. Báo cáo chính trị của đại hội khẳng định trong nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Chấp hành đảng bộ huyện đã lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: *Đẩy mạnh tiến độ phát triển và phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, quân sự địa phương. Tăng cường công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.*

Sau đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ X (10/2010), giữa tháng 1-2011, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2011- 2015): *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đưa nước ta phát triển thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.*

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI, Ban Chấp hành đảng bộ Nghiên Loan lãnh đạo mọi hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương phát triển nhanh và bền vững.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đảng bộ xã tập trung chỉ đạo quyết liệt đưa các chương trình, dự án, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực cây có hạt không ngừng tăng lên, từ 1.675 tấn (2010) lên trên 3.598 tấn (2014), đạt 126% kế hoạch. Bình quân lương thực đầu người trong một năm cũng tăng theo, từ 430 kg (2010), lên 662, 6 kg (2014), vượt 54,1% so với mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XXII đề ra.

Về lâm nghiệp, công tác phát triển, quản lý, bảo vệ rừng đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch. Trồng rừng năm 2010 toàn xã có gần 121 ha đến năm 2014 đạt gần 1.311 ha bằng 116,22% so với Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XXII đề ra.

Chăn nuôi gia súc giai đoạn 2010 - 2015 tiến hành trong điều kiện dịch bệnh thường xuyên xảy ra, mặc dù công tác thú y có nhiều cố gắng, song không dễ dàng khắc phục. Việc cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ngày càng phổ biến hơn so với các năm trước, sử dụng trâu, bò làm sức kéo giảm

dần, nên đã hạn chế chăn nuôi đại gia súc. Tổng đàn gia súc giảm dần qua các năm, đến năm 2014 có 2.254 con, đạt 56,35% chỉ tiêu kế hoạch.

Hoạt động thương mại dịch vụ có bước phát triển mới, cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ năm 2010 có 9 hộ, đến năm 2015 có 22 hộ, số lượng xe ô tô vận tải từ 5 xe (2010) tăng lên 15 xe (2015), góp phần đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của nhân dân và giao lưu hàng hóa các vùng miền.

Thu ngân sách trên địa bàn hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao, ngân sách thu được ngày càng tăng lên, từ 125 triệu đồng (2010) lên gần 195 triệu đồng (2015), đạt gần 80% so với Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XXII đề ra, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

Được sự quan tâm của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Pác Nặm đã tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Tổng vốn vay của xã Nghiên Loan năm 2010 đạt gần 27 tỷ đồng, đến năm 2014 đạt gần 36 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu vay vốn của 1.088 hộ. Từ các nguồn vốn được vay, xã giải quyết việc làm cho hơn 2.500 lao động, tạo điều kiện phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo trong nhân dân.

Được sự quan tâm của Huyện ủy và nguồn vốn từ các chương trình, dự án, Nghiên Loan đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở. Từ năm 2010 - 2014, xã triển khai xây dựng 19 công trình với tổng mức vốn đầu tư trên địa bàn gần 12 tỷ đồng do các chương trình 135 và 30a hỗ trợ.

Chương trình 135 với tổng kinh phí trên 6 tỷ đồng, trong số này, dành trên 4,5 tỷ đồng xây dựng 7 công trình (đập mương Nà Ái - Bản Nà, Kéo Páy - Nà Vài, sửa chữa lớp học các phân trường Khuổi Ún, Khuổi Phây, Khuổi Tuồn, Lũng Vài), hỗ trợ phát triển sản xuất 1,5 tỷ đồng (cho các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, hỗ trợ công cụ sản xuất: máy tẻ ngô, tuốt lúa.

Chương trình 30a với tổng kinh phí gần 6 tỷ đồng dành cho xây dựng cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó 2 tỷ đồng dành cho các công trình thủy lợi, cấp điện cho các trường học (tiểu học và trung học cơ sở), hỗ trợ phát triển sản xuất - mua trâu, bò sinh sản cho 296 hộ (2,5 tỷ đồng) và 1,5 tỷ đồng cho phát triển cây ăn quả đặc sản. Ngoài ra, Nghiên Loan còn thực hiện dự án 3PAD (6,5 tỷ đồng) cho phát triển trồng trọt, chăn nuôi áp dụng khoa học kỹ thuật mới và cho xây dựng thủy lợi và giao thông nông thôn).

Chương trình xây dựng nông thôn mới được đảng bộ quan tâm chỉ đạo, ngày 23-9-2011, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ra *Quyết định số 12-QĐ/ĐU Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*. Ban chỉ đạo gồm 7 đồng chí, đồng chí Đặng Văn Nhất, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Viết Trung, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó Trưởng ban; Ủy ban nhân dân xã đã ra *Quyết định thành lập Ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* xã Nghiên Loan và Ủy ban nhân dân huyện cũng đã ra *Quyết định Về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nghiên Loan giai đoạn 2011-2020*. Năm 2015, sau thành công của đại hội đảng bộ xã Nghiên Loan khóa XXIII nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy xã Nghiên Loan ra *Quyết định (số 12 - QĐ/ĐU ngày 31 -7 - 2015) Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Nghiên Loan*. Thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ- CP của Chính phủ, Ban Thường vụ Đảng ủy *Quyết định Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Nghiên Loan giai đoạn 2011 - 2020* gồm 29 đồng chí do đồng chí Lý Thị Tuyết - Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, đồng chí Đặng Văn Nhất - Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó Trưởng ban.

Triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, vượt qua những khó khăn thách thức, sau 5 năm thực hiện, bước đầu Nghiên Loan đã đạt được những kết quả quan trọng, đến ngày 31-12-2015, Nghiên Loan đã thực hiện được 8/19 tiêu chí (theo bảng hệ thống tiêu chí), đó là các tiêu chí số: 1. Quy hoạch và phát triển theo quy hoạch, 4. Về điện, 7. Về chợ nông thôn, 8. Về bưu điện, 14. Về giáo dục, 15. Về y tế, 18. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, 19. Về an ninh trật tự xã hội. Còn 11 tiêu chí đang phấn đấu, theo bảng hệ thống tiêu chí, đó là các tiêu chí số : 2. Giao thông, 3. Thủy lợi, 5. Trường học, 6. Cơ sở vật chất văn hóa, 9. Nhà ở dân cư, 10. Thu nhập, 11. Tỷ lệ hộ nghèo, 12. Cơ cấu lao động, 13. Hình thức tổ chức sản xuất, 16. Văn hóa, 17. Môi trường.

Điện lưới quốc gia tỏa về các thôn bản, năm 2010 đã có hơn 500 hộ được sử dụng điện, đạt 45%, đến cuối năm 2014 có khoảng 1000/ 1145 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, đạt 87,33% tổng số hộ.

Thực hiện chính sách xã hội trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 đạt gần 1,3 tỷ đồng, bao gồm trợ cấp mai táng phí, làm nhà ở cho gia đình chính sách, thăm hỏi tặng quà nhân dịp tết, lễ các gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ, trợ cấp xã hội, trợ cấp một lần theo quyết định 142 của Chính phủ...

Về xóa đói giảm nghèo có nhiều chuyển biến tích cực. Nói nghèo ở đây là theo chuẩn nghèo đơn chiều tính bằng tiêu chí thu nhập chứ chưa phải là chuẩn nghèo đa chiều được đo bằng tiêu chí thu nhập và các tiêu chí phi thu nhập khác. Triển khai chương trình 167 của Chính phủ xã đã xây dựng 145 nhà (*đại đoàn kết, nhà mái ấm tình thương*) với tổng kinh phí trên 2,2 tỷ đồng cho các hộ nghèo.

Để nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, đảng bộ là tập trung giải quyết việc làm, thực hiện các chương trình 135, 30a, dự án 3 PAD, phối hợp tổ chức các lớp dạy nghề ngắn hạn, tổ chức vay vốn cho nhân dân, tư vấn

cho người lao động đi xuất khẩu lao động tại các nước Malaysia, Ảrậpxêút, Trung Đông, từ 2010 - 2015 đã có trên 90 lượt người đi lao động, góp phần giải quyết khó khăn, tăng thêm thu nhập cho gia đình. Tỷ lệ hộ nghèo của xã từ 54,3% (2010) giảm xuống còn 28,9% (2014), giảm tuyệt đối 235 hộ, bình quân tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm 5,08%, so với chỉ tiêu đại hội khóa XXII đề ra giảm mỗi năm 7% chưa đạt kế hoạch, song đã có những tiến bộ đáng kể. Thu nhập và đời sống nhân dân ngày càng nâng cao. Bình quân thu nhập đầu người đạt từ 6.800.000 đồng (2010) lên 11.418.000 đồng (2015), tăng gần 68% so với năm 2010. Toàn xã tới năm 2015 có 98% số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả. Nổi lên là các hoạt động văn nghệ dân gian, thi đấu bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, đẩy gậy, kéo co diễn ra hằng năm vào dịp mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3) tổ chức tại xã. Năm 2013, xã đã đứng ra tổ chức đại hội thể thao, giao lưu thi đấu các môn thể thao và điền kinh và tham gia đại hội thể thao cấp huyện.

Tỷ lệ hộ dân được xem truyền hình từ năm 2014 đạt 111% so với chỉ tiêu đại hội đảng bộ xã lần thứ XXII đề ra, thông tin liên lạc đạt trên 90 % số hộ có điện thoại thuê bao cố định và di động.

Công tác xây dựng đời sống mới ở khu dân cư và phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Từ năm 2011-2015 có 3.140 hộ đạt Gia đình văn hóa, trung bình mỗi năm có 628 hộ đạt *gia đình văn hóa*, riêng năm 2015 có 674 hộ, chiếm tỷ lệ 58,1% tổng số hộ toàn xã và trung bình mỗi năm có 7 thôn đạt *thôn văn hóa*, riêng năm 2015 có 9 thôn, chiếm tỷ lệ 60%.

Về giáo dục, giai đoạn 2010-2015, các điểm trường Khuổi Hên, Khuổi Phây, Khuổi Tuồn và Khâu Nền được xây dựng kiên cố từ các nguồn vốn của Chính phủ. Đầu nhiệm kỳ toàn xã có 4 trường học: Trường Mầm non Nghiên Loan, Tiểu học I Nghiên Loan, Tiểu học II Nghiên Loan và Trường Trung học cơ sở Nghiên Loan, do nhu cầu phát triển, đến năm 2011, Trường Mầm non Nghiên Loan được tách ra thành hai trường là Trường Mầm non Nghiên Loan I và Trường Mầm non Nghiên Loan II.

Chất lượng dạy và học được nâng cao, đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó có trên 50% đạt trên chuẩn. Trong các năm học từ 2010 - 2015, tỷ lệ huy động đi học theo độ tuổi đạt khá cao, trẻ em vào nhà trẻ đạt trên 17%, trẻ em từ 3 - 4 năm tuổi đạt trên 90%, trẻ em 5 tuổi đạt 100%, vào lớp 1 đạt 100%, học sinh vào lớp 6 đạt 98%. Trong 5 năm (2010- 2015), Nghiên Loan tiếp tục duy trì được phổ cập giáo dục tiểu học - XMC và đạt kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tỷ lệ tốt nghiệp học sinh trung học cơ sở đạt 100%. Năm 2015 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Tự hiện xã hội hóa giáo dục, toàn xã có 20 chi hội, quỹ khuyến học do nhân dân xây dựng được sử dụng khen thưởng kịp thời giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, học tập và học sinh nghèo vượt khó.

Mặc dầu có nhiều chuyển biến mới về giáo dục, song môi trường, cảnh quan, cơ sở vật chất một số điểm trường còn có những hạn chế, ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục như chưa có sân chơi, bãi tập, còn thiếu đồ dùng dạy và học, một số phân trường, trường mầm non còn học nhờ, chưa có lớp.

Trạm xá phối hợp với y tế huyện thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, phòng chống sốt rét, sởi, đạt nhiều kết quả. Hằng năm, cho trẻ em tiêm chủng đạt 95 %, uống vi ta min A đạt 100%, tỷ lệ trẻ em suy

dinh dưỡng từ 24% năm 2010 giảm xuống còn 18,5 % vào năm 2014. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được đẩy mạnh và tích cực phòng chống các loại dịch bệnh có thể phát sinh. *Năm 2012 xã Nghiên Loan được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.*

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình triển khai sâu rộng trong nhân dân, kể cả đồng bào theo đạo. Phối hợp với các đoàn thể, nhất là Hội phụ nữ, đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các cặp vợ chồng đang ở độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 từ 10% (2010) xuống còn 4% (2014), đạt được mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ khóa XXII đề ra, nhưng, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên lại tăng từ 0,72% (2010) lên 1,6% (2014).

Về lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ xã đối với công tác quốc phòng an ninh nhiệm kỳ 2010 - 2015 đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Huyện ủy, trong đó có Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 10- 1-2011 *Về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 2011 - 2015*, thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã (lần thứ XXII) *về quốc phòng an ninh*, công tác quốc phòng an ninh xã Nghiên Loan giai đoạn 2010-2015 tiếp tục được đẩy mạnh. Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên duy trì chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, nắm bắt tình hình địa bàn cơ sở, kết hợp với lực lượng công an theo *Nghị định 74/CP và hướng dẫn số 100/HD - BQP - BCA*, thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy nổ, cháy rừng và các nhiệm vụ khác, bảo đảm huấn luyện dân quân hằng năm đạt kết quả tốt. Trong nhiệm kỳ, Nghiên Loan đã mở 3 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 150 đồng chí, kiện toàn, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên hạng I, hạng II, sẵn sàng nhập ngũ; công tác tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu; giải quyết kịp thời chế độ chính sách theo các quyết định của Chính

phủ, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện xây được 4 nhà tình nghĩa tặng cho các đối tượng chính sách với tổng kinh phí 230 triệu đồng.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Quán triệt việc triển khai thực hiện *Chỉ thị 48 - CT/TW* ngày 22-10-2010 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*, Đảng ủy xã đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và bảo vệ tuyệt đối an toàn đại hội đảng bộ xã. Đồng thời các lực lượng chức năng tham gia tích cực trên địa bàn về an ninh, trật tự xã hội góp phần giữ vững an ninh đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh, tiến tới Đại hội toàn quốc của Đảng cũng như công tác bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn.

Tuy vậy, tình hình trị an xã hội vẫn còn có những diễn biến phức tạp, từ năm 2010 - 2015 đã xảy ra 136 vụ việc bao gồm buôn bán, sử dụng chất ma túy, đánh bạc, gây rối trị an. Ban Công an xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra ở địa phương, đồng thời triển khai có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, tổ chức phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tất các thôn, thực hiện giáo dục tại địa phương 40 trường hợp, nhờ đó, đã giữ vững được an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Về công tác nội chính của cấp ủy đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân, kiện toàn tổ hòa giải ở các thôn và thực hiện hòa giải có hiệu quả, đã hạn chế được nhiều tiêu cực và ổn định tình hình trong nhân dân. **Cấp ủy chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các vụ việc theo đúng pháp luật.** Trong 5 năm (2010-2015), Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 94 đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan tới đền bù, giải phóng mặt bằng, đất đai và chế độ chính

sách, đã được các bộ phận chức năng tiến hành điều tra, giải quyết theo đúng pháp luật, bảo đảm lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được coi là nhiệm vụ then chốt và đặt ra nhiều yêu cầu mới, thực hiện mạnh mẽ sự đổi mới cả về nội dung và hình thức tổ chức, tạo được sự thống nhất cao trong toàn đảng bộ. Giáo dục chính trị tư tưởng luôn được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng đảng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện chủ trương của các cấp ủy cấp trên, đảng bộ xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp và kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI, xây dựng *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng* trong toàn đảng bộ, tuyên truyền kết quả bầu cử Quốc hội khóa XIII, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Qua đó, củng cố niềm tin vững chắc vào Đảng và hệ thống chính trị trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển, thực hiện mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh*.

Để mở rộng hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, trong nhiệm kỳ Đảng ủy phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức được hai lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp đảng có 182 đoàn viên, quân chúng ưu tú tham gia và mở lớp nâng cao lý luận chính trị cho đảng viên mới kết nạp.

Công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được gắn liền với việc học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong đó, quan trọng nhất có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (26-31/12/2011) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* (gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 4 - khóa

XI) và thực hiện “ *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị.

Thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã có những đổi mới trong tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chuyên đề đến các hình thức tuyên truyền vận động, đăng ký nội dung và việc làm theo gương Bác Hồ vĩ đại. Qua 4 năm thực hiện đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức nâng cao trách nhiệm trong công tác, xuất hiện các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích tiêu biểu; với nhân dân các dân tộc trong lao động đã xuất hiện các mô hình kinh tế có thu nhập cao; trong xã hội, tạo được sự đồng thuận xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo giúp học sinh nghèo vượt khó, học khá và giỏi, giúp các hộ nghèo phát triển kinh tế gia đình, thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

Về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), quán triệt chỉ thị của Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy Nghiên Loan đã thực hiện nghiêm túc đúng theo văn bản hướng dẫn chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Đảng ủy đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên Ban Thường vụ theo ba vấn đề cấp bách mà Nghị quyết Trung ương 4 đã nêu. Qua tổng hợp có tất cả 29 ý kiến đóng góp của các ban ngành huyện, các ban ngành, đoàn thể xã và của các chi bộ trực thuộc đối với Ban Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên. Nhìn chung các ý kiến đóng góp đều tâm huyết, chân thành, thẳng thắn, tích cực. Ban Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên đã nghiêm túc tiếp thu, khắc phục những hạn chế, tồn tại, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện *nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* theo nội dung *Chỉ thị số 10 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương và thực hiện *Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW* ngày 2-3-2012 của Ban Tổ

chức Trung ương *Về hướng dẫn nội dung sinh hoạt*. Hằng năm, Đảng ủy đã gắn việc thực hiện Nghị quyết 4 (khóa XI) vào các cuộc sinh hoạt định kỳ của các chi bộ, coi đây là yếu tố quyết định trong xây dựng đảng bộ, chi bộ *trong sạch vững mạnh*.

Công tác phát triển đảng có nhiều tiến bộ, trong nhiệm kỳ kết nạp được 72 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong đảng bộ lên 202 đồng chí, đạt 80% so với Nghị quyết đại hội đảng bộ khóa XXII đề ra. Từ năm 2010 - 2015, đảng bộ thành lập được thêm 6 chi bộ ¹, đến cuối năm 2015 chỉ còn một chi bộ (liên thôn) sinh hoạt ghép, toàn đảng bộ có 19 chi bộ trực thuộc với 207 đảng viên. Cũng trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã phối hợp với Huyện ủy tổ chức trao tặng huy hiệu 30, 40 năm tuổi đảng cho 7 đồng chí.

Chỉ tiêu phấn đấu của Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XXII nêu lên tổ chức cơ sở đảng hằng năm đạt *trong sạch vững mạnh* là 70%, đảng viên *hoàn thành tốt nhiệm vụ* là 80%, qua phân tích chất lượng, tổ chức cơ sở đảng *trong sạch vững mạnh* mới đạt 55,5%, trong khi đó đảng viên *hoàn thành tốt nhiệm vụ* đạt 90,5%, vượt lên 10,5%.

Công tác tổ chức cán bộ được coi trọng, đảm bảo yêu cầu, trong nhiệm kỳ Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo bổ nhiệm 4 cán bộ không chuyên trách (trên các lĩnh vực tổ chức, dân vận, tuyên giáo và kiểm tra đảng); chỉ đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn theo đúng hướng dẫn của cấp trên và thành công tốt đẹp, đội ngũ cán bộ Ban Chấp hành của các hội, đoàn bảo đảm số lượng và chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới.

¹ Thành lập năm 2010 có chi bộ Khâu Tật (tái thành lập lại, do năm 2007, vì không đủ đảng viên nên tạm xóa bỏ), chi bộ do đồng chí Hứa Thị Hình làm Bí thư, chi bộ Mầm non do đồng chí Hoàng Thị Sen làm Bí thư; thành lập năm 2013 có các chi bộ: Khuổi Thao, do đồng chí Phùng Văn Sinh làm Bí thư, chi bộ Phja Deng (liên thôn Phja Deng, Nà Phai) do đồng chí Lý Kim Bảo làm Bí thư; chi bộ Khâu Nền (2014), do đồng chí Vương Văn Bộ làm Bí thư, chi bộ Khuổi Tuồn (2015) do đồng chí Bàn Văn San làm Bí thư (hiện nay chi bộ Khuổi Phây do đồng chí Đồng Thị Nhiệm làm Bí Thư thay đồng chí Bàn Văn San).

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị thường xuyên được Đảng ủy quan tâm, trong nhiệm kỳ của cấp ủy, đã tạo điều kiện cho 19 đồng chí được đi học (gồm nâng cao lý luận, tại chức Đại học Nông lâm ở Bắc Kạn, Đại học Luật - đào tạo từ xa, trung cấp lý luận chính trị tại huyện); đồng thời xúc tiến kiện toàn quy hoạch cán bộ.

Cấp ủy đã lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng công minh, chính xác, kịp thời. Hằng năm, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bảo đảm thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 13 cuộc, Ủy ban kiểm tra tiến hành được 20 cuộc. Qua kiểm tra, Ủy ban kiểm tra không phát hiện tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật. Công tác kiểm tra đã góp phần giữ vững kỷ luật của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trong hệ thống chính trị, đồng thời với công tác xây dựng đảng, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn trong sạch vững mạnh luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm các chương trình kế hoạch. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp. Trong nhiệm kỳ đã ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm và tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các chỉ tiêu Kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã phát huy vai trò trách nhiệm của mình trước Đảng và nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã bám sát được nhiệm vụ của cấp ủy, kịp thời triển khai nghị quyết, chương trình, kế hoạch của đảng bộ và Hội đồng nhân dân về quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương trong từng năm, ngay từ đầu năm. Ủy ban nhân dân xã đã đề ra được nhiều giải pháp tích cực cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo quyết liệt công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và quốc phòng an ninh.

Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến, chất lượng cải cách từng bước được nâng cao, chế độ một cửa thực hiện cơ bản tốt, bước đầu giảm được những khó khăn, gây phiền hà cho nhân dân.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tiếp tục được củng cố, các tổ chức thành viên của Mặt trận ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng đã phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ vững quốc phòng an ninh.

Mặt trận đã phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với ứng viên đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trước và sau bầu cử sau bầu cử. Mặt trận vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương, triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Trong những năm 2010-2015 Mặt trận phối hợp với các ban ngành, đoàn thể bình xét 3.013 lượt *gia đình văn hóa*, 34 lượt *thôn, bản văn hóa* và phối hợp triển khai xây dựng được 6 nhà *đại đoàn kết*, vận động nhân dân ủng hộ quỹ *Ngày vì người*

nghèo được 31.155.000 đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân.

Các đoàn thể đã phát huy chức năng, nhiệm vụ trong xây dựng tổ chức hội, đoàn, phát triển kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo.

Hội Liên hiệp Phụ nữ triển khai và thực hiện 6 chương trình trọng tâm của Hội. Với mục tiêu đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, Hội tạo điều kiện cho hội viên tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, tổ chức vay vốn trên 4 tỷ đồng, vay giống, phân bón trả chậm cho hội viên phát triển kinh tế gia đình; tạo việc làm tăng thu nhập, tổ chức các mô hình kinh tế có hiệu quả cao. Hội còn phối hợp với các ban, ngành tuyên truyền phổ biến pháp luật cho hội viên, duy trì các câu lạc bộ (sinh kế, gia đình hạnh phúc, khuyến nông khuyến lâm) thu hút nhiều chị em tham gia.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhiệm kỳ của Đoàn đã phát triển được thêm 102 đoàn viên, giới thiệu được 52 đoàn viên ưu tú dự lớp cảm tình đảng, có 40 đoàn viên ưu tú tiêu biểu được kết nạp vào Đảng.

Đoàn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên thông qua các phong trào của Đoàn¹, giúp đỡ công tác Đội và phong trào thanh, thiếu nhi; tổ chức 153 đợt, có 3.763 lượt đoàn viên thanh niên tham gia giúp công việc các gia đình thương binh, liệt sĩ, chính sách xã hội, đặc biệt khó khăn, sửa đường nông thôn, vệ sinh môi trường. Đoàn đứng ra vay vốn trên 1,2 tỷ đồng để tạo việc làm cho thanh niên, tăng thêm thu nhập.

Các đoàn thể Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức chính trị xã hội khác, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ xã tiếp tục phát triển và phát huy vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và quốc phòng an ninh.

¹ Như: *Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*, *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*; *Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác*; *4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XXII, đảng bộ và nhân dân các dân tộc Nghiên Loan đã giành được nhiều thắng lợi trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Phát huy thắng lợi đã giành được, thực hiện *Chỉ thị 36 - CT/TW* ngày 30 - 5 - 2014 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên trong tỉnh, **từ ngày 22-23 tháng 4 - 2015, Nghiên Loan tiến hành đại hội đại biểu đảng bộ lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2015-2020.** Dự đại hội có 120 đảng viên đại diện cho 205 đảng viên trong đảng bộ, dự và chỉ đạo đại hội, có đồng chí Ma Văn Lả - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Hoàng Kim Hồng Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy cùng một số đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Pác Nặm.

Đại hội đã nghe báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015, báo cáo nêu lên *trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương bảo đảm, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng đảng, chính quyền, các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.*

Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ mới nhiệm kỳ 2015 - 2020 với mục tiêu tổng quát: *Tập trung khai thác các nguồn lực, tiềm năng, đẩy mạnh tốc độ phát kinh tế - xã hội, đảm bảo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ khóa XXIII nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, các đồng

chí: Lý Thị Tuyết được bầu làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Mã Nông Hứa - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Đặng Văn Nhất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã .

Với bề dày của 70 xây dựng và trưởng thành, được trang bị bằng Cương lĩnh chính trị của Đảng, lý luận, tư tưởng, đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh, với tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, Ban Chấp hành đảng bộ xã Nghiên Loan khóa XXIII nhiệm kỳ 2015 - 2020, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên đã và đang đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết của đại hội đảng bộ xã lần thứ XXIII vào cuộc sống, xây dựng Nghiên Loan ngày càng phát triển nhanh và bền vững.

KẾT LUẬN

Hình thành và phát triển lâu dài trong lịch sử, lại ở vào vị trí cửa ngõ của khu vực phía Bắc, Nghiên Loan trở thành nơi tụ cư, giao lưu, sinh sống của nhiều dân tộc. Trải qua quá trình đấu tranh trong dựng nước, giữ nước và lao động, xây dựng cuộc sống ở môi trường vùng núi thiên nhiên vừa ưu đãi vừa khắc nghiệt, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan đã sớm hình thành cho mình bản sắc văn hóa độc đáo, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, anh dũng trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trải qua gần 70 năm xây dựng và phát triển có thể nêu khái quát những thành tựu to lớn của chi, đảng bộ và nhân dân các dân tộc Nghiên Loan đã giành được qua các thời kỳ lịch sử.

1. Trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám, tiến hành kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ

Trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1941-1945), từ năm 1943, dưới ánh sáng cách mạng của Đảng, nhân dân các dân tộc đã hăng hái tham gia các hội cứu quốc của Mặt trận Việt minh, chống lại ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Khi thời cơ đến, đồng bào đã tiến lên khởi nghĩa giành lấy chính quyền, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong kháng chiến chống Pháp, thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc giai đoạn 1947-1954 ở địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Nghiên Loan hăng hái tham gia kháng chiến chống Pháp, tiêu phi, xây dựng hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện cho tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi vẻ vang trong các chiến dịch và chiến thắng lẫy lừng Điện Biên, chấn động địa cầu.

Chuyển sang giai đoạn lịch sử mới xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975), chi bộ đảng Nghiên Loan đã lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

2. Trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện đường lối đổi mới giai đoạn 1986 - 2015

Trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1975-1985) và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, hội nhập và phát triển giai đoạn 1986 - 2015, chi, đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Nghiên Loan phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn, ra sức phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Đặc biệt trong giai đoạn lịch sử

từ năm 2003-2015, trong điều kiện lịch sử mới khi chính quyền huyện và đảng bộ huyện Pác Nặm thành lập, đảng bộ Nghiên Loan tranh thủ được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Pác Nặm, triển khai có hiệu quả các mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo, bộ mặt quê hương đang từng ngày đổi mới.

3. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng

Trên chặng đường xây dựng và phát triển, tổ chức cơ sở đảng Nghiên Loan nhanh chóng trưởng thành về chính trị tư tưởng và tổ chức, từ 7 đảng viên sinh hoạt trong chi bộ Thượng Giáo trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đã đưa tới sự ra đời của chi bộ Thạch Sơn (1954), đến tháng 1- 1996 đảng bộ Nghiên Loan được thành lập gồm 5 chi bộ trực thuộc với 37 đảng viên, đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức cơ sở đảng Nghiên Loan. Cuối năm 2015 toàn đảng bộ có 19 chi bộ trực thuộc với 207 đảng viên. Đảng bộ liên tục trong nhiều năm đạt đảng bộ *trong sạch vững mạnh*, với tỷ lệ đảng viên hằng năm được phân tích chất lượng *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc* và *hoàn thành tốt nhiệm vụ* đạt từ 80% trở lên.

Xây dựng Đảng *trong sạch vững mạnh* trong các nhiệm kỳ là mục tiêu phấn đấu của đảng bộ, việc học tập, quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai sâu rộng trong toàn đảng bộ. Đảng bộ đảm bảo sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời chịu sự giám sát của nhân dân trong xây dựng Đảng thông qua các tổ chức đoàn thể nhân dân. Trong các nhiệm kỳ lãnh đạo của cấp ủy đảng luôn chăm lo xây dựng, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng và đảng viên về số lượng và chất lượng; công tác đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên, giám sát, kiểm tra, khen thưởng và kỷ luật của Đảng được tiến hành hằng năm và chặt chẽ theo quy định của Điều lệ Đảng. Nhờ

đó đảng bộ luôn vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, phát huy được vai trò tiên phong lãnh đạo.

Ngoài xây dựng Đảng, chi, đảng bộ luôn chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền, mặt trận và các hội, đoàn trong sạch vững mạnh đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Trong đó, chi, đảng bộ tập trung chỉ đạo về tổ chức đưa được những người có đủ tư cách, đạo đức, phẩm chất chính trị, trình độ năng lực tham gia công tác chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) và mặt trận, đoàn thể; luôn đảm bảo kiện toàn bộ máy lãnh đạo; chỉ đạo xây dựng quy hoạch, chiến lược cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Từ những thắng lợi trong lãnh đạo, chỉ đạo của chi, đảng bộ Nghiên Loan đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng qua các giai đoạn lịch sử có thể rút ra một số kinh nghiệm trong *công tác lãnh đạo của chi, đảng bộ*.

Một số kinh nghiệm về lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới

Một vấn đề chung là *tăng cường năng lực, sự đoàn kết, thống nhất, đổi mới tư duy lãnh đạo, hội nhập và phát triển một cách năng động, sáng tạo*.

1. Tập trung khai thác các nguồn lực, tiềm năng thế mạnh của địa phương. Vận dụng đúng đắn, sáng tạo, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm có tính đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Nghiên Loan là một trong những xã của huyện Pác Nặm có nhiều điều kiện thuận lợi trong phát triển kinh tế.

Trước hết về nguồn lực lao động là một trong những xã của huyện có số dân đông, đồng bào có truyền thống yêu nước, lao động cần cù, sáng tạo, lại có điều kiện giao lưu, hội nhập thuận lợi hơn các xã phía Bắc của huyện, đây

là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho Nghiên Loan phát huy nguồn lực lao động trong phát triển kinh tế - xã hội.

Nghiên Loan nằm ở vị trí cửa ngõ phía Nam của huyện Pác Nặm, tiếp giáp với Ba Bể, rất thuận lợi cho giao lưu, hội nhập các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Về điều kiện tự nhiên, xã hội tự được các yếu tố thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, cho phép Nghiên Loan xây dựng cơ cấu kinh tế phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, thương mại và dịch vụ, trong đó thế mạnh truyền thống của Nghiên Loan là phát triển nông, lâm nghiệp và chăn nuôi với sự ra đời của nhiều mô hình kinh tế mới, nhằm đảm bảo sự ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.

Vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng vào địa phương trong phát triển kinh tế Nghiên Loan đã chọn nông, lâm nghiệp và chăn nuôi làm cơ cấu chính trong phát triển kinh tế cùng với việc đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, thực hiện chuyển giao khoa học kỹ thuật, áp dụng giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất và chăn nuôi.

Nghiên Loan phát huy thế mạnh về sản xuất lương thực cây có hạt, ngoài đồng ruộng, soi bãi, Nghiên Loan còn hỗ trợ đầu tư cho xây dựng các nương cố định, vừa để chống sói mòn vừa tăng diện tích sản xuất lương thực, Nghiên Loan là một trong những xã đạt cao nhất về tổng sản lượng lương thực cây có hạt và tổng đàn trâu, bò trong những năm gần đây, trong đó năm 2015 đạt gần 3.600 tấn lương thực, bình quân lương thực đầu người trong năm đạt gần 663 kg, tổng đàn trâu, bò tuy có giảm so với những năm trước, nhưng vẫn duy trì 2.300 con. Trồng rừng Nghiên Loan cũng đứng hàng đầu các xã trong huyện, tới năm 2014 cả xã trồng đạt 1.311ha.

Về Thương mại và dịch vụ nằm trong cơ cấu ngành kinh tế, được cấp ủy xã và chính quyền khuyến khích các hoạt động kinh doanh, bước đầu đã có những chuyển biến. Tuy nhiên, Nghiên Loan cần phải đẩy mạnh hơn nữa

sự phát triển thương mại và dịch vụ nhất là trong giai đoạn lịch sử mới tiến sâu vào hội nhập và phát triển. Trong thực tế, sự phát triển thương mại và dịch vụ ở Nghiên Loan chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, còn có những hạn chế, mặc dầu xã có cả chợ trâu, bò lớn nhất và buôn bán sôi nổi nhất trong khu vực, song cho tới năm 2015 cả xã mới có 22 hộ kinh doanh, bằng 8,52% so với xã ở trung tâm huyện lỵ, có thể vì thế mà Nghiên Loan về thu ngân sách trên địa bàn tới năm 2015 mới đạt 195 triệu, bằng 30,42% so với xã ở trung tâm huyện lỵ. Chợ bò Nghiên Loan về căn bản đáp ứng được nhu cầu mua, bán phát triển gia súc trâu, bò, song chưa có đủ điều kiện (một môi trường thuận lợi) để kích thích sự phát triển toàn diện về thương mại và dịch vụ. Với miền núi, chợ không chỉ là nơi trao đổi, mua, bán hàng hóa, mà còn là nơi giao lưu văn hóa của cộng đồng, có những người đi chợ (nhất là các phiên chợ tết, tháng 3, tháng 7, chợ đêm, sau vụ thu hoạch) đơn thuần là để trao đổi công việc làm ăn, giao lưu, kết bạn, thiếu (hoặc không đạt được) yếu tố này thì sự phát triển thương mại sẽ bị hạn chế, không toàn diện, dịch vụ sẽ kém phát triển. Trong thương mại, dịch vụ cần tạo ra những hàng hóa có sức cạnh tranh cao.

Về văn hóa, xã hội, Đảng bộ tập trung chỉ đạo không ngừng nâng cao sự nghiệp văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe trong nhân dân.

Về văn hóa tăng cường các biện pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của nhân dân các dân tộc, quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* và Nghị định 87 - CP của Chính phủ (12/12/1995) về *tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa, bài trừ tệ nạn xã hội*, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tăng cường củng cố khối đoàn kết dân tộc.

Về giáo dục chỉ đạo của đảng bộ tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, của các chương trình dự án nhất là chương trình 135, đẩy mạnh xây dựng cơ sở

vật chất các trường, lớp học, ngoài củng cố, nâng cao trường chính ở trung tâm xã, đẩy mạnh xây dựng các phân trường, điểm trường tại các thôn bản vùng cao, tạo điều kiện để con em các dân tộc được cắp sách tới trường.

Kết quả sau nhiều năm phấn đấu, nhiệm kỳ 2010-2015 về giáo dục đã đạt được những tiến bộ mới, *duy trì được kết quả phổ cập giáo dục tiểu học xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trung học cơ sở*. Công tác xã hội hóa giáo dục được đạt nhiều kết quả, tháng 1- 2015, Trường Trung học cơ sở được chuyển đổi thành Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở; xã *đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, bậc mầm non đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi*¹. Tuy nhiên về công tác giáo dục vẫn còn có những hạn chế, tới năm 2015 chưa có trường học đạt chuẩn quốc gia; hầu hết các trường chính và phân trường chưa có phòng thí nghiệm, sân chơi, bãi tập, một số lớp học mầm non, tiểu học còn phải học ghép.

Về Y tế Nghiên Loan tập trung nâng cao cơ sở vật chất, xây dựng và củng cố mạng lưới y tế, đội ngũ cán bộ có khả năng và tinh thần trách nhiệm trong khám, chữa bệnh, nâng cao sức khỏe cho nhân dân; đảm bảo triển khai thực hiện các chương trình y tế quốc gia về tiêm chủng, phòng bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng trong độ tuổi ở trẻ em, triển khai có hiệu quả các chương trình quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình, đến năm 2012, xã *Nghiên Loan được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế*.

Đảng ủy tăng cường lãnh đạo đảm bảo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hằng năm triển khai có hiệu quả công tác xây dựng và huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với lực lượng công an tăng cường công tác quốc phòng an ninh, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng chống tội phạm.

¹ Chu Thị Lìn, Bí thư chi bộ tiểu học tại Hội thảo khoa học Lịch sử đảng bộ xã Nghiên Loan (14/7/2016).

2. Tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, của các chương trình, dự án, để phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Để phát triển kinh tế - xã hội, ngoài phát huy nội lực, Nghiên Loan đã tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước và nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nhất là các chương trình 135 và 167.

Đảng bộ Nghiên Loan tập trung chỉ đạo từng bước thực hiện các kế hoạch trên từng lĩnh vực, trong đó tập trung nguồn vốn cho xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, trọng tâm là xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, y tế, trụ sở làm việc của các cơ quan xã, cho tới các công trình nước sạch phục vụ dân sinh, xây dựng nông thôn mới.

Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng và những thắng lợi mà đảng bộ Nghiên Loan đã giành được qua các thời kỳ lịch sử, đảng bộ tiếp tục tiến lên vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu giành được những thắng lợi mới, to lớn hơn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, đem lại cuộc sống cho nhân dân các dân tộc ngày càng ấm no và hạnh phúc, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đảng bộ các cấp trong tỉnh và nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trong giai đoạn lịch sử mới.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I
LÃNH ĐẠO CẤP ỦY - CHÍNH QUYỀN XÃ NGHIÊN LOAN
(1947 - 2015)

A. SINH HOẠT GHEP

Chi bộ Thượng Giáo 1947 - 1954

Năm 1947 thành lập chi bộ Thượng Giáo

Bí thư chi bộ Lã Văn Quân

(đảng viên Nghiên Loan)

B. CHI BỘ CƠ SỞ (từ khóa I - XVIII)

I. 1954 - 1956

1. Đinh Văn Đăng - Bí thư

2. Dương Văn Thâm - Phó Bí thư

Chủ tịch Ủy ban hành chính

II. 1956 - 1957

1. Đinh Văn Đăng - Bí thư

2. Dương Văn Thâm - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

III. 1958 - 1960

1. Đinh Văn Đăng - Bí thư

2. Lê Văn Lưu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

IV. 1961 - 1962

1. Giàng A Páo - Bí thư

2. La Văn Thiêm - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

V. 1962 - 1964

1. Giàng A Páo - Bí thư

2. La Văn Thiêm - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

VI. 1965 - 1968

1. Giàng A Páo - Bí thư

2. Nông Văn Hương - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

VII. 1968 - 1970

1. Giàng A Páo - Bí thư

2. Nông Văn Hương - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

VIII. 1970 - 1972

2. La Văn Toàn - Bí thư

3. Nông Văn Hương - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

IX. 1972 - 1974

1. La Ngọc Giáp - Bí thư

2. Nông Văn Hương - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

X. 1974 - 1976

1. Nông Văn Hương - Bí thư

2. Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính

XI. 1976 - 1978

1. Giàng A Páo - Bí thư

2. Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1)

(1) Từ 7/1976 là UBND

XII. 1978 - 1980

1. Giàng A Páo - Bí thư

2. Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

XIII. 1980 - 1982

1. Đinh Lâm Chu - Bí thư

2. Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

XIV. 1982 - 1984

1. Đinh Lâm Chu - Bí thư

2. Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

XV. 1984 - 1986

1. Đinh Lâm Chu - Bí thư
2. Ma Văn Và - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

XVI. 1986 - 1988

1. Đinh Lâm Chu - Bí thư
2. Mã Nông Bành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

XVII. 1988 - 1991

1. Đinh Lâm Chu - Bí thư
2. Mã Nông Bành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

XVIII. 1991 - 1995 (đại hội 26/9/1991, chi ủy 5)

1. Đinh Lâm Chu - Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân (1)
2. Mã Nông Bành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Lý Văn Ngọc - chi ủy viên
4. Lê Văn Giai - chi ủy viên
5. La Văn Duyên - chi ủy viên

(1) Tại kỳ họp HĐND xã (ngày 26/12/1994), đã bầu các đ/c:
Đinh Lâm Chu - CT HĐND, Tô Văn Vàng - P. CTHĐND xã.

C. ĐẢNG BỘ CƠ SỞ (Nghị quyết số 173 NQ/HU

ngày 2/1/1996 Huyện ủy; chuyển khung chi ủy
nhiệm kỳ 1991 - 1995 lên thành Đảng ủy lâm thời) (1)

XIX. 1996 - 2000 (đại hội 9/1/1996, BCH: 7)

1. Đinh Lâm Chu - Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân
2. Mã Nông Bành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Hoàng Nguyễn Tiếp - Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy (2)
4. Lê Văn Giai - Đảng ủy viên
5. Đặng Văn Nhất - Đảng ủy viên
6. Lê Văn Ngọc - Đảng ủy viên

7. La Văn Duyên - Đảng ủy viên

(1) Bổ sung thêm 2 chức danh: Hoàng Nguyễn Tiếp - Thường trực Đảng ủy và Đặng Văn Nhất Ủy viên Ban Chấp hành.

(2) Năm 1998, đ/c Hoàng Nguyễn Tiếp làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đ/c Đặng Văn Nhất là Thường trực Đảng ủy nhiệm kỳ 1996 - 2000.

XX. 2000 - 2005 (đại hội 9-10/9/2000, BCH:7)

1. Lê Văn Thiệu - Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân
2. Mã Nông Bành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Đặng Văn Nhất - Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy
4. Tô Văn Vàng - Đảng ủy viên, Trưởng Công an
5. Lê Văn Giai - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
6. Chu Thị Lìn - Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở
7. Lạc Sĩ Hà - Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự

XXI . 2005 - 2010 (đại hội 25-26/7/2005, BCH: 9, BTV: 3)

1. Lê Văn Thiệu - Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾
2. Lý Thị Tuyết - Phó Bí thư Thường trực (2), Chủ tịch Hội đồng nhân dân
3. Đặng Văn Nhất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
4. Đàm Văn Lược - Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên
5. Đặng Thị Yến - Đảng ủy viên (3), Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
6. La Văn Dạch - Đảng ủy viên, cán bộ Tài chính - Kế toán
7. Mã Nông Hứa - Đảng ủy viên, Trưởng Công an
8. Chu Thị Lìn - Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở
9. Nông Đức Tùng - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

(1) Từ 11/ 2005, đ/c Lê Văn Thiệu lâm bệnh và qua đời tháng 12/2006, đ/c: Đặng Văn Nhất làm Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2005-2010 từ tháng 1/2006, làm Chủ tịch UBND xã đến tháng 6/2006. Đ/c Nguyễn Viết Trung được huyện chỉ định làm Quyền CT UBND xã (từ 7/2006), đến tháng 2/2007, đ/c được bầu và BCH, Ban T hường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy, với chức vụ CT UBND xã.

(2) Đ/c Lý Thị Tuyết từ tháng 11 năm 2005 làm CT HĐND xã thay đ/c Lê Văn Thiệu.

(3) Tháng 8/ 2007, đ/c Đặng Thị Yến nghỉ việc đ/c Lộc Thị Yến được bầu làm UV BCH; tháng 3/2008 đ/c La Văn Dạch chuyển công tác, BCH thiếu 1 Ủy viên, nhưng không bầu bổ sung.

XXII 2010 - 2015 (đại hội 21-22/3/2010, BCH 9, BTV 3)

1. Đặng Văn Nhất - Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân
2. Lý Thị Tuyết - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3. Nguyễn Việt Trung - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
4. Mã Nông Hứa - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
5. Nông Đức Tùng - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
6. Lê Văn Tuân - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
7. Lộc Thị Yến - Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
8. Lý Thị Hương - Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên
9. Chu Thị Lìn - Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở

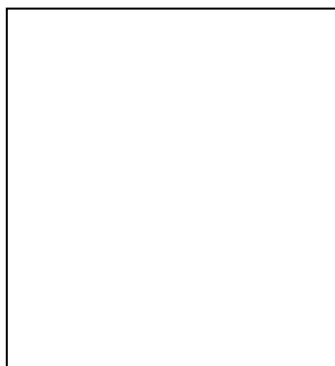
XXII 2015 - 2020 (đại hội 22-23/4/2015, BCH 9, BTV 3)

1. Lý Thị Tuyết - Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân
2. Mã Nông Hứa - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3. Đặng Văn Nhất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
4. Lý Thị Hương - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
5. Nông Đức Tùng - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
6. Lê Văn Tuân - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
7. Lộc Thị Yến - Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
8. Bàn Văn Chuông - Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân
9. Lý Thị Ngoan - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

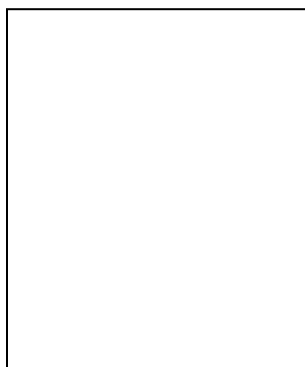
PHỤ LỤC II

ẢNH CHÂN DUNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH CÁC KHÓA

I. Các đồng chí Bí thư



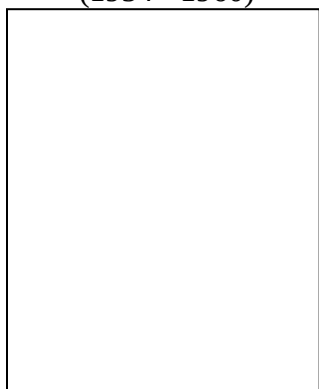
Đ/c: Đinh Văn Đăng
(1954 - 1960)



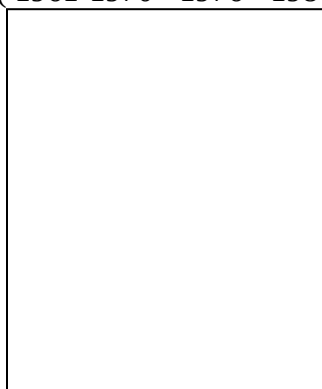
Đ/c: Giàng A Páo
(1961-1970 +1976 - 1980)



Đ/c: La Văn Toàn
(1970 - 1972)



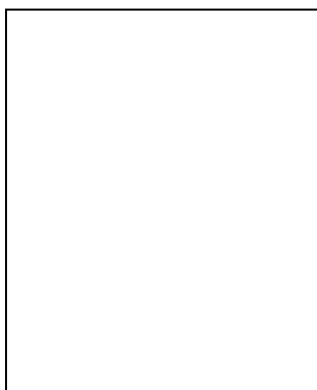
Đ/c: La Ngọc Giáp
(1972 - 1974)



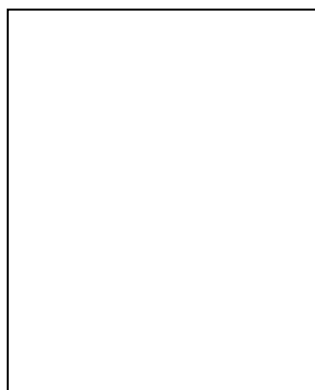
Đ/c: Nông Văn Hương
(1974 - 1976)



Đ/c: Đinh Lâm Chu
(1980 - 2000)



Đ/c: Lê Văn Thiệu
(2000 - 2005)



Đ/c: Đặng Văn Nhất
(2006 - 2015)



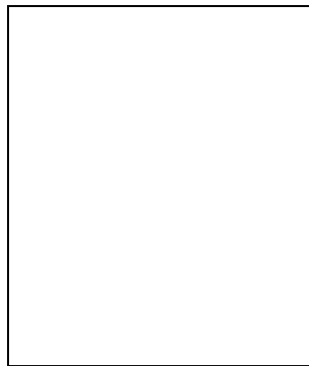
Đ/c: Lý Thị Tuyết
(2015-2020)

II. Các đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch **(Không kể các đồng chí PBT, CT đã có ảnh chân dung Bí thư):**

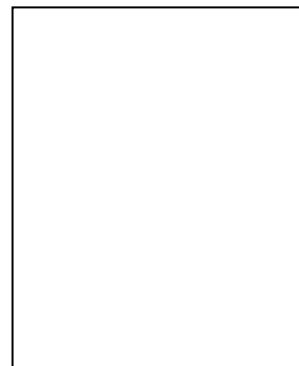
- Nông Văn Hương - PBT, Chủ tịch (1965- 1974)
- Đặng Văn Nhất - PBT, Chủ tịch (7/2005 - 6/2006 + 2015 - 2020)



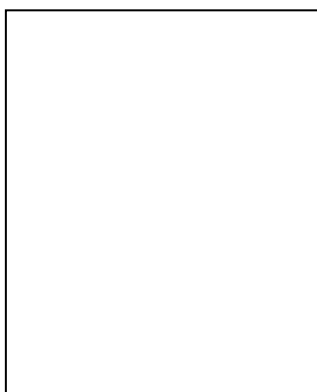
Đ/c: Dương Văn Thâm
(1954 - 1957)



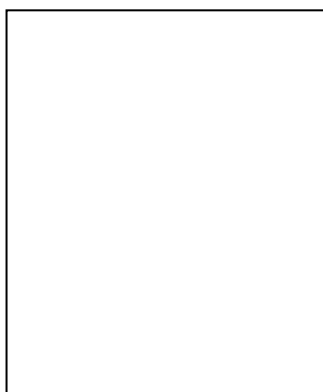
Đ/c: Lê Văn Lư
(1958- 1960)



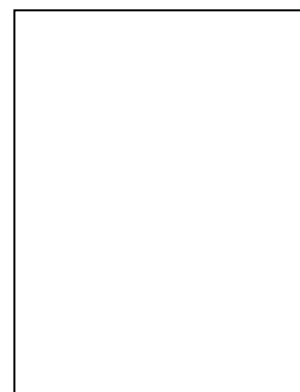
Đ/c: La Văn Thiêm
(1961 - 1964)



Đ/c: Ma Văn Và
(1974 - 1986)



Đ/c: Mã Nông Bành
(1986 - 2005)



Đ/c: Nguyễn Viết Trung
(2006 - 2015)

PHỤ LỤC III

CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ

(từ 1996 - 2015 và các đ/c phụ trách Bí thư)

****Ngày 2/1/1996, thành lập đảng bộ Nghiên Loan gồm 5 chi bộ:***

1. Chi bộ Pác Giả, đ/c La Văn Mông - Bí thư .

2. Chi bộ Bản Nà (liên thôn: Bản Nà, Khâu Nền)

đ/c Mã Nông Khang - Bí thư

3. Chi bộ Pác Liễn, đ/c Lý Văn Ngọc - Đảng ủy viên,

Thư ký Hội đồng nhân dân, Bí thư

4. Chi bộ Bản Đính

(liên thôn Bản Đính, Khuổi Ún, Phja Deng).

đ/c Đặng Văn Nhất - Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Bí thư.

5. Chi bộ Nà Tàu (liên thôn Nà Vài, Khuổi Thao, Khuổi Phây, thôn Tuồn),

đ/c Hoàng Văn Tỷ - Bí thư

*** Ngày 10/2/1998**

6. Thành lập chi bộ Trường THCS (liên trường Tiểu học và

Trung học cơ sở), đ/c Chu Thị Lìn - Bí thư

*** Tháng 4/2003**, chi bộ Trường THCS tách thành 2 chi bộ:

7. Chi bộ Trường Tiểu học, đ/c Mã Thị Nga - Bí thư

Còn chi bộ THCS, đ/c Chu Thị Lìn - Bí thư.

*** Năm 2005, tách 3 chi bộ:**

8. Chi bộ Khuổi Muông, đ/c Lã Văn Nghi - Bí thư,

9. Chi bộ Nặm Vằm, đ/c Liêu Văn Nghiêm - Bí thư,

10. Chi bộ Khuổi Ún, đ/c Lý Văn Hàn - Bí thư

11. Năm 2005, thành lập chi bộ Văn Phòng

đ/c Mã Nông Khang - Bí thư.

12. Năm 2006, tách chi bộ Khuổi Phây

đ/c Bàn Văn San - Bí thư.

- 13. Năm 2008, tách chi bộ Trường Tiểu học Nghiên Loan II,**
đ/c Đặng Phúc Thu - Bí thư.
- 14. Năm 2010, tách chi bộ Khâu Tậu,** đ/c Hứa Thị Hình - Bí thư.
- 15. Năm 2010, tách chi bộ Mầm Non,** đ/c Hoàng Thị Sen - Bí thư.
- 16. Năm 2013, tách chi bộ Khuổi Thao,** đ/c Phùng Văn Sính - Bí thư.
- 17. Năm 2013, tách chi bộ Phja Deng**
(liên thôn Phja Deng, Nà Phai), đ/c Lý Kim Bảo - Bí thư
- 18. Năm 2014, tách chi bộ Khâu Nền,** đ/c Vương Văn Bộ - Bí thư.
- 19. Năm 2015, tách chi bộ Khuổi Tuốn,** đ/c Bàn Văn San - Bí thư
(chi bộ Khuổi Phây, đ/c Đồng Thị Nhiệm - Bí thư thay đ/c Bàn Văn San).

PHỤ LỤC IV
CÁC ĐỒNG CHÍ ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU TUỔI ĐẢNG
(5/2007 - 5/2016)

S T T	Họ và Tên	Sinh hoạt Tại chi bộ	Tuổi đảng (số năm)	Thời điểm được tặng	Dân tộc
1	Đình Lâm Chu	Pác Liễn	30	19/5/2007	Tày
2	La Ngọc Giáp	Khuổi Muống	30	19/5/2007	Tày
3	Lý Văn Ngọc	Pác Liễn	30	7/11/2014	Tày
4	Hoàng Văn Tỷ	Nà Tàu	40	19/5/2014	Tày
5	Liêu Văn Nam	Khâu Nền	30	19/5/2007	Nùng
6	Nông Văn Tàn	Nà Tàu	30	19/5/2007	Tày
7	Lý Văn Hạ	Bản Đính	40	7/11/2011	Tày
8	Nông Văn Hương	Nà Tàu	50	7/11/2011	Tày
9	Bàn Sành Nhân	Nà Tàu	40	không rõ	Dao
10	Mã Nông Bành	Bản Nà	30	2/9/2013	Tày
11	Nông Văn Vượng	Trường TH 1	30	19/5/2015	Tày

12	La Văn Duyên	Trường THCS	30	19/5/2016	Tây
13	La Văn Mông	Pác Giả	30	19/5/ 2016	Tây

PHỤ LỤC V
QUÂN NHÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, MỸ,
CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC, LÀO,
CAMPUCHIA VÀ DÂN CÔNG HỎA TUYẾN

1. Chống thực dân Pháp: 38 đồng chí
2. Chống đế quốc Mỹ: 36 đồng chí
3. Chiến tranh bảo vệ biên giới
phía Bắc, Lào, Campuchia: 37 đồng chí
4. Dân công hỏa tuyến: 33 đồng chí

PHỤ LỤC VI
CÁC ĐỒNG CHÍ LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH,
BỆNH BINH, NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM

I. Tổng quát các giai đoạn

1. Liệt sĩ:
 - Chống Pháp 03 đồng chí,
 - Chống Mỹ 02 đồng chí,
 - Bảo vệ biên giới phía Bắc 02 đồng chí
2. Thương binh: 03 đồng chí
3. Bệnh binh: 02 đồng chí
4. Nạn nhân nhiễm chất độc đi ô xin (da cam): 9 đồng chí

II. SỐ LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH,
NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM

1. Liệt sĩ

*** Chống Pháp 03 đồng chí**

- Đồng chí: Đàm Văn Thòng
- Đồng chí: Đinh Văn Hương
- Đồng chí: Lý Văn Mu

*** Chống Mỹ 02 đồng chí**

- Đồng chí: Lộc Văn Tàng
- Đồng chí: Trương Quang Sén

*** Bảo vệ Biên giới phía Bắc 02 đồng chí**

- Đồng chí: Sầm Văn Tiệp
- Đồng chí: Mã Đặng Thành

2. Thương binh: 03 đồng chí

- Đồng chí: Nông Văn Kim
- Đồng chí: Nông Văn Lợi
- Đồng chí: Nông Văn phong
- (Bệnh binh không có)

3. Nạn nhân nhiễm chất độc di ô xin (da cam): 07 đồng chí

- Đồng chí: Triệu Ngọc Vi
- Đồng chí: Lý Văn Nguyệt
- Đồng chí: Ma Văn Hà
- Đồng chí: Lý Văn Bảng
- Đồng chí: Hoàng Văn Việt
- Đồng chí: Hoàng Văn Tỷ
- Đồng chí: Nông Văn Tàn

PHỤ LỤC VII

CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT UBMTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

(Trong một số giai đoạn)

I. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

1. 1989 - 1993 - Dương La Trọng
2. 1993 - 2008 - Hoàng Nguyễn Tiếp
3. 2008 - 2016 - Lý Thị Ngoan

II. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh

1. 1993- 1997 - Đinh Lâm Chu
2. 1997- 2002 - Mã Nông Khang
3. 2002 - 2007 - Mã Nông Khang
4. 2007 - 2012 - Lạc Sĩ Hà
5. 2012 - 2017 - Lạc Sĩ Hà

III. Hội trưởng - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ

***Hội trưởng**

1. 1958 - 1966 - La Thị Mộc
2. 1966 - 1971 - Mừng Thị Và
3. 1971 - 1973 - Hoàng Thị Vương
4. 1973 - 1976 - Hoàng Thị Pính

*** Chủ tịch Hội**

5. 1976 - 1979 - Nông Thị Hà
6. 1979 - 1981 - Nông Thị Hà
7. 1981 - 1987 - Ma Thị Ninh
8. 1987 - 1988 - Lý Thị Vinh
9. 1988 - 1990 - Nông Thị Hà
10. 1990 - 1999 - Chu Thị Đống

11. 1999 - 2004 - Lý Thị Tuyết

12. 2004 - 2006 - Đặng Thị Yến

13. 2006 - 2016 - Lộc Thị Yến

IV. Chủ tịch Hội Nông dân

1. 1975 - 1975 - Hoàng Văn Thảo

2. 1975 - 1991 - Ma Văn Và

3. 1991 - 1992 - Đinh Lâm Chu

4. 1992 - 1998 - Đặng Văn Nhất

5. 1998 - 2007 - Ma Văn Cháp

6. 2007 - 2011 - Lê Văn Tuân

7. 2011 - 2016 - Bàn Văn Chuồng

V. Bí thư Đoàn Thanh niên

1. 1958 - 1960 - Hoàng Văn Pênh

2. 1960 - 1968 - Sầm Văn Thái

3. 1968 - 1970 - Ma Văn Và

4. 1970 - 1978 - Hoàng Minh Quân

5. 1978 - 1983 - (không ai biết)

6. 1983 - 1990 - Lý Đình Thân

7. 1990 - 1996 - Giàng Văn Tân

8. 1996 - 2000 - Lã Văn Nghi

9. 2000 - 2001 - La Văn Dạch

10. 2001 - 2006 - Đàm Văn Lược

11. 2006 - 2015 - Lý Thị Hương

12. 2015 - 2016 - Lý Văn Đình

PHỤ LỤC VIII

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI



Các đồng chí lãnh đạo huyện và một số đại biểu tại Hội thảo khoa học lịch
sử đảng bộ xã Nghiên Loan (1947 – 2015) ngày 13/8/2016



Hội thảo khoa học lịch sử đảng bộ xã Nghiên Loan (13/8/2016) bỏ



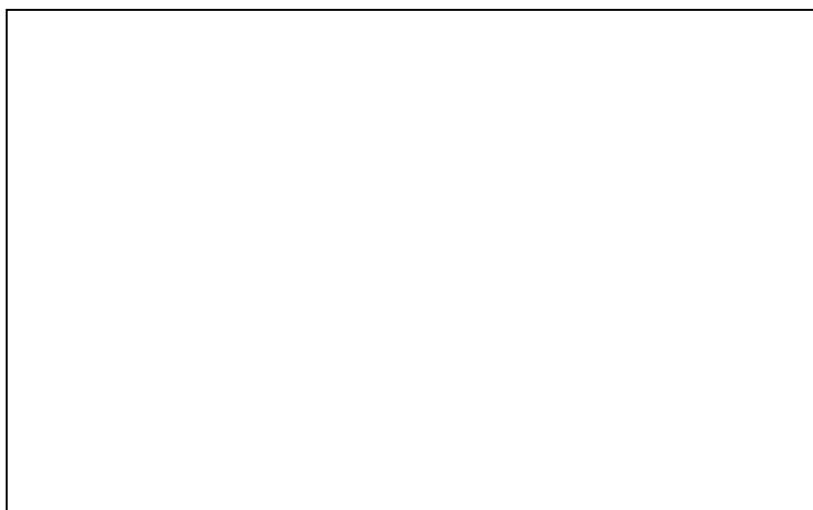
Lễ cắt băng khánh thành trụ sở UBND xã Nghiên Loan



Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã Nghiên Loan
(khóa XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ảnh đồng chí Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Quốc hội Nước cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt Nam về thăm cán bộ, nhân dân các dân tộc xã Nghiên Loan
(tháng 3 năm 1993)



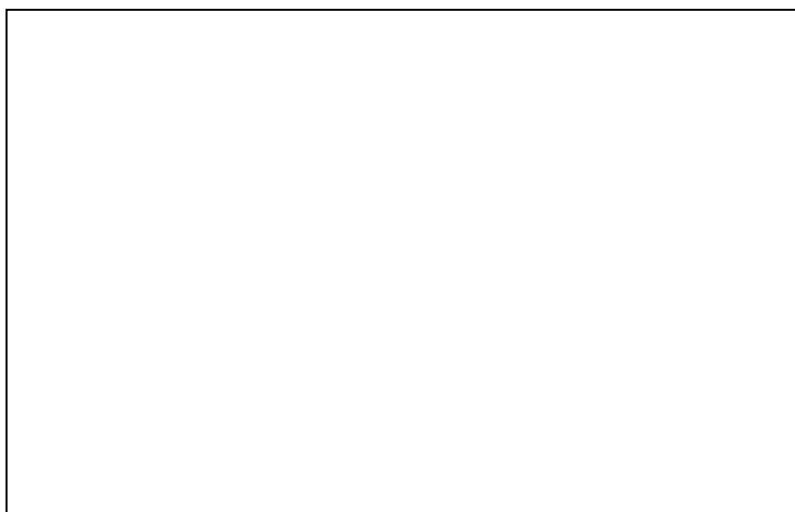
Chợ trâu, bò xã Nghiên Loan



Mô hình trại chăn nuôi lợn của gia đình bà Trương Thị Mai Thôn Pác Liễn



Đường nông thôn mới tuyến Cốc Bát - Pác Giã thôn Pác Giã



Vườn hồng không hạt của gia đình anh Lã Văn Lâm thôn Pác Liễn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Bắc Kạn: Lịch sử đảng bộ tỉnh Bắc Kạn. Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Lịch sử đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000) Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
3. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: Cách mạng tháng Tám 1945, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977.
4. *Bản nhận xét đại cương tình hình thổ phỉ tại Chợ Rã và Báo cáo tình hình hoạt động của thổ phỉ từ năm 1947 - 1949 của Tỉnh ủy Bắc Kạn.*
5. Báo cáo về tình hình đảng bộ Bắc Kạn (1945 - 1948) của Tỉnh ủy Bắc Kạn.
6. Báo cáo công tác hằng năm từ 1952 - 1954 của Huyện ủy Chợ Rã.
7. Báo cáo của Huyện ủy Chợ Rã về công tác sửa sai và thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa từ năm 1955 - 1957.
8. Báo cáo tổng kết công tác hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ (1959-1960) của Huyện ủy Chợ Rã.
9. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm từ 1958-1983 của Huyện ủy Chợ Rã và công tác tổ chức của Huyện ủy Chợ Rã 1960-1963.
10. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Huyện ủy, UBND, UBMTTQ và các Hội, Đoàn của huyện Ba Bể từ 1984 - 2002.
11. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các Hội, Đoàn của xã Nghiên Loan từ 2003 - 2015.
12. Báo cáo chính trị đại hội đảng bộ xã Nghiên Loan, các khóa XX, XXI, XXII, XXIII.
13. Báo cáo chính trị đại hội đảng bộ huyện Pác Nặm, các khóa I, II.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (3 tập), Huyện ủy Ba Bể xuất bản, 1998, 2001, 2010.

15. Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Pác Nặm: Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943-2012), Huyện ủy Pác Nặm xuất bản năm 2013.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Bắc Kạn: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, T II (1975-2005), Tỉnh ủy Bắc Kạn xuất bản năm 2005.

17. Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện Ba Bể: Ba Bể Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975), Nxb Quân đội nhân dân (QĐND), Hà Nội, 2005.

18. Võ Nguyên Giáp: Từ nhân dân mà ra, Nxb QĐND, Hà Nội, 1964.

19. Hoàng Ngọc La: Căn cứ địa Việt Bắc (1940 - 1945). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

20. Ngô Vi Liên: Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999.

21. Hồ Chí Minh: Tuyển tập, TI, (1920-1954), TII (1955- 1969), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980.

22. Viện Hán Nôm: Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XX, Nxb Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 1981.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Chương I: Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính, dân tộc, văn hóa và truyền thống	5
I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính	5
II. Dân tộc, dân cư, đặc điểm kinh tế, văn hóa và truyền thống	8
Chương II: Từ cuộc vận động Cách mạng tháng Tám đến sự ra đời và lãnh đạo của chi bộ đảng trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phi 1941 - 1954	11
I. Cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1941- 1945)	11
II. Trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phi (1945 - 1954)	15
Chương III: Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975	23
I. Giữ vững an ninh chính trị, củng cố chi bộ, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục (1954 - 1957)	23
II. Cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội (1958-1965)	27
III. Phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)	32
Chương IV: Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đường lối đổi mới giai đoạn 1975 - 2003	35
I. Phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc (1975-1985)	35
II. Thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2003)	43

Chương V: Lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển giai đoạn 2003 - 2015	70
I. Ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2003 - 2005)	70
II. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2005 - 2010)	77
III. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2010 - 2015)	94
Kết luận	112
Phụ lục	119
Tài liệu tham khảo	129
Mục lục	131

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NGHIÊN LOAN
(1947 - 2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÝ THỊ TUYẾT

Bí thư Đảng ủy xã Nghiên Loan

.....
* In 50 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Bắc Kạn.

* Giấy phép xuất bản số ngày tháng năm 2016, do Sở Thông tin và Truyền
thông tỉnh Bắc Kạn cấp.

* Trình bày, in tại Nhà in Bắc Kạn.

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2016.

